

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

OFFICIAL GAZETTE
OF INDUSTRIAL PROPERTY
VOLUME A

3-2008

240

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo

LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey
MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I</u> : Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II</u> : Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	165
<u>PHẦN III</u> : Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	169
<u>PHẦN IV</u> : Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá	312
<u>PHẦN V</u> : Yêu cầu xét nghiệm nội dung	921
<u>PHẦN VI</u> : Sửa đổi đơn	924
<u>PHẦN VII</u> : Chuyển giao đơn	940

CONTENTS

<u>PART I</u> : Applications for Invention Patents	9
<u>PART II</u> : Applications for Utility Solution Patents	165
<u>PART III</u> : Applications for Industrial Design Patents	169
<u>PART IV</u> : Applications for Trademark Registrations	312
<u>PART V</u> : Requests on Substantive Examination	921
<u>PART VI</u> : Amendment of Applications	924
<u>PART VII</u> : Transfer of Applications	940

PHẦN I

ĐƠN SÁNG CHẾ YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **16537**

(21) 1-2006-01523

(51)⁷ **F03D 3/00**, 3/04

(22) 18.09.2006

(43) 25.03.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.09.2006

(75) **PHẠM PHÚ UYNH (VN)**

14/4/360 đường La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

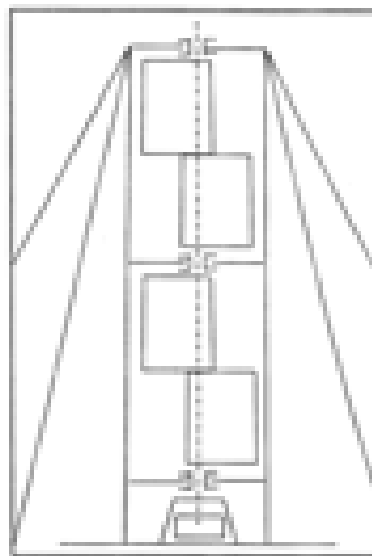
(54) **RÔTÔ GIÓ VÀ KẾT CẤU HỆ THỐNG PHỤ CỦA THIẾT BỊ KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG GIÓ**

(57) "Rôto gió và hệ thống phụ của thiết bị khai thác năng lượng gió" theo nguyên lý cánh bướm ứng dụng trong kỹ thuật công, nông, ngư nghiệp như phát điện, chạy máy, xem vô tuyến, nghe đài, nối mạng . . .

Sáng chế có hai phần: rôto gió và kết cấu phụ hứng gió.

Rôto gió ở trung tâm thiết bị, quay xung quanh trục thẳng đứng, chỉ có tác dụng nếu có sự phối hợp đồng bộ, hợp lý bốn yếu tố không thể tách rời nhau được là hình dáng cánh chữ nhật, cong Parabol để hứng gió và giảm cản, số lượng 3 cánh, kết cấu lệch tâm cách nhau 120°, bao quanh trục quay để đón mọi hướng gió (Hình 1) và bố cục tầng là những đơn nguyên rôto gió chồng lên nhau theo khớp nối truyền động để tăng công suất (Hình 2).

Phần kết cấu hệ thống phụ hứng gió cố định, bao xung quanh rôto để hứng lưu lượng gió tác động trực tiếp vào rôto gió.. Phần này có kết cấu bốn cánh, hình dáng cánh chữ nhật, cong Parabol để hứng gió và dẫn gió tác động trực tiếp vào rôto, bố cục lệch tâm cách nhau 90°, bao quanh rôto gió, đón gió mọi hướng, tăng công suất của thiết bị (Hình 3, Hình 4).



- (11) **16538**
(21) 1-2006-01958 (51)⁷ **C12N 15/86**, C12Q 1/68
(22) 27.04.2005 (43) 25.03.2008
(86) PCT/US2005/014485 27.04.2005 (87) WO2005/106002 10.11.2005
(30) 60/565,941 28.04.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.10.2007

- (71) THE TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF PENNSYLVANIA (US)
3160 Chestnut Street, Suite 200, Philadelphia, PA 19104-6283, USA
(72) GAO, Guangping (US), WILSON, James, M. (US), ZHOU, Xiangyang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
(54) KHUNG PLASMIT ĐA HOÁ TRỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC VECTO
VIRUT ĐA HOÁ TRỊ SỬ DỤNG KHUNG PLASMIT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến khung plasmid đa hoá trị và phương pháp tạo ra các vector virut đa
hoá trị sử dụng khung plasmid này và mang ít nhất hai catxet biểu hiện khác nhau. Hệ
thống vector đa hoá trị này sử dụng khung plasmid đa hoá trị duy nhất cho phép phát
hiện và chọn lọc hiệu quả các catxet biểu hiện được xen vào.

- (11) **16539**
 (21) 1-2006-02172 (51)⁷ **E02D 5/48**
 (22) 22.05.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/KR2006/001913 22.05.2006 (87) WO/2006/129925 07.12.2006
 (30) 10-2005-0045604 30.05.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.12.2006

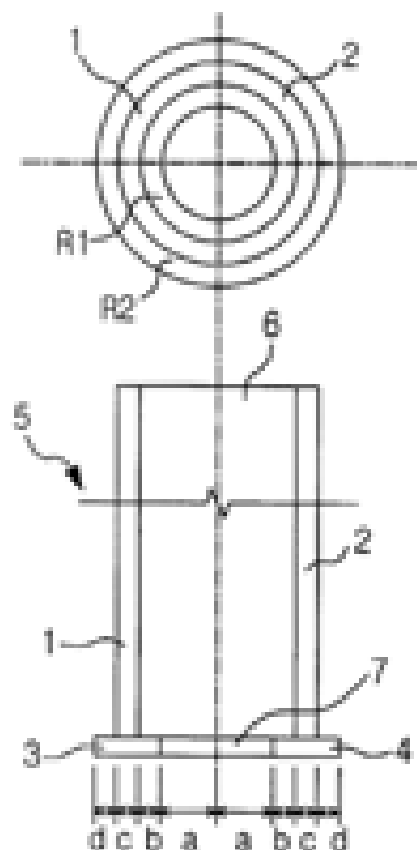
(75) SONG, KI-YONG (KR)

1103, Hyundai-Royal APT, 701-76, Guro 1-dong, Guro-gu, Seoul 152-869, Korea

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **CỌC CÓ ĐẦU XOÈ RỘNG VỚI LỰC GIA CỐ BÊN TRONG VÀ BÊN NGOÀI**

(57) Sáng chế đề xuất cọc có đầu xoè rộng với lực gia cố bên trong và bên ngoài để đỡ tải trọng của kết cấu. Cọc có đầu xoè rộng gồm bộ phận gia cố có chiều dài tương tự hoặc diện tích kéo dài sang phải và trái so với đường kính của cọc nằm ở đầu trước của cọc do đó lực chống đỡ của cọc được tăng lên, và độ bền của cọc được cải thiện bằng cách đóng búa sau khi đóng cọc bằng mũi khoan. Khi cọc có đầu xoè rộng được sử dụng theo sáng chế, nó cải thiện độ ổn định của ứng suất chống chịu của cọc và khả năng thực hiện công việc xây dựng, và mong muốn đem lại hiệu quả kinh tế tốt hơn.



(11) **16540**

(21) 1-2007-00064

(51)⁷ **C07K 17/00**, 17/14

(22) 15.06.2004

(43) 25.03.2008

(86) PCT/US2004/018762 15.06.2004

(87) WO2006/001798

05.01.2006

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.12.2007

(71) VANDERBILT UNIVERSITY (US)

305 Kirkland Hall, Nashville, TN 37240, United States of America

(72) LI, Tingyu (US)

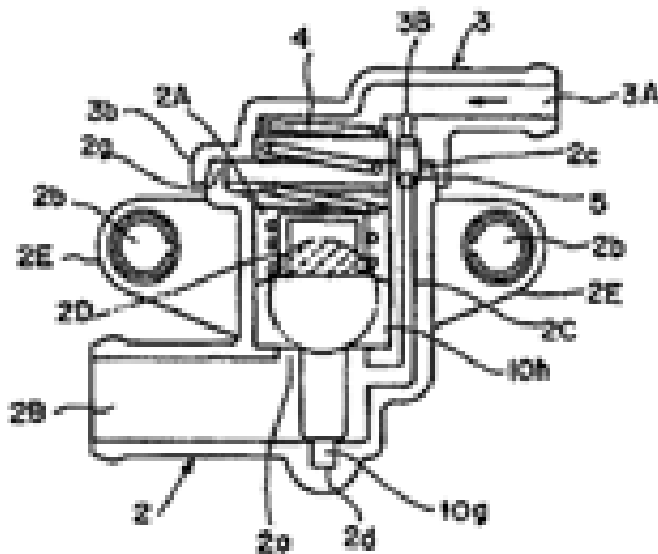
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỢP CHẤT PHA TÍNH KHÔNG ĐỐI XỨNG, CHẤT CHỌN LỌC KHÔNG ĐỐI XỨNG VÀ QUY TRÌNH ĐỂ TÁCH HỖN HỢP CHẤT ĐỒNG PHÂN ĐỐI ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến một không đối xứng chung có pha tính không đối xứng trên cơ sở đa prolin.

- (11) **16541**
- (21) 1-2007-00095 (51)⁷ **F01P 7/16, F16K 31/68**
- (22) 07.04.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/JP2006/307449 07.04.2006 (87) WO2006/132028 14.12.2006
- (30) 2005-171002 10.06.2005 JP
- (71) NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP)
59-2, Nakazato 6-chome, Kiyose-shi, Tokyo 204-0003, Japan
- (72) KIMISHIMA, Kenji (JP), YAJIMA, Noriyasu (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ỔN NHIỆT

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị ổn nhiệt có thể được lắp dưới dạng một bộ phận trên xe ô tô (động cơ, và bộ phận tương tự). Thiết bị ổn nhiệt này bao gồm: vỏ (2) bao gồm rãnh dẫn chất lỏng làm mát thứ nhất (2B), rãnh dẫn chất lỏng làm mát thứ hai (2D), và vỏ chứa bộ ổn nhiệt; nắp có rãnh dẫn chất lỏng làm mát thứ ba (3A) và che vỏ chứa bộ ổn nhiệt; và bộ ổn nhiệt (10) có bộ phận dẫn hướng chi tiết (10h), trong đó khi rãnh dẫn chất lỏng làm mát thứ nhất (2B) bị chặn bởi bộ phận dẫn hướng chi tiết (10h) rãnh dẫn chất lỏng làm mát thứ ba (3A) và rãnh dẫn chất lỏng làm mát thứ hai (2D) được nối với nhau, và khi bộ phận dẫn hướng chi tiết (10h) mở rãnh dẫn chất lỏng làm mát thứ nhất (2B), rãnh dẫn chất lỏng làm mát thứ nhất (2B) và rãnh dẫn chất lỏng làm mát thứ hai (2D) được nối với nhau.



(11) **16542**

(21) 1-2007-00136

(51)⁷ **A61K 39/145**

(22) 19.01.2007

(43) 25.03.2008

(30) 200610001538.X 20.01.2006 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.04.2007

(71) LIVZON PHARMACEUTICAL GROUP INC. (CN)

Guihuabei Road, Gongbei, Zhuhai City 519020, Guangdong Province, P.R. China

(72) TAO, Desheng (CN), ZENG, Yongqing (CN), CAO, Hui (CN), GUAN, YI (CN)

(74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

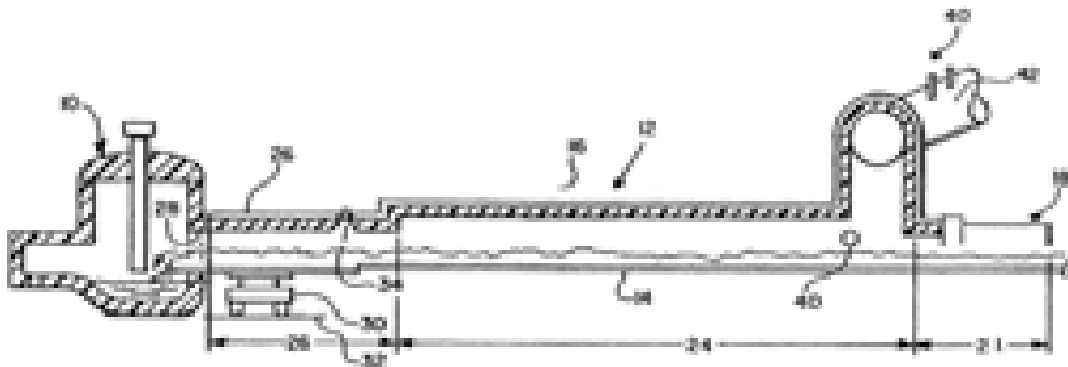
(54) **DUỐC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH CÚM CHIM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
DUỐC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm để ngăn ngừa và điều trị cúm chim. Các thành phần hoạt hoá của thuốc bao gồm: 21.4% trọng lượng của herba houttuyniae, 17.9% trọng lượng của Caulis loniceræ japonicæ, 14.3% trọng lượng của radix isatidis, 10.7% trọng lượng của thân rễ cây dương xỉ (male fern rhizome), 7.1% trọng lượng của radix et rhizoma sophoræ tonkinensis, 7.1% trọng lượng của radix angelicæ dahuricæ, 7.1% trọng lượng của rhizoma paridis, 7.2% trọng lượng của herba artemisicæ annuæ, và 7.2% trọng lượng của rhizoma iridis tectoris. Dược phẩm truyền thống Trung Quốc này có thể được làm thành bất kỳ dạng thuốc thông thường nào, ví dụ: dung dịch uống, viên thuốc, viên thuốc nhộng, viên thuốc nhỏ và dung dịch thuốc tiêm, vv... Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp điều chế dược phẩm truyền thống Trung Quốc khác nhau, cũng như phương pháp điều chế thuốc và thức ăn bổ để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh cúm chim bằng dược phẩm này. Dược phẩm truyền thống Trung Quốc này có thể ngăn ngừa và điều trị hiệu quả bệnh cúm chim. Đây là loại thuốc chống cúm chim an toàn hơn, dễ có hơn, và rẻ hơn.

- (11) **16543**
 (21) 1-2007-00199 (51)⁷ **F27B 3/10**, 3/18, F27D 13/00, 17/00, 23/00
 (22) 10.07.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/EP2006/006800 10.07.2006 (87) WO2007/006558 A2 18.01.2007
 (30) MI2005A001338 14.07.2005 IT

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.01.2007

- (71) TECHINT COMPAGNIA TECNICA INTERNAZIONALE S.P.A. (IT)
 Via Monte Rosa 93, I-20149 Milano, IT
 (72) ARGENTA, Paolo (IT), REALI, Silvio (IT), LODATI, Claudio (IT), BIANCHI FERRI, Mauro (IT)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ ĐỐT CHÁY KHÍ THOÁT RA TỪ LÒ ĐỂ ĐỐT NÓNG SƠ BỘ KIM LOẠI VUN TỰ NẠP VÀO LÒ VÀ QUY TRÌNH LIÊN QUAN
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt cháy khí thoát ra từ lò hồ quang điện để đốt nóng sơ bộ kim loại vụn tự nạp vào lò được trang bị thiết bị dẫn chất cháy vào buồng đốt nóng sơ bộ hoặc tuynen nạp kim loại vụn gồm có bộ phận nạp kim loại vụn, bộ phận bịt kín để ngăn không cho không khí thổi vào tuynen một cách không được kiểm soát được, bộ phận đốt nóng và bộ phận dỡ kim loại vụn trong lò. Thiết bị dẫn chất cháy bao gồm một hoặc một số lỗ điều chỉnh được bố trí trong tuynen nạp tải, và thiết bị đốt cháy khi thoát ra từ lò bao gồm một hoặc một số cơ cấu không bịt kín cơ học được bố trí trong bộ phận dẫn hoặc bộ phận nạp kim loại vụn trong tuynen nạp tải hoặc buồng đốt nóng sơ bộ.



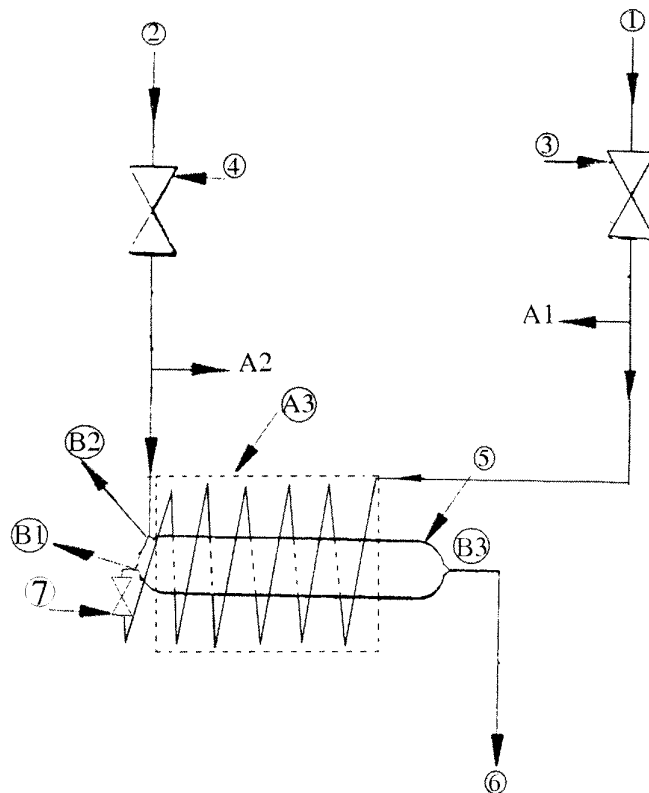
- (11) **16544**
(21) 1-2007-00265 (51)⁷ **F23D 11/00**
(22) 06.02.2007 (43) 25.03.2008
(30) 1-2006-01467 06.09.2006 VN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.04.2007

(75) NGUYỄN ĐÌNH KIM (VN)
39 phố Lý Thường Kiệt, thành phố Hà Nội

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT HỢP NƯỚC VỚI NHIÊN LIỆU TRONG QUÁ TRÌNH ĐỐT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kết hợp nước với nhiên liệu trong quá trình đốt nhằm tiết kiệm năng lượng. Nhiên liệu từ bình chứa (2) được điều tiết bởi cơ cấu điều khiển (4), chảy theo ống dẫn (A2) vào buồng đốt (5) qua cửa vào (B2). Tại buồng đốt (5), nhiên liệu sẽ được đốt cháy. Vào cùng thời điểm này, nước từ bình chứa (1) được điều tiết bởi cơ cấu điều khiển (3) chảy vào ống dẫn nước (A1). Tại phần (A3) của ống dẫn (A1), nước được hoá hơi ít nhất một phần nhờ vào lượng nhiệt toả ra từ hệ thống đốt. Hơi nước sẽ được điều tiết bởi cơ cấu điều khiển (7) và được dẫn vào buồng đốt (5) qua cửa vào (B1). Tại đây, hơi nước sẽ được tách thành hydro và oxy. Nhờ vào phản ứng cháy nổ của oxy và hydro trong buồng đốt, lượng nhiên liệu tiêu tốn trong quá trình đốt được giảm xuống một cách đáng kể. Khí thải từ buồng đốt sau đó sẽ được đẩy qua cửa ra (B3) ra ống thoát khí thải (6).



- (11) **16545**
(21) 1-2007-00274 (51)⁷ **B01D 46/02**
(22) 05.09.2005 (43) 25.03.2008
(86) PCT/CN2005/001405 05.09.2005 (87) WO2006/119681 16.11.2006
(30) 200510068362.5 08.05.2005 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.02.2007

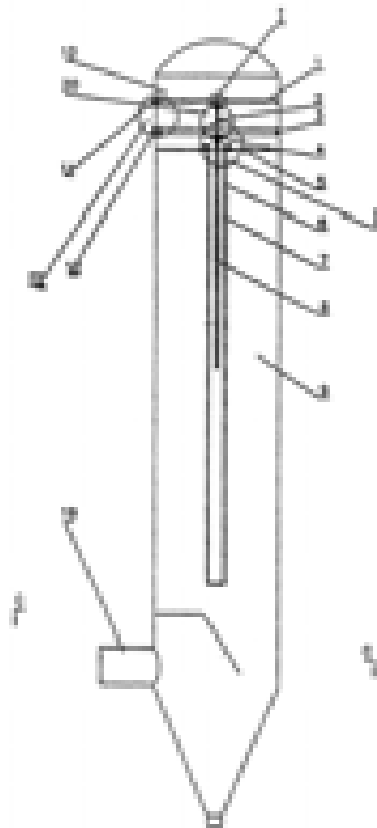
(71) METALLURGICAL DESIGN INSTITUTE OF SHANDONG PROVINCE (CN)
No. 134, Lishan Rd. Lixia District, Jinan, Shandong Province, China 250014

(72) YAO Chaosheng (CN), WEI Xinmin (CN), HUANG Dongsheng (CN), YI Zhongde (CN), LIU Zhongquan (CN), WANG Rongen (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ KHỬ BỤI TÚI VẢI NHỜ THỔI DÒNG XUNG NGƯỢC

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị khử bụi túi vải thổi ngược kiểu xung, bao gồm các vỏ, túi vải khử bụi, bộ tách, phân chứa gom khí, các cơ cấu khử bụi nhờ dòng thổi ngược kiểu xung ở mức thứ nhất và thứ hai, v.v., trong đó, chiều dài túi vải khử bụi nằm trong khoảng từ 8 đến 12m; miệng đầu của ống nhánh thổi ngược ở mức thứ nhất của hệ thống thổi ngược kiểu xung ở mức thứ nhất nằm ở vị trí miệng túi vải khử bụi; miệng đầu của ống nhánh thổi ngược ở mức thứ hai của hệ thống thổi ngược kiểu xung ở mức thứ hai nhô vào trong túi vải khử bụi. Hai mức khử bụi thổi ngược kiểu xung trong túi khử bụi có thể cải thiện đáng kể hiệu suất khử bụi, làm tăng đáng kể diện tích lọc và tăng hiệu suất khử bụi trong từng vỏ riêng biệt nhằm giảm số lượng vỏ sử dụng trong toàn bộ hệ thống khử bụi.



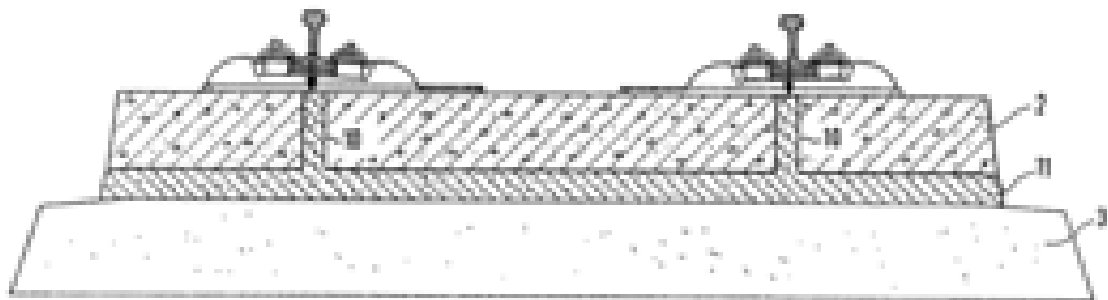
- (11) **16546**
(21) 1-2007-00371 (51)⁷ **E01B 37/00**
(22) 20.03.2006 (43) 25.03.2008
(86) PCT/DE2006/000501 20.03.2006 (87) WO2006/102866 05.10.2006
(30) 10 2005013947.7 26.03.2005 DE
(71) RAIL.ONE GMBH (DE)

Ingolstadter StraBe 51, D-92318 Neumarkt, Germany

- (72) Stephan Freudenstein (DE), Martin Kowalski (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CHIỀU CAO CỦA MẶT ĐƯỜNG SẮT CỐ ĐỊNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chỉnh chiều cao của mặt đường sắt cố định, trong đó tà vẹt đỡ thanh ray được lắp ở phần mặt đường đề lên nền, bao gồm các bước sau: tách phần mặt đường ra khỏi nền ở mặt tiếp xúc thông thường, tạo các lỗ nạp kéo dài từ mặt trên đến mặt dưới của phần mặt đường, nâng phần mặt đường đến chiều cao theo yêu cầu cố định, nạp vật liệu đúc chảy được qua các lỗ nạp để lấp đầy khoảng trống giữa phần mặt đường và nền trong đó việc tách được thực hiện nhờ các va đập áp lực.



- (11) **16547**
(21) 1-2007-00699 (51)⁷ **A61K 33/26**, 35/14, A61P 7/06
(22) 30.08.2005 (43) 25.03.2008
(86) PCT/CU2005/000006 30.08.2005 (87) WO2006/024241 09.03.2006
(30) 2004-0185 30.08.2004 CU

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.02.2008

- (71) 1. CENTRO NACIONAL DE BIOPREPARADOS (CU)
Carretera Beltrán, Km 11/2, Bejucal, Provincia La Habana 6048, Cuba
2. LABORATORIOS MEDSOL (CU)
Ave. 23 y 266, Playa. Ciudad de La Habana, Cuba
(72) Raúl González Hernández (CU), Elisa Aznar García (CU), Maritza González Pérez (CU), Yenela Hernández García (CU), Yosaida de la C. Herrera Avila (CU), Mayra de la C. González Lago (CU)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA SẮT ION VÀ SẮT HEM ĐỂ PHÒNG VÀ CHỮA BỆNH THIẾU SẮT**
(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực y tế và cụ thể là liên quan đến chế phẩm chứa sắt ion và sắt hem dạng bột để dùng qua đường miệng dưới dạng viên nén hoặc hỗn dịch nước để phòng và chữa bệnh thiếu sắt. Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm chứa sắt ion và sắt hem có tác dụng lâu dài trong việc phòng và chữa bệnh thiếu máu, có các đặc tính sinh học cao.

Ngoài ra, chế phẩm theo sáng chế còn có thể được sử dụng trong liệu pháp hồi phục cho người đang dưỡng bệnh và làm chất phụ trợ trong các liệu pháp gây tổn thương nghiêm trọng do các tác dụng thứ cấp của chúng cũng như trong các bệnh gây ra tình trạng tăng dị hóa.

- (11) **16548**
- (21) 1-2007-00716 (51)⁷ **C12N 15/82**, 15/63, 15/85
- (22) 01.09.2005 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2005/031081 01.09.2005 (87) WO2006/028889 16.03.2006
- (30) 60/606,439 02.09.2004 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA
- (72) GAO, Yijie (US), PICHE, Nicole, M. (US), GENG, Mei (CA), HERRMANN, Stephen, H. (US), ZHONG, Xiaotian (US), KRIZ, Ronald (US), LU, Zhijian (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **TẾ BÀO ĐỘNG VẬT HOẶC THỰC VẬT BAO GỒM BĂNG BIỂU HIỆN MÃ HOÁ PROTEIN MONG MUỐN, ĐỘNG VẬT CHUYỂN GEN CHỨA TẾ BÀO NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN PROTEIN MONG MUỐN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tế bào động vật hoặc thực vật bao gồm băng biểu hiện mã hoá protein mong muốn, động vật chuyển gen chứa tế bào này và phương pháp biểu hiện protein mong muốn này. Sáng chế đề cập đến các tế bào động vật hoặc thực vật được thao tác di truyền có các khả năng gấp nếp hoặc xử lý protein được cải biến. Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến các tế bào được thao tác di truyền bao gồm một hoặc nhiều băng biểu hiện tái tổ hợp mã hoá (1) protein mong muốn và (2) polypeptit có chức năng trong con đường đáp ứng của protein không gấp nếp (con đường UPR) của tế bào. Việc đồng biểu hiện polypeptit này làm tăng đáng kể hiệu suất protein mong muốn trong các tế bào được thao tác di truyền. Theo một ví dụ, các tế bào được thao tác di truyền là các tế bào động vật, và polypeptit được đồng biểu hiện là thành phần hoặc chất điều biến con đường UPR qua trung gian XBP1 hoặc ATF6.

(11) **16549**

(21) 1-2007-00952

(51)⁷ **A61K 35/74**, C12N 1/04, 1/20

(22) 28.09.2005

(43) 25.03.2008

(86) PCT/EP2005/054859 28.09.2005

(87) WO2006/040257 20.04.2006

(30) RM2004A000505 15.10.2004 IT

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.02.2008

(71) ACTIAL FARMACEUTICA LDA. (PT)

Rua dos Ferreiros, 260 Funchal, P-9000-082 Madeira, Portugal

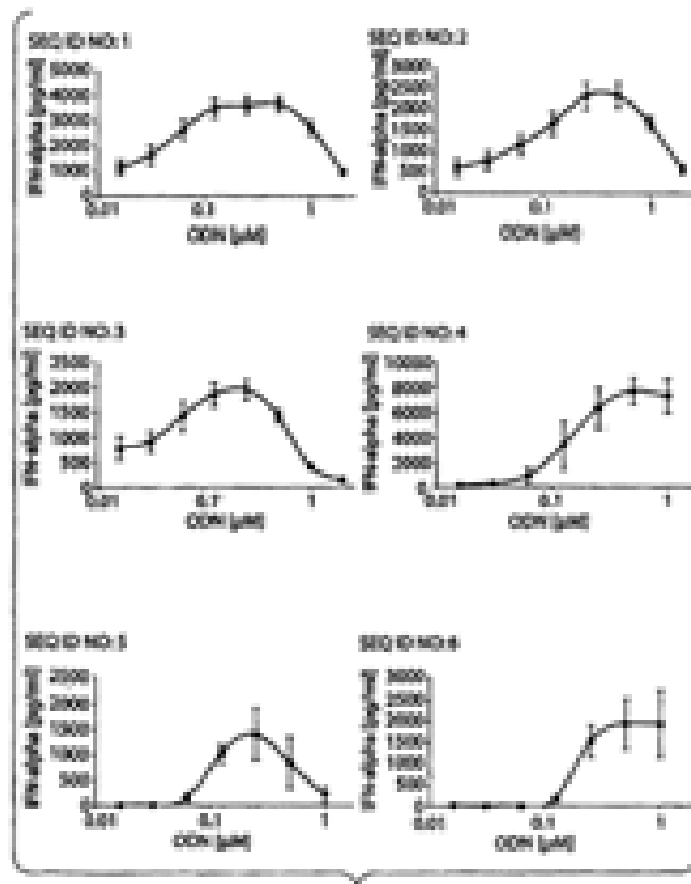
(72) PIROVANO Franco (IT), REINER Giorgio (IT)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) SẢN PHẨM ĐÔNG KHÔ NHANH CHỨA VI KHUẨN LACTO VÀ VI KHUẨN BIFIDO VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm đông khô nhanh chứa vi khuẩn lacto và vi khuẩn bifido, khác biệt ở mức độ phân tán cao nhờ sử dụng rượu đa chức và/hoặc đường các loại làm chất làm phân tán. Các hệ phân tán lỏng của các sản phẩm đông khô nhanh được đặc trưng bởi mức độ ổn định cao.

- (11) **16550**
- (21) 1-2007-01029 (51)⁷ **C12N 15/11**, A61K 31/7125, 9/00
- (22) 20.10.2005 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2005/037731 20.10.2005 (87) WO2006/135434 21.12.2006
- (30) 60/620,759 20.10.2004 US
- (71) 1. COLEY PHARMACEUTICAL GROUP, INC. (US)
93 Worcester Street, Suite 101, Wellesley, MA 02481, USA
2. COLEY PHARMACEUTICAL, GMBH (DE)
Elisabeth-Selbert-Strasse 9, 40764 Langenfeld, Germany
- (72) KRIEG, Arthur, M. (US), SAMULOWITZ, Ulrike (DE), VOLLMER, Jorg (DE), UHLMANN, Eugen (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) OLIGONUCLEOTIT KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH BÁN MỀM THUỘC NHÓM C
- (57) Sáng chế đề cập đến các oligonucleotit kích thích miễn dịch CpG bán mềm thuộc nhóm C đặc hiệu được sử dụng để kích thích đáp ứng miễn dịch. Cụ thể, các oligonucleotit này được sử dụng để điều trị bệnh dị ứng như viêm mũi dị ứng và bệnh hen, bệnh ung thư, và bệnh nhiễm trùng như bệnh viêm gan B và bệnh viêm gan C.



- (11) **16551**
- (21) 1-2007-01067 (51)⁷ **A61K 36/489**, A61P 11/00
- (22) 21.10.2005 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/KR2005/003522 21.10.2005 (87) WO2006/046814 04.05.2006
- (30) 10-2004-0086282 27.10.2004 KR
- (71) SK CHEMICALS CO., LTD. (KR)
600 Jeongja 1-dong, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 440-300, Republic of Korea
- (72) HAN, Chang-Kyun (KR), JOUNG, Kiwon (KR), YOO, Hunseung (KR), CHO, Yong-Baik (KR), RYU, Keun Ho (KR), BAEK, Hye Yeon (KR), KIM, Taek-Soo (KR), JUNG, In Ho (KR), KWAK, Wie-Jong (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA DỊCH CHIẾT TỪ RỄ CÂY HOÈ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dịch chiết được tách từ rễ cây hòe hữu ích để phòng và điều trị bệnh đường hô hấp. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa dịch chiết rễ cây hòe có hiệu quả tuyệt vời trong việc ức chế co thắt khí quản, nhiễm trùng đường hô hấp, hoạt tính 5-lipoxygenaza, hoạt tính phosphodiesteraza 4, sự quá mẫn cảm của khí quản và tái tổ chức đường hô hấp; hoạt tính đối kháng chống lại leukotrien D4; và hiệu quả chống ho, vì vậy hữu ích để phòng và điều trị bệnh đường hô hấp như bệnh hen, bệnh viêm phế quản cấp hoặc mãn tính, viêm mũi dị ứng, bệnh nhiễm trùng đường hô hấp trên cấp và bệnh nhiễm trùng đường hô hấp dưới cấp, và các bệnh tương tự.

- (11) **16552**
- (21) 1-2007-01131 (51)⁷ **C07H 1/00**
- (22) 08.11.2005 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2005/040346 08.11.2005 (87) WO2006/052915 18.05.2006
- (30) 10/982,873 08.11.2004 US
- (71) GEM PHARMACEUTICALS, LLC (US)
941 Lake Forest Circle, Birmingham, AL 35244 (US)
- (72) WALSH, Gerald, M. (US), OLSON, Richard, D. (US)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 13-DEOXY- ANTRAXYCLIN**
- (57) 13-benzensulfonylhydrazon antraxyclin được sử dụng để tạo ra các hiệu suất tổng hợp 13-deoxyantraxyclin tăng, và phương pháp cải thiện để khử 13-benzen- sulfonylhydrazon antraxyclin thành 13-deoxyantraxyclin trong đó phản ứng khử được duy trì ở các nhiệt độ khoảng 55°C đến 64°C không có khuấy trộn hoặc khuấy. Phản ứng kết thúc bằng cách bổ sung dung dịch bicacbonat tạo ra 13- deoxyantraxyclin và các chất kết tủa. Các chất kết tủa được lọc và chất kết tủa và phần nước lọc được chiết tách ra bằng các dung môi hữu cơ. 13-deoxy antraxyclin thô có thể được chuyển hoá thành 5-imino-13-deoxy antraxyclin bằng cách phản ứng với metanol amoniac. Phản ứng cũng có thể được thực hiện bằng muối pyridini axit thay cho axit mạnh sao cho quá trình trung hoà phản ứng hoặc chiết sản phẩm là không cần thiết, nhờ đó tạo thuận lợi cho quá trình tinh chế.

(11) **16553**

(21) 1-2007-01147

(51)⁷ **F02B 77/13, B62J 13/00, F16H 57/00**

(22) 11.06.2007

(43) 25.03.2008

(30) 2006-250104 14.09.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.06.2007

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

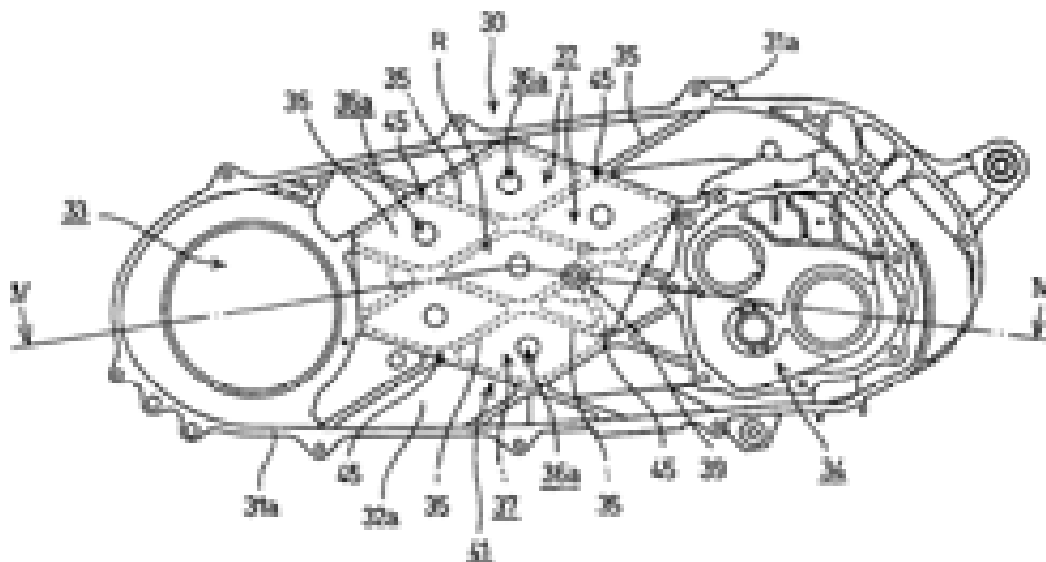
(72) Hiroshi WAKO (JP), Junsei HIBIYA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

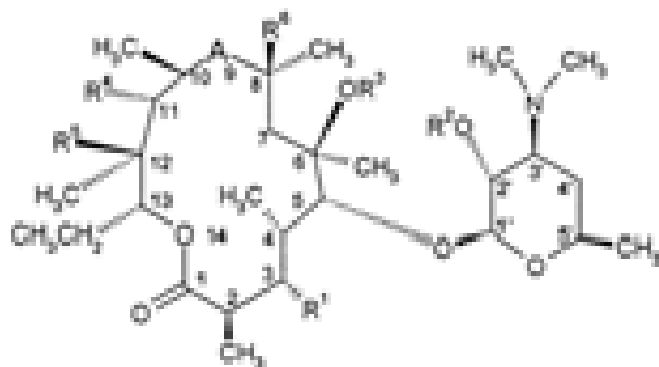
(54) **KẾT CẤU CHỐNG TIẾNG ỒN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu chống tiếng ồn có số lượng các bộ phận nhỏ, kết cấu nhỏ gọn và chi phí sản xuất thấp nhờ sử dụng các gân tăng cứng sao cho chúng nhô ra trên mặt trong của hộp chứa nguồn động lực hoặc cơ cấu truyền động lực.

Để đạt được mục đích nêu trên, trong kết cấu chống tiếng ồn, các gân tăng cứng (35) nhô ra trên mặt trong của hộp chứa (30) của nguồn động lực hoặc cơ cấu truyền động lực được làm nhô ra để tạo thành một hoặc nhiều ô rỗng, và tấm đáy (36) dùng để đáy miệng hở quay mặt vào bên trong hộp chứa (30) của một hoặc nhiều ô rỗng được tạo thành bởi các gân tăng cứng (35) để tạo thành một hay nhiều khoảng trống bên trong các ô rỗng (37). Ngoài ra, một hoặc nhiều khoảng trống bên trong các ô rỗng (37), và khoảng không bên trong của hộp chứa (30) được nối thông với nhau thông qua một hoặc nhiều lỗ (36a) được khoan thủng trên tấm đáy (36).



- (11) **16554**
- (21) 1-2007-01157 (51)⁷ **C07H 17/08**, A61K 31/7048, A61P 31/04
- (22) 09.11.2005 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2005/012038 09.11.2005 (87) WO2006/050942 18.05.2006
- (30) 0424959.5 11.11.2004 GB
- (71) 1. GLAXO GROUP LIMITED (GB)
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex, UB6 0NN, United Kingdom
2. GLAXOSMITHKLINE ISTRAZIVACKI CENTAR ZAGREB D.O.O. (CZ)
Prilaz Baruna Filipovica 29, 10000 Zagreb, Croatia
- (72) BEST, Desmond John (GB), ELDER, John, Stephen (GB), FAJDETIC, Andrea (KR), FORREST, Andrew, Keith (GB), SHEPPARD, Robert, John (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) MACROLON - QUINOLON ĐƯỢC THỂ AMIN
- (57) Hợp chất có công thức (I)



(I)

hoặc dẫn xuất dược dụng của chúng,
có hoạt tính kháng sinh, quy trình điều chế chúng, hợp phân chứa chúng và sử dụng chúng để làm thuốc.

(11) **16555**

(21) 1-2007-01192

(51)⁷ **C10L 1/12**, 1/14

(22) 15.06.2007

(43) 25.03.2008

(30) 11/533,200 19.09.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.06.2007

(71) AFTON CHEMICAL CORPORATION (US)

500 Spring Street, Richmond, Virginia 23219, United States of America

(72) Joseph W. Roos (US), Duncan Richardson (GB), David John Claydon (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **CHẤT PHỤ GIA NHIÊN LIỆU ĐIEZEN CHỨA NGUỒN XERI HOẶC MANGAN VÀ CHẤT TẨY RỬA VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẤT PHỤ GIA NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất phụ gia nhiên liệu điezen chứa các hạt nano xeri oxit, tùy ý, hợp chất mangan, chất tẩy rửa và chất khử nhũ tương. Theo một phương án, chất khử nhũ tương có hàm lượng phospho khá thấp nhờ đó cải thiện độ tan của các thành phần và độ ổn định nhiệt và độ trong của nhiên liệu điezen thành phẩm. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp để cải thiện tính kinh tế của nhiên liệu, làm giảm sự tạo khói, hạn chế sự lắng cặn và cải thiện độ ổn định khi bảo quản.

- (11) **16556**
 (21) 1-2007-01218 (51)⁷ **A61K 31/426**, A61P 9/10, 43/00
 (22) 16.11.2005 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/US2005/041458 16.11.2005 (87) WO/2006/055597 26.05.2006
 (30) 10/990933 17.11.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.06.2007

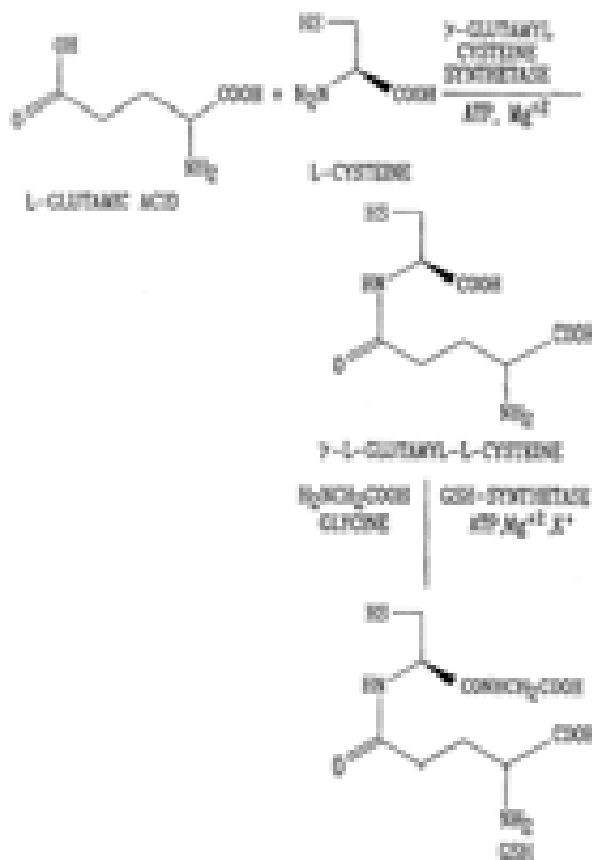
(71) **BIOCEUTICALS, INC. (US)**
 26439 Birchfield Avenue Rancho Palos Verdes, California 90275, United States of America

(72) **NAGASAWA, Herbert T. (US)**

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM ĐỂ DUY TRÌ, TÁI TẠO HOẶC GIA TĂNG CẢ LƯỢNG ADENOSIN TRIPHOSPHAT (ATP) LẪN LƯỢNG GLUTATION ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG GIẢM OXY HUYẾT**

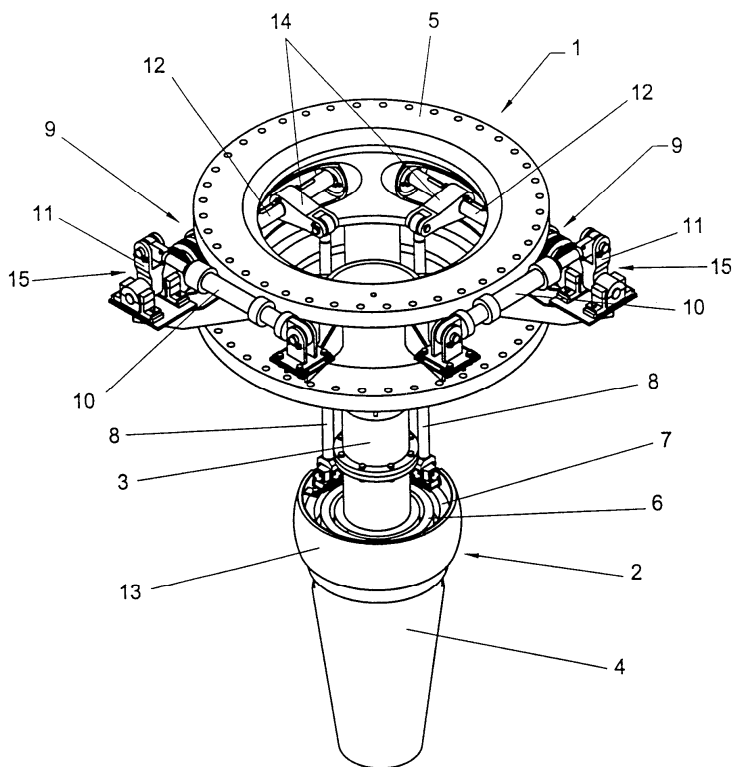
(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế dược phẩm để duy trì, tái tạo và gia tăng cả lượng adenosin triphosphat (ATP) lẫn lượng glutation để điều trị chứng giảm oxy huyết bao gồm bước sử dụng axit 2(R,S)-D-ribo-(1',2',3',4',-tetrahydroxybutyl)thiazolidin-4(R)-cacboxylic (RibCys) hoặc muối được dụng của nó, dược phẩm này có tác dụng điều trị cho động vật có nguy cơ mắc phải hoặc đã mắc phải chứng giảm oxy huyết.



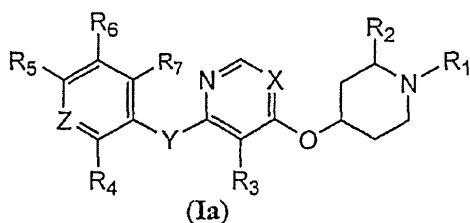
- (11) **16557**
- (21) 1-2007-01251 (51)⁷ **C12N 15/86**, 15/63, 15/79, 15/11,
15/50, 15/65, 15/66, 15/48, 15/44
- (22) 26.11.2004 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/CN2004/001359 26.11.2004 (87) WO2006/056103 01.06.2006
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.06.2007
- (71) DNA SHUTTLE BIOPHARM CO., LTD. (TW)
4F-9, No.233, Sec. 4, Chung-Hsiao E. Rd. Taipei, Taiwan 106
- (72) HWU, Luen (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) VECTƠ BIỂU HIỆN ĐỂ NHÂN DÒNG GEN PROTEIN DUNG HỢP CỦA VIRUT LỚP 1
- (57) Sáng chế đề cập đến vectơ biểu hiện để nhân dòng gen protein dung hợp của virut lớp I và dùng làm vacxin ADN chống lại các bệnh nhiễm virut.



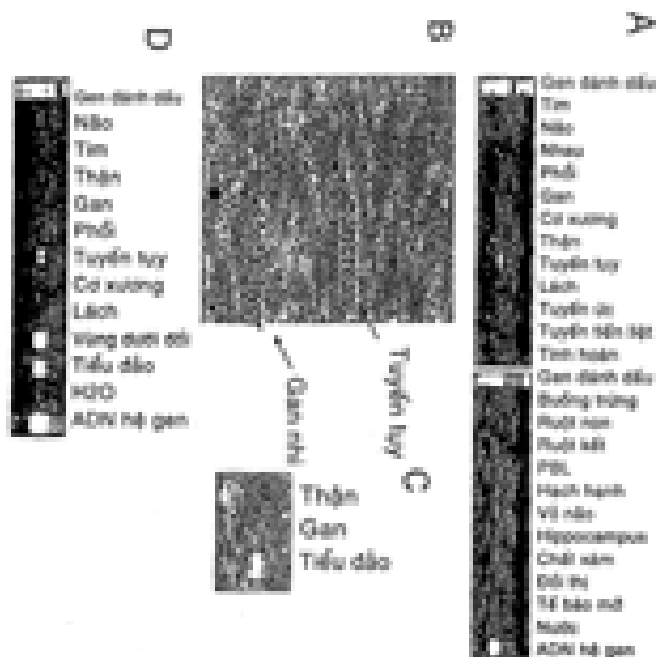
- (11) **16558**
- (21) 1-2007-01266 (51)⁷ **C21B 7/20, F27B 1/20, F27D 3/10**
- (22) 16.11.2005 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2005/012281 16.11.2005 (87) WO2006/056350 01.06.2006
- (30) 04257351.9 26.11.2004 EP
- (71) 1. SIEMENS VAI METALS TECHNOLOGIES LTD. (GB)
7 Fudan Way, Thornaby, Stockton-on-Tees, TS17 8ER, United Kingdom
2. SIEMENS VAI METAL TECHNOLOGIES GMBH & CO (AT)
Turmstrasse 44, A4031 Linz, Osterreich, Austria
- (72) FLETCHER Jeremy (GB), KIBBLE Brian (GB), SPRENGER Harald (AT), WIEDER Kurt (AT), WURM Johann (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU ĐỂ PHÂN PHỐI VẬT LIỆU VÀO TRONG BUỒNG KÍN**
- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu để phân phối vật liệu vào trong buồng kín. Vật liệu nạp cần được phân phối đồng đều vào trong buồng kín (30) có dạng lò hoặc lò phản ứng để bảo đảm hoạt động tốt nhất của nó. Để đạt được mục đích này, cơ cấu phân phối vật liệu nạp bên trong buồng kín (30) của lò được sử dụng, cơ cấu này có phương tiện nạp di động (4) có dạng vòi rót mà qua đó vật liệu nạp được cấp vào trong buồng kín (30). Cơ cấu phân phối theo sáng chế có kích thước nhỏ và trọng lượng và có phương tiện nạp di động (4) có dạng vòi rót được treo trên giá treo có khớp vạn năng (2) trên phương tiện nạp di động (4) có dạng máng rót (3) bên trong buồng kín (30).



- (11) **16559**
- (21) 1-2007-01354 (51)⁷ **C07D 401/14**, A61K 31/44, 31/505
- (22) 09.01.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/000567 09.01.2006 (87) WO2006/083491 10.08.2006
- (30) 60/642,840 10.01.2005 US
- (71) ARENA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
6166 Nancy Ridge Drive, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) JONES, Robert M. (GB), LEHMANN, Juerg (CH), WONG, Amy, Siu-Ting (US),
HURST, David (US), SHIN, Young-jun (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)
- (54) HỢP CHẤT PYRIMIDINYL VÀ PYRIDINYL ĐƯỢC THỂ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC CÓ SỬ DỤNG CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến một số dẫn xuất pyridinyl và pyrimidinyl được thể nhất định có công thức (Ia):

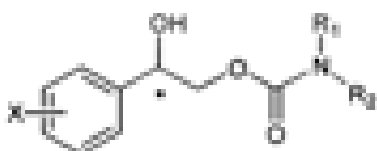


các hợp chất này là các chất điều biến chuyển hóa. Theo đó, các hợp chất của sáng chế có thể được sử dụng để điều trị các rối loạn liên quan đến chuyển hóa và các biến chứng của chúng như bệnh đái tháo đường và bệnh béo phì.

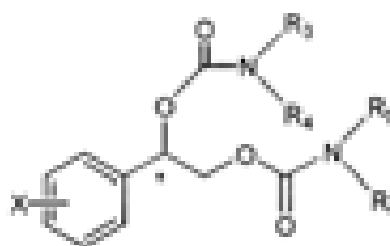


- (11) **16560**
- (21) 1-2007-01368 (51)⁷ **C07D 493/06**, A61K 39/395, A61P 35/00, C07K 16/30
- (22) 02.12.2005 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2005/014177 02.12.2005 (87) WO2006/061258 15.06.2006
- (30) 04292898.6 07.12.2004 EP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.01.2008
- (71) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)
20 Avenue Raymond Aron, 92160 Antony (FR)
- (72) Miller Michael L. (US), Chari Ravi V.J. (US), Baloglu Erkan (US), Commercon Alain (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẤT GÂY ĐỘC TẾ BÀO BAO GỒM CÁC TAXAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất gây độc tế bào mới và ứng dụng chữa bệnh của chúng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các chất gây độc tế bào bao gồm các taxan và ứng dụng chữa bệnh của chúng. Các chất gây độc tế bào mới này có tác dụng chữa bệnh dưới dạng kết quả phân phối các taxan vào quần thể tế bào đặc hiệu theo mô hình đích bằng cách liên kết hoá học taxan với chất gắn kết tế bào.

- (11) **16561**
- (21) 1-2007-01380 (51)⁷ **A61K 31/27**, A61P 9/06
- (22) 11.01.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/001000 11.01.2006 (87) WO2006/078524 27.07.2006
- (30) 60/645,447 20.01.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) Shuchean CHIEN (US), Gerald NOVAK (US), Luc TRUYEN (BE), Eric YUEN (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ THUỐC ĐỂ KIỂM SOÁT KHOẢNG THỜI GIAN CẦN THIẾT ĐỂ KHỬ PHÂN CỰC VÀ TÁI PHÂN CỰC CỦA TÂM THẤT TIM (QT) VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ KIỂM SOÁT THỜI GIAN QT
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp bào chế thuốc để kiểm soát khoảng thời gian cần thiết để khử phân cực và tái phân cực của tâm thất tim (QT) và do đó kiểm soát đoạn QT, theo các cách hữu dụng để điều trị bệnh cho đối tượng cần điều trị, trong đó phương pháp này sử dụng một lượng hữu hiệu điều trị bệnh của hợp chất được chọn từ nhóm hợp chất có Công thức (I) và Công thức (II), hoặc muối dược dụng hoặc este của nó :



Công thức (I)



Công thức (II)

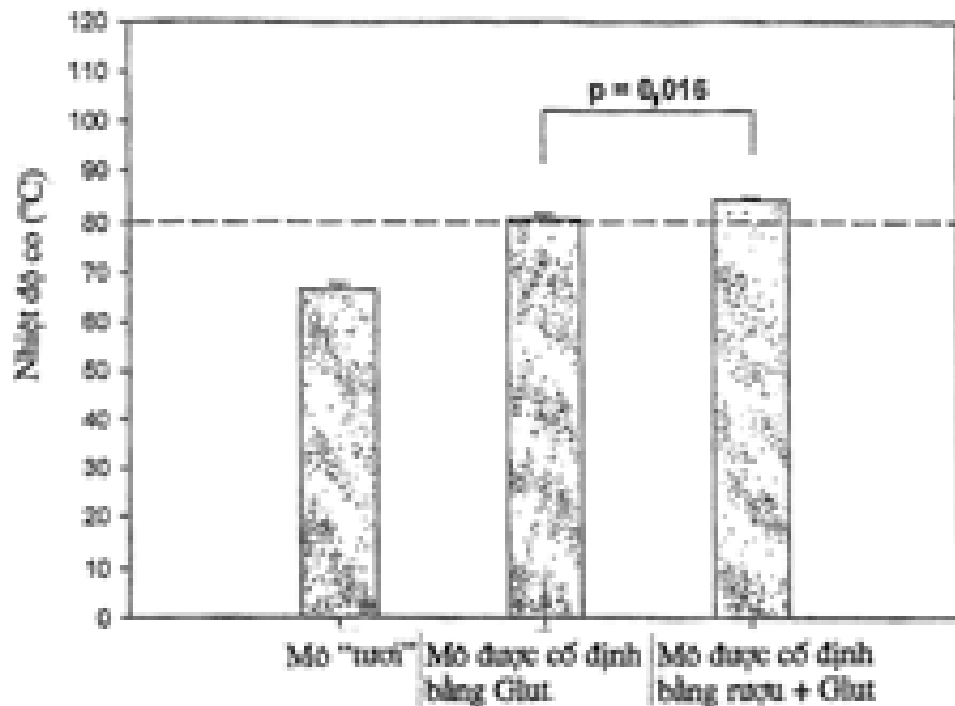
trong đó phenyl được thế ở nhóm X bằng từ một đến năm nguyên tử halogen được chọn từ nhóm bao gồm flo, clo, brom và iot; và, R₁, R₂, R₃, R₄, R₅ và R₆ độc lập được chọn từ nhóm bao gồm hydro và C₁-C₄ alkyl; trong đó C₁-C₄ alkyl tùy ý được thế bằng phenyl, phenyl tùy ý được thế bằng các nhóm thế độc lập được chọn từ nhóm bao gồm halogen, C₁-C₄ alkyl, C₁-C₄ alkoxy, amino, nitro và xyano.

- (11) **16562**
(21) 1-2007-01473 (51)⁷ **C04B 24/00**
(22) 20.12.2005 (43) 25.03.2008
(86) PCT/AU2005/001927 20.12.2005 (87) WO2006/066326 29.06.2006
(30) 2004907195 20.12.2004 AU

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.12.2007

- (71) GEODELFT (NL)
Stieltjesweg 2, PO Box 69, 2600 AB Delft, Netherlands
(72) KUCHARSKI, Edward, Stanislaw (AU), CORD-RUWISCH, Ralf (DE), WHIFFIN, Vicky (AU), AL-THAWADI, Salwa, Mutlaq, Juma (BH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA XI MĂNG CƯỜNG ĐỘ CAO TRONG NGUYÊN LIỆU BAN ĐẦU THẤM ĐƯỢC VÀ XI MĂNG ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra xi măng cường độ cao trong nguyên liệu ban đầu thấm được, phương pháp này bao gồm bước kết hợp nguyên liệu ban đầu với lượng hữu hiệu của (i) vi sinh vật tạo ra ureaza; (ii) ure; và (iii) các ion canxi và trong đó lượng hữu hiệu của sinh vật tạo ra ureaza là lượng tạo ra tốc độ thủy phân ure trong điều kiện chuẩn là từ 0,5-50mM ure được thủy phân trong một phút.

- (11) **16563**
- (21) 1-2007-01506 (51)⁷ **A61L 27/24**, A61F 2/02, 2/24, A61L 27/38
- (22) 20.12.2005 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/AU2005/001928 20.12.2005 (87) WO2006/066327 29.06.2006
- (30) 2004907348 24.12.2004 AU
- (71) CELXCEL PTY LTD (AU)
Level 11, 225 St Georges Terrace, Perth, WA 6000, Australia
- (72) NEETHLING, William, Morris, Leonard (AU), HODGE, Andrew, Julian (AU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) SINH LIỆU CÂY GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA
- (57) Sáng chế đề cập đến sinh liệu cây ghép và phương pháp tạo ra chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sinh liệu cây ghép gồm (a) cho sinh liệu tiếp xúc với dung dịch chứa rượu trong ít nhất là 24 giờ.



(11) **16564**

(21) 1-2007-01518

(51)⁷ **B60T 01/02**

(22) 25.07.2007

(43) 25.03.2008

(30) 095133683 12.09.2006 TW

(71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)

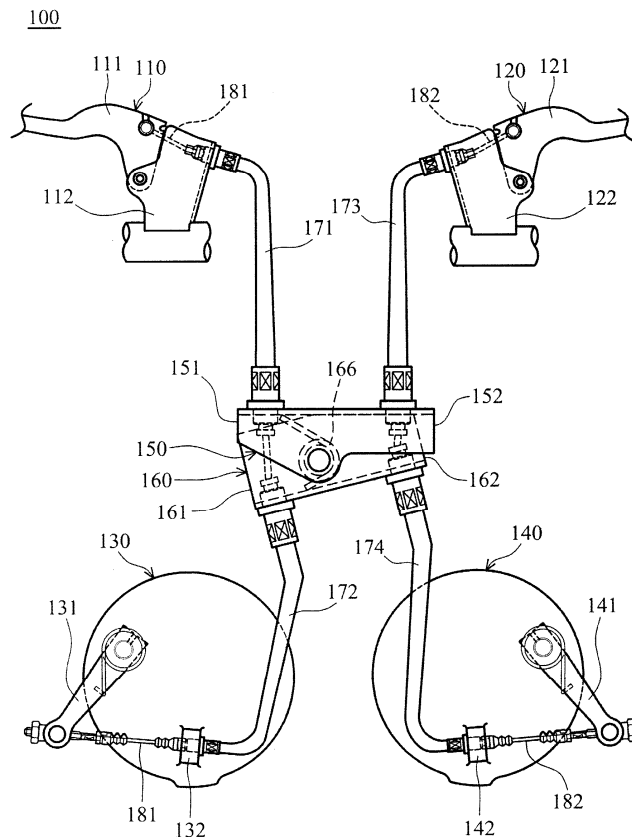
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

(72) Rong-Bin GUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU PHANH ĐỒNG BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phanh đồng bộ. Cơ cấu điều khiển phanh thứ nhất bao gồm tay phanh thứ nhất. Cơ cấu điều khiển phanh thứ hai bao gồm tay phanh thứ hai. Máy ơ thứ nhất bao gồm cần phanh thứ nhất. Máy ơ thứ hai bao gồm cần phanh thứ hai. Chi tiết cân bằng lực thứ nhất bao gồm đầu thứ nhất, đầu thứ hai và phân khớp nối thứ nhất. Chi tiết cân bằng lực thứ hai bao gồm đầu thứ ba, đầu thứ tư và phân khớp nối thứ hai. Ống dây phanh thứ nhất có một đầu tỳ vào cơ cấu điều khiển phanh thứ nhất và đầu còn lại tỳ vào đầu thứ nhất của chi tiết cân bằng lực thứ nhất. Ống dây phanh thứ hai có một đầu tỳ vào đầu thứ ba của chi tiết cân bằng lực thứ hai và đầu còn lại tỳ vào máy ơ thứ nhất. Dây phanh thứ nhất được luồn vào trong ống dây phanh thứ nhất và ống dây phanh thứ hai và nối tay phanh thứ nhất với cần phanh thứ nhất.



(11) **16565**

(21) 1-2007-01542

(22) 30.07.2007

(30) 06119573.1 25.08.2006 EP

(71) WARTSILA SCHWEIZ AG (CH)

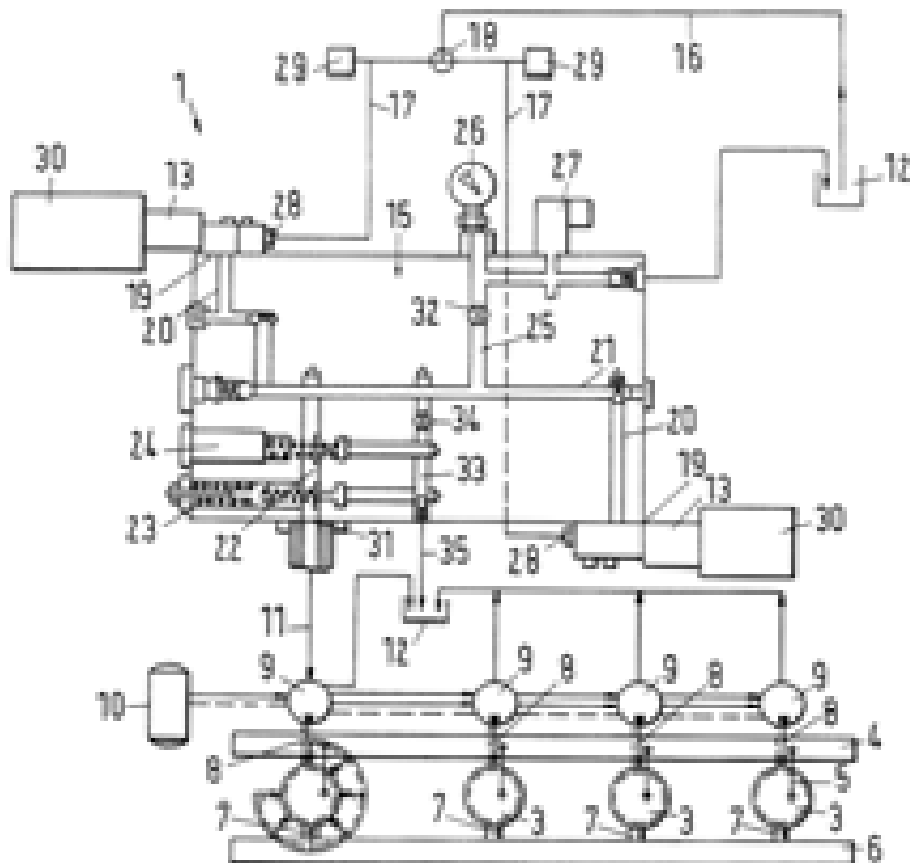
Zurcherstrasse 12, CH-8401 Winterthur, Switzerland

(72) Schmid Daniel (CH), Ruiten Jan (NL), Sattelberger Paul (DE), Wijeyratne Norman (CH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ CẤP DÙNG CHO CHẤT LỎNG CÓ ÁP LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp bao gồm bơm cấp (13) và bloc phân phối (15) dùng cho chất lỏng có áp lực, đường ống cấp (16) để cấp chất lỏng có áp lực cho bơm cấp (13) và đường ống chất lỏng có áp lực (11) để cấp chất lỏng có áp lực cho các hệ tiêu thụ (9). Bơm cấp (13) đóng vai trò vận chuyển chất lỏng có áp lực cho bloc phân phối (15) mà nó được trang bị ít nhất một đường ống phân phối (17, 20, 21, 22) để qua đó chất lỏng có áp lực có thể được bơm từ bơm cấp qua đường ống chất lỏng có áp lực (11) đến các hệ tiêu thụ (9). Bơm cấp (13) có thể được ghép đôi trực tiếp với bloc phân phối (15).



(11) **16566**

(21) 1-2007-01543

(51)⁷ **B25C 5/02**

(22) 30.07.2007

(43) 25.03.2008

(30) 2006-254861 20.09.2006 JP

2007-104293 11.04.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.07.2007

(71) MAX CO., LTD. (JP)

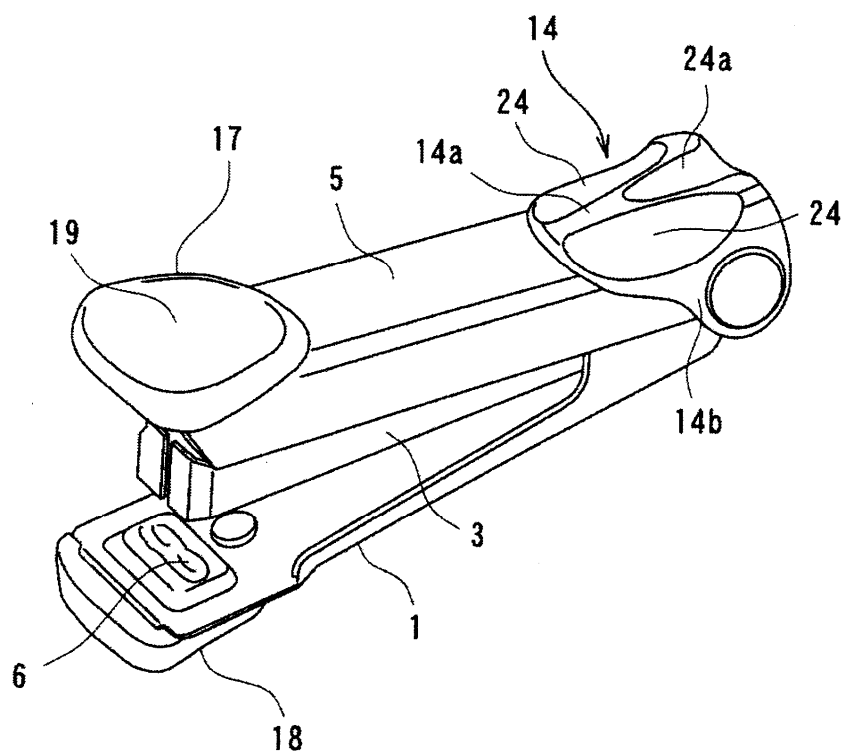
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502, Japan

(72) Jun Maemori (JP), Shu Ezaki (JP), Tomohiro Irago (JP), Tsukasa Ohashi (JP), Katsuya Nakamura (JP), Yoichi Muraoka (JP), Toshihide Miwa (JP), Takeo Hattori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÁY DẬP GHIM

(57) Sáng chế đề cập đến máy dập ghim được tạo ra có hộp chứa ghim (3) chứa một số ghim; tay cầm (5) có tám dẫn động để dẫn động ghim chứa trong hộp chứa ghim (3) về phía các tờ giấy cần dập ghim ở đầu trước của nó; đế (1) có ở đầu trước của đế này rãnh dập ghim (6) để uốn cong các phần chân của các ghim tương ứng được dẫn động từ hộp chứa ghim (3). Hộp chứa ghim và tay cầm được đỡ đứng đưa bởi chốt đỡ được tạo ra ở đầu sau của đế. Tấm che (14) được làm từ nhựa tổng hợp được gắn vào phần đế tay cầm (5). Bề mặt trên của tay cầm và các bề mặt bên của tay cầm này mà từ đó các mặt đầu của chốt đỡ (2) lộ ra, được che bởi tấm che bảo vệ (14).



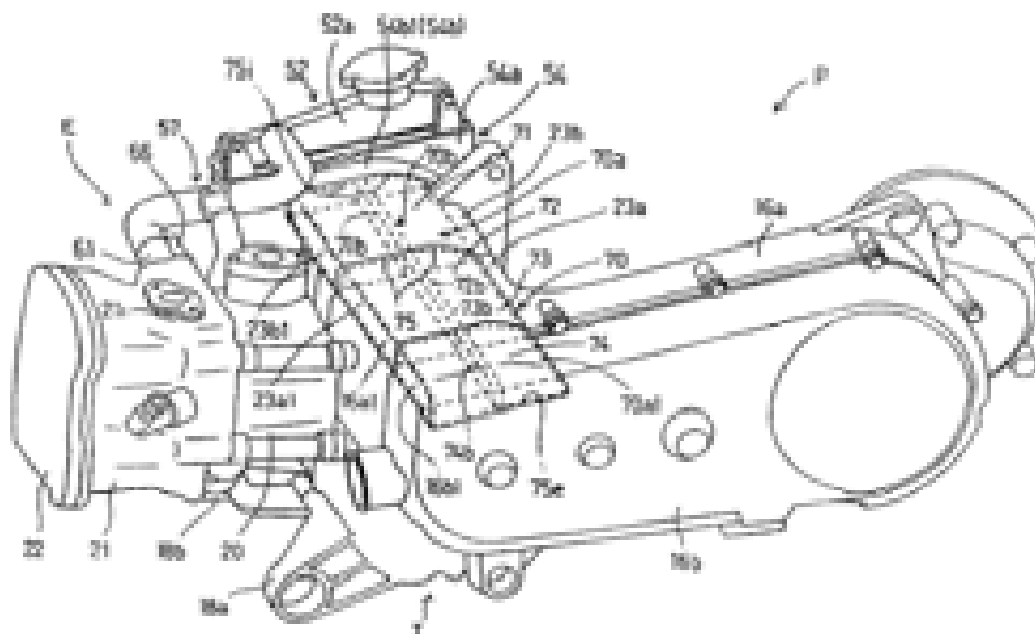
- (11) **16567**
 (21) 1-2007-01548 (51)⁷ **F01P 11/10**, B62J 39/00, B62M 7/00
 (22) 30.07.2007 (43) 25.03.2008
 (30) 2006-254952 20.09.2006 JP
 2007-162947 20.06.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.07.2007

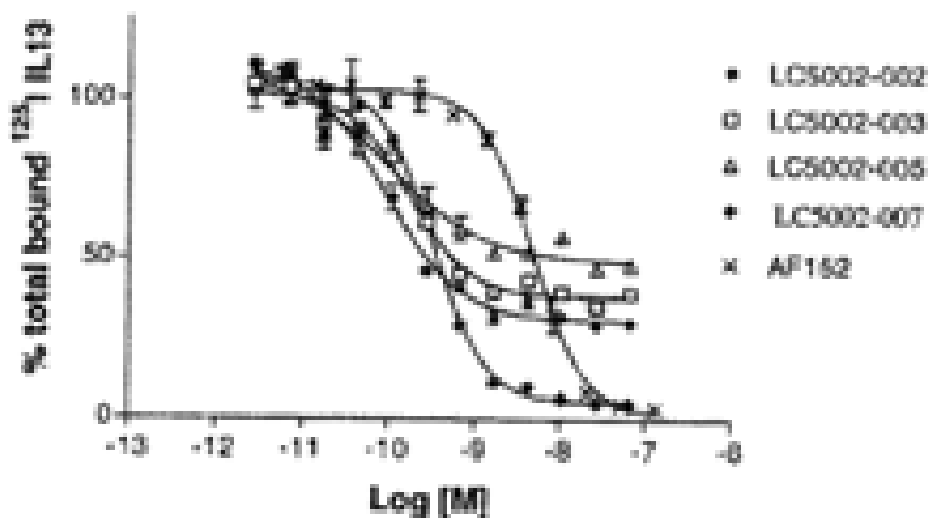
- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN
 (72) Shuji HIRAYAMA (JP), Masato TAKAMURO (JP), Yuichiro MORIKAWA (JP), Masashi KANEZUKA (JP), Takehiro KOYASU (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CÓ ĐƯỜNG ỐNG DẪN GIÓ XẢ VÀ XE CÓ LẮP ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có đường ống dẫn gió xả được làm tăng thể tích của lượng gió làm mát đi qua bộ tản nhiệt và nâng cao hiệu suất làm mát của bộ tản nhiệt bằng cách tạo ra đường ống dẫn gió xả nhờ sử dụng hộp trục khuỷu của động cơ đốt trong.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu làm mát (50) của động cơ đốt trong (E) bao gồm bộ tản nhiệt (52) được bố trí ở phía bên các hộp trục khuỷu (23a, 23b), và đường ống dẫn gió xả (70) dùng để xả gió làm mát đã đi qua bộ tản nhiệt (52) ra môi trường bên ngoài. Đường ống dẫn gió xả (70) được bố trí kéo dài dọc theo trục quay của trục khuỷu trên phần trên của các hộp trục khuỷu (23a, 23b) và phần trên của hộp truyền động (16).

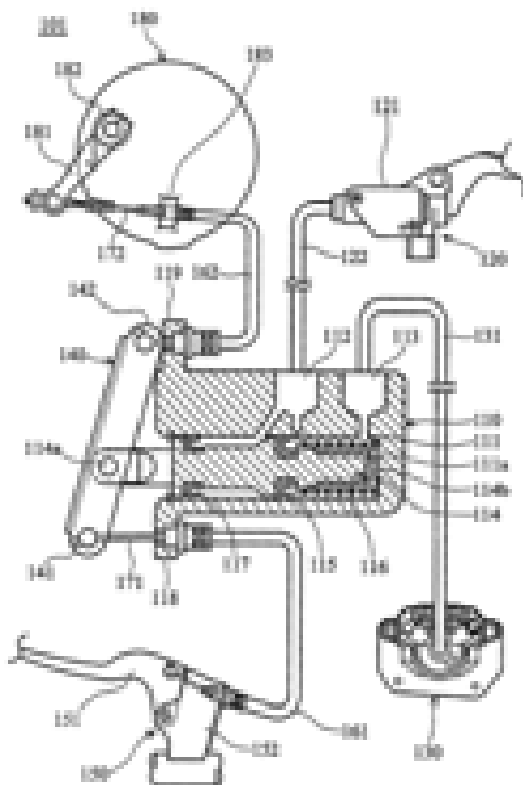


- (11) **16568**
- (21) 1-2007-01582 (51)⁷ **C07K 16/28**, A61K 39/395, A61P 11/06, 37/08, C12N 15/13, 15/79, 15/70, 5/10, 5/20, 1/21
- (22) 02.01.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/000005 02.01.2006 (87) WO2006/072564 13.07.2006
- (30) 05000003.3 03.01.2005 EP
05002229.2 03.02.2005 EP
- (71) F. HOFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel (Switzerland)
- (72) Josef ENDL (DE), Maria FUENTES (US), Yvo GRAUS (NL), Adelbert GROSSMANN (DE), Sebastian NEUMANN (DE), Paul PARREN (NL), Frank REBERS (NL), Joerg REGULA (DE), Ralf SCHUMACHER (DE), Stefan SEEBER (DE), Jan STRACKE (DE), Kay-Gunnar STUBENRAUCH (DE), Jan VAN DE WINKEL (NL), Martine VAN VUGT (NL), Sandra VEREECKEN-VERPLOEGEN (NL)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG LẠI THỤ THỂ IL-13 ALPHA 1
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với IL-13R α 1, ức chế hoạt tính sinh học của IL-13 và chứa chuỗi biến đổi nặng nhẹ, khác biệt ở chỗ trình tự axit amin chuỗi nặng biến đổi CDR3 của kháng thể này được chọn từ nhóm gồm có các trình tự chuỗi nặng CDR3 của SEQ ID NO : 1, 3, 5, 7 hoặc 9 để điều trị bệnh hen và các bệnh dị ứng.



- (11) **16569**
- (21) 1-2007-01585 (51)⁷ **C09K 17/02**, 17/06, 17/08, 17/10, 17/12, E02D 3/12, C09K 103/00
- (22) 01.06.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/JP2006/311475 01.06.2006 (87) WO/2006/129884 07.12.2006
- (30) 2005-162300 02.06.2005 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.02.2008
- (71) KYOKADO ENGINEERING CO., LTD. (JP)
15-1, Hongo 3-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1130033, Japan
- (72) SHIMADA, Shunsuke (JP), OBA, Miki (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ NỀN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia cố nền bằng cách sử dụng vật liệu vữa lỏng gel dẻo. Vật liệu vữa lỏng này chứa chất bột không đóng rắn loại silic oxit và nước hoặc chất bột không đóng rắn loại silic oxit, chất phát triển đóng rắn loại canxi và nước dưới dạng các thành phần có hoạt tính, được phun ép tĩnh tại vào trong nền mềm, nền lỏng hoặc nền yếu nhờ đó tạo ra các khối thu được từ chính vật liệu vữa lỏng trong nền, và đồng thời với đó, ép đất và cát xung quanh, nhờ đó làm tăng mật độ của nền. Vật liệu vữa lỏng gel dẻo được sáng chế đề xuất bị mất tính chảy theo thời gian hoặc bởi việc loại nước để tạo ra các khối thu được từ chính vật liệu vữa lỏng trong nền và bao gồm chất bột không đóng rắn loại silic oxit và nước hoặc chất bột không đóng rắn loại silic oxit, chất phát triển đóng rắn loại canxi và nước dưới dạng các thành phần hoạt tính.

- (11) **16570**
- (21) 1-2007-01600 (51)⁷ **B60T 11/06**
- (22) 06.08.2007 (43) 25.03.2008
- (30) 095134430 18.09.2006 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
- (72) Rong-Bin GUO (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CƠ CẤU PHANH ĐỒNG BỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phanh đồng bộ. Van điều khiển thủy lực bao gồm khoang dầu thứ nhất, pít- tông, và đệm kín dầu. Pít-tông được lắp có thể dịch chuyển bên trong khoang dầu thứ nhất. Đệm kín dầu tỳ sát vào thành trong của khoang dầu thứ nhất. Chi tiết cân bằng lực được lắp có thể tháo vào van điều khiển thủy lực và xoay trên với pít-tông. Chi tiết cân bằng lực gồm có đầu thứ nhất và đầu thứ hai nằm đối nhau với với đầu thứ nhất Cơ cấu điều khiển phanh thứ hai gồm có tay phanh. Ống dây phanh thứ nhất được bố trí có một đầu tỳ vào cơ cấu điều khiển phanh thứ hai và đầu còn lại tỳ vào van điều khiển thủy lực. Dây phanh thứ nhất được luồn vào trong ống dây phanh thứ nhất và nối tay phanh với đầu thứ nhất. Cơ cấu phanh kiểu tang trống gồm có cần phanh. Ống dây phanh thứ hai được bố trí có một đầu tỳ vào cơ cấu phanh kiểu tang trống và đầu còn lại tỳ vào van điều khiển thủy lực. Dây phanh thứ hai được luồn vào trong ống dây phanh thứ hai và nối cần phanh với đầu thứ hai.



(11) **16571**

(21) 1-2007-01623

(51)⁷ **B62J 1/12**, 9/00

(22) 10.08.2007

(43) 25.03.2008

(30) 2006-233632 30.08.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.08.2007

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

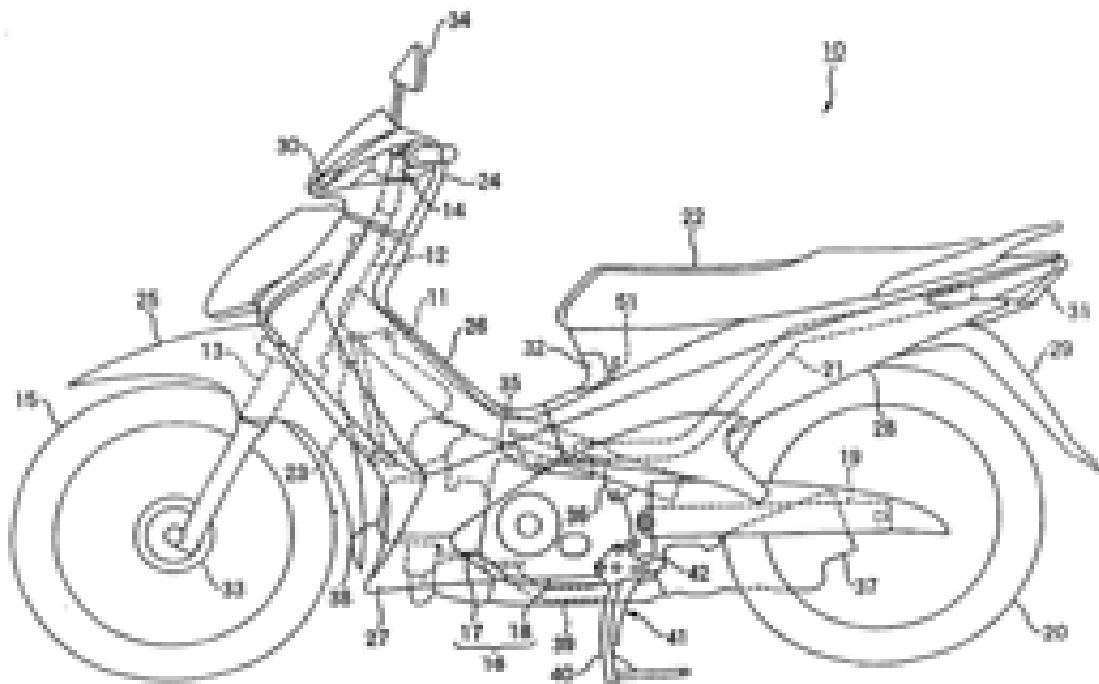
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Takafumi NAKANISHI (JP), Masaaki YAMAGUCHI (JP)

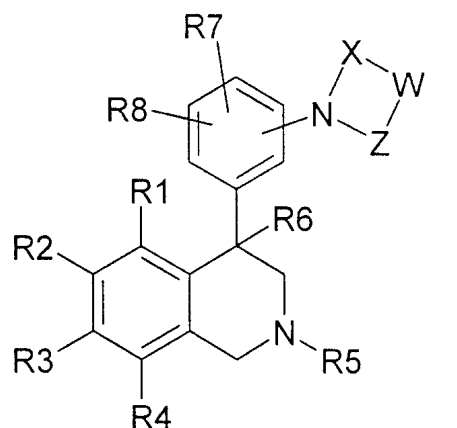
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU YÊN CỦA XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu yên của xe máy có thể thực hiện giảm được trọng lượng và chi phí vật liệu và đồng thời có thể tăng được khả năng chứa của hộp chứa đồ và có thể nâng cao cảm giác ngồi. Sáng chế đề xuất kết cấu yên của xe máy trong đó khung chính (11) kéo dài về phía sau từ ống đầu (12), động cơ (17) được lắp vào khung chính (11), khung đỡ yên (21) kéo dài về phía sau từ khung chính (11), và yên (22) được lắp bên trên khung yên (21) được đỡ trên phần khung của hộp chứa đồ được lắp cố định vào khung yên (21), trong đó yên xe (22) được tạo kết cấu sao cho phần lõi lõm được tạo ra trên mặt đáy của yên xe (22) ở trạng thái mà phần lõi lõm kéo dài qua phần khung của hộp chứa đồ, và các gờ nằm vuông góc với các mặt lõm và các mặt lõi của phần lõi lõm được tạo ra ở mặt trên của phần lõi lõm.



- (11) **16572**
- (21) 1-2007-01630 (51)⁷ **A61K 31/47**, A61P 9/12, C07D 217/14
- (22) 30.12.2005 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2005/014127 30.12.2005 (87) WO2006/074813 20.07.2006
- (30) 10 2005 001 411.9 12.01.2005 DE
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
174, Avenue de France, F-75013 Paris, France
- (72) HEINELT, Uwe (DE), LANG, Hans-Jochen (DE), WIRTH, Klaus (DE), LICHER, Thomas (DE), HOFMEISTER, Armin (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) 4-PHENYLTETRAHYDROISOQUINOLIN ĐƯỢC THẾ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, DUỐC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUỐC PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (I), trong đó R1 đến R8, W, X và Z được xác định như trong yêu cầu bảo hộ. Dược phẩm chứa các hợp chất dạng này là thích hợp để sử dụng trong phòng hoặc điều trị các bệnh khác nhau. Các hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng để điều trị bệnh thận như suy thận mãn hoặc cấp tính, chứng loạn năng mật và bệnh đường hô hấp như ngáy hoặc ngưng thở khi ngủ.



(11) **16573**

(21) 1-2007-01656

(51)⁷ **F01P 3/02**, 11/04, 3/18, 5/10

(22) 20.08.2007

(43) 25.03.2008

(30) 2006-250126 14.09.2006 JP

2007-168055 26.06.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.08.2007

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

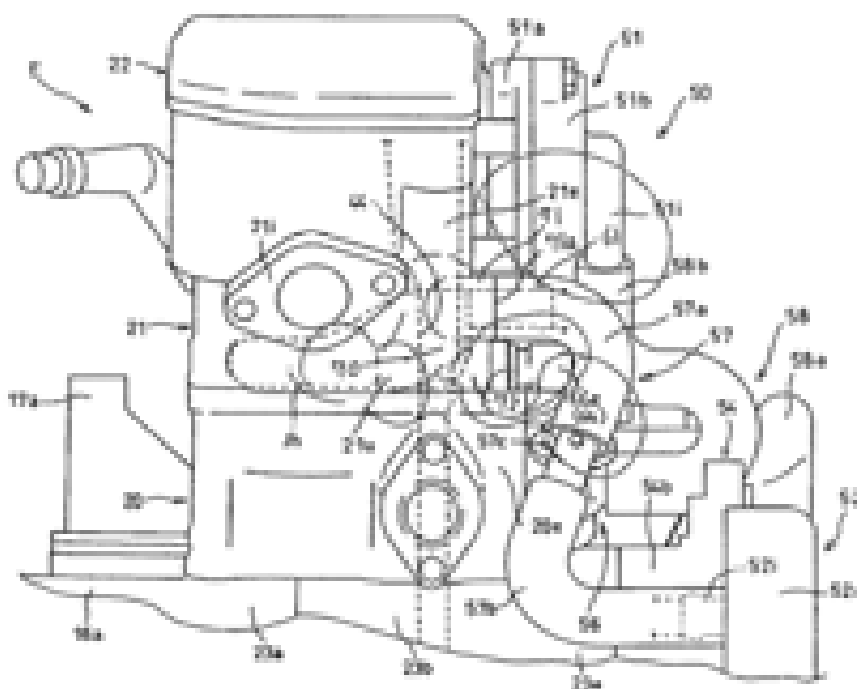
(72) Shuji HIRAYAMA (JP), Teruhide YAMANISHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG ĐƯỢC LÀM MÁT BẰNG NƯỚC CÓ BỘ TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong được làm mát bằng nước có bộ tản nhiệt được đơn giản hoá kết cấu luân chuyển nước của cụm xi lanh và thực hiện được theo cách nhỏ gọn đường ống nối thân động cơ và bộ tản nhiệt.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất động cơ đốt trong được làm mát bằng nước (E) có thân động cơ bao gồm cụm xi lanh (20) và đầu xi lanh (21), và bộ tản nhiệt (52). Bộ tản nhiệt (52) được bố trí một cách riêng biệt, theo một hướng quy định, nghĩa là theo hướng bên phải, so với thân động cơ. Khoang xích cam (44) để lần lượt chứa cơ cấu truyền động, bao gồm xích, dùng cho hệ thống xupap được tạo ra trên các phần đầu (20e và 21e), nằm ở phía bên phải so với bộ tản nhiệt (52), của cụm xi lanh (20) và đầu xi lanh (21). Phân cấp nước làm mát (61) mở vào áo nước trên đầu xi lanh (Jh) được tạo ra trên phần đầu (21e) của đầu xi lanh (21), phân cấp nước làm mát (61) được nối với đường ống nạp (57) để dẫn nước làm mát đi ra từ áo nước trên cụm xi lanh vào trong áo nước trên đầu xi lanh (Jh) đến bộ tản nhiệt (52). Phân cấp nước làm mát (61) được bố trí ở phía bên phải gần với bộ tản nhiệt (52) hơn là với khoang xích cam (44).



- (11) **16574**
- (21) 1-2007-01667 (51)⁷ **C10L 5/44**
- (22) 24.01.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/JP2006/300985 24.01.2006 (87) WO2006/078023 27.07.2006
- (30) PCT/JP2005/000880 24.01.2005 WO

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.08.2007

(71) 1. OSAKA INDUSTRIAL PROMOTION ORGANIZATION (JP)
c/o MydomeOsaka, 2-5, Honmachibashi, chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-0029, Japan

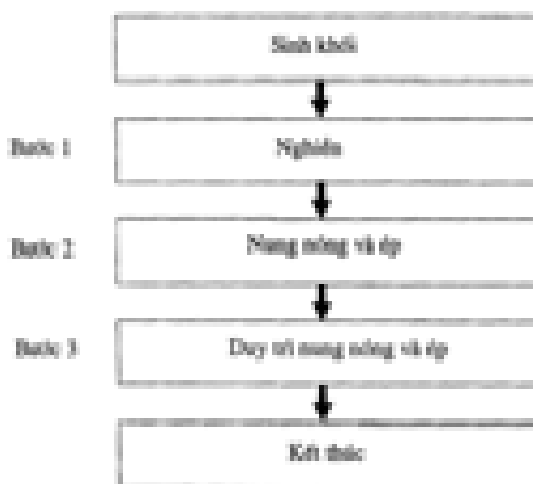
2. MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES., LTD (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

(72) IDA Tamio (JP), NAKANISHI Akio (JP)

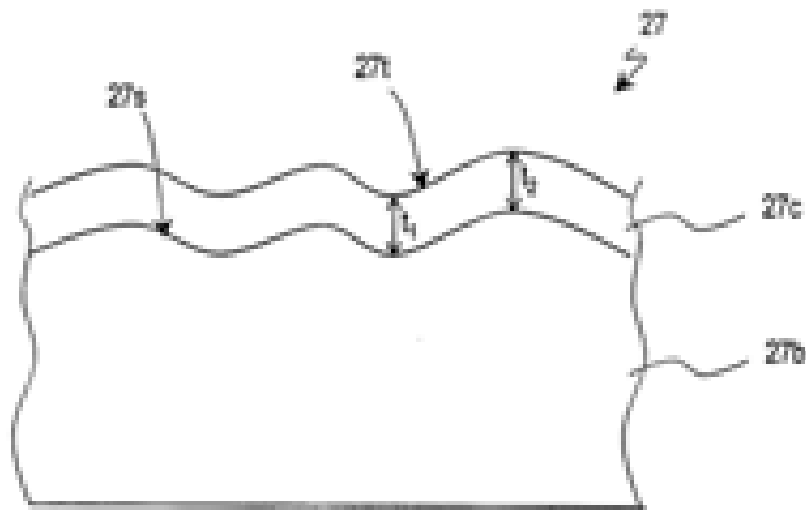
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SINH KHỐI ĐÃ ĐƯỢC HOÁ RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất sinh khối đã được hóa rắn có thể dùng làm nhiên liệu thay thế cho than cốc cũng như làm nguyên vật liệu cho nhiều mục đích ứng dụng khác nhau và các phương pháp để sản xuất chúng. Sinh khối đã được hóa rắn gồm chất liệu rắn đã nửa cacbon hóa hoặc chất liệu rắn đã nửa cacbon hóa sơ bộ thu được từ việc xử lý trong đó vật liệu sinh khối thô là sản phẩm quang hợp được tạo hình bằng áp lực trong khi được nung nóng và có sức chịu nén nằm trong khoảng từ 60 tới 200MPa và năng suất toả nhiệt nằm trong khoảng từ 18 tới 23 MJ/kg; và phương pháp sản xuất sinh khối đã được hóa rắn này bao gồm các bước: nghiền vật liệu sinh khối thô là sản phẩm quang hợp; nạp vào ống vật liệu sinh khối thô đã nghiền nêu trên; lồng dụng cụ cấp áp lực vào trong thân rỗng của ống đã nạp vật liệu sinh khối thô đã nghiền nêu trên; tạo hình bằng áp lực vật liệu sinh khối thô đã nghiền nêu trên bằng cách cấp áp lực lên vật liệu nêu trên bằng dụng cụ cấp áp lực nêu trên trong khi nung nóng vật liệu này; tạo ra chất liệu rắn đã nửa cacbon hoá hoặc chất liệu rắn đã nửa cacbon hoá sơ bộ bằng cách duy trì khoảng thời gian không đổi để nung nóng và ép; làm nguội chất liệu rắn đã nửa cacbon hoá hoặc chất liệu rắn đã nửa cacbon hoá sơ bộ đồng thời vẫn duy trì áp lực của bước tạo hình bằng áp lực nêu trên để thu được chất rắn đã làm nguội; và lấy ra và làm khô chất rắn đã làm nguội nêu trên, trong đó dụng cụ cấp áp lực nêu trên và thân rỗng của ống nêu trên được tạo dạng sao cho dụng cụ này có thể được lắp dạng trượt vào trong thân rỗng với khe hở rất nhỏ giữa các biên bên ngoài và bên trong của chúng.



- (11) **16575**
- (21) 1-2007-01688 (51)⁷ **B63H 1/26, C25D 11/04**
- (22) 22.08.2007 (43) 25.03.2008
- (30) 2006-229906 25.08.2006 JP
- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Toru KITSUNAI (JP), Morimitsu MANABE (JP), Yukihiro KURIMOTO (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHÂN VỊT, ĐỘNG CƠ GẮN NGOÀI, TÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÂN VỊT ĐÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất chân vịt cho tàu và động cơ gắn ngoài có độ chống mài mòn tuyệt vời. Chân vịt cho tàu theo một phương án được ưu tiên của sáng chế bao gồm: thân chân vịt có cánh và phần may ơ, thân chân vịt được đúc khuôn từ hợp kim nhôm; và lớp phủ oxít anốt được bố trí để bao phủ bề mặt của thân chân vịt, lớp phủ oxít anốt có được bằng cách xử lý phun hạt mài cho bề mặt của thân chân vịt và sau đó đưa bề mặt vào oxy hoá anốt. Sáng chế còn đề xuất động cơ gắn ngoài và tàu được lắp chân vịt đó và phương pháp sản xuất chân vịt đó.



(11) **16576**

(21) 1-2007-01701

(51)⁷ **F02D 41/02**

(22) 24.08.2007

(43) 25.03.2008

(30) 2006-232711 29.08.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.08.2007

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

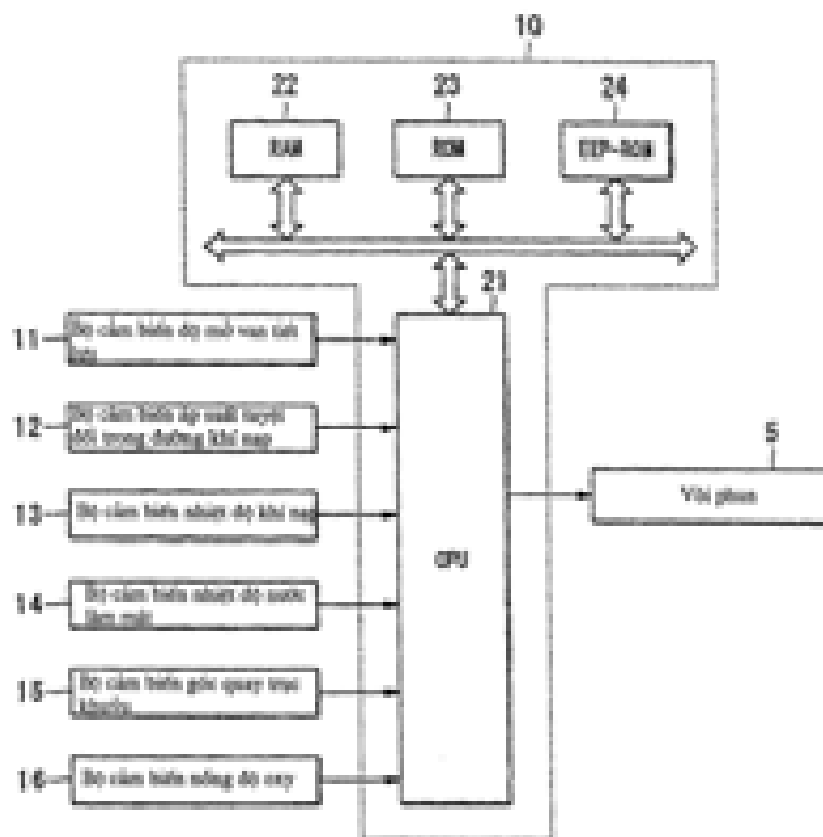
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Shiro KOKUBU (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN PHUN NHIÊN LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển phun nhiên liệu của động cơ đốt trong đa nhiên liệu có thể thực hiện việc điều khiển cấp nhiên liệu một cách tối ưu và ổn định tùy theo các tỷ lệ hỗn hợp của nhiên liệu hỗn hợp, đồng thời rút ngắn thời gian khởi động và tránh được hiện tượng bugi bị phủ muội. Theo sáng chế, ROM 23 của ECU 10 lưu trữ một số biểu đồ lượng nhiên liệu phun tham chiếu tương ứng với nồng độ hỗn hợp của nhiên liệu hỗn hợp. Chương trình điều khiển của bộ CPU 21 lưu trữ biểu đồ được sử dụng trong số các biểu đồ lượng nhiên liệu phun tham chiếu trong EEP-ROM 24, thực hiện điều khiển khởi động động cơ bằng cách sử dụng biểu đồ lượng nhiên liệu phun tham chiếu được sử dụng ngay trước lần dừng trước đó khi bắt đầu khởi động dựa trên các biểu đồ đã lưu, và đồng thời thực hiện điều khiển khởi động bằng cách tăng dần lượng nhiên liệu phun cho đến khi quá trình khởi động động cơ kết thúc.



(11) 16577

(21) 1-2007-01706

(51)⁷ H02H 3/02

(22) 24.08.2007

(43) 25.03.2008

(30) P2006-252622 19.09.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.08.2007

(71) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

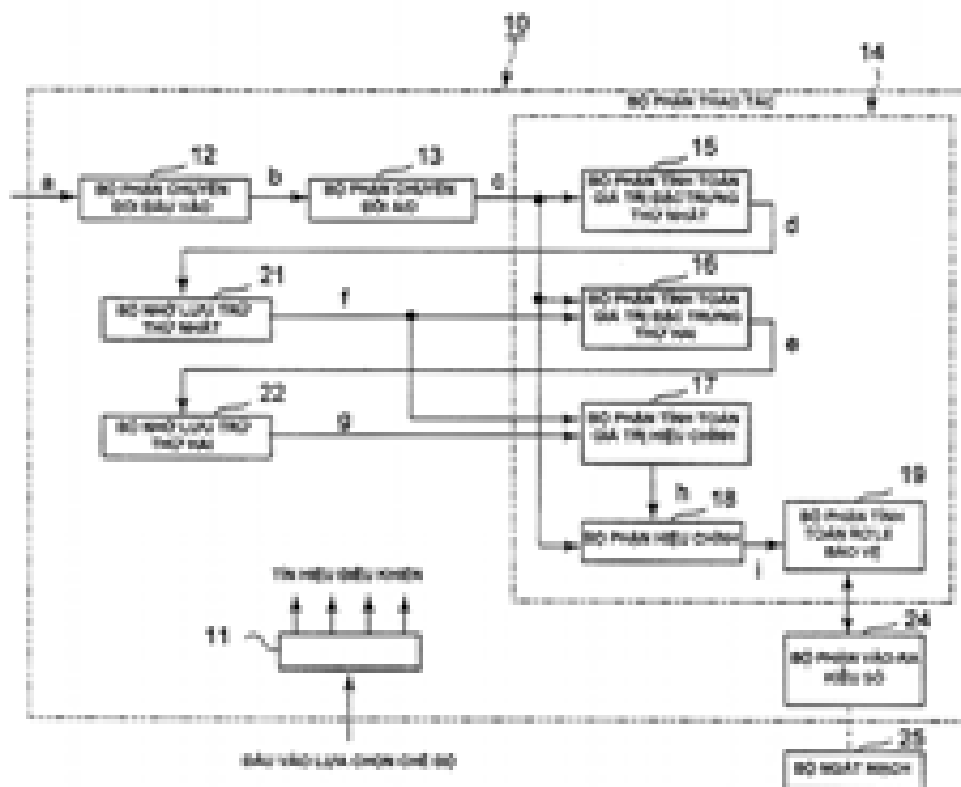
(72) Yasuchika NISHITANI (JP), Tomoyuki KAWASAKI (JP), Naoyoshi YAMANAKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ROLE BẢO VỆ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị role bảo vệ (10). Thiết bị (10) bao gồm bộ phận chuyển đổi đầu vào (12) để chuyển đổi các đại lượng điện của hệ thống nguồn điện sang các đại lượng điện giá trị tương tự theo một mức và bộ phận chuyển đổi A-D (13) để chuyển đổi các đại lượng điện giá trị tương tự từ bộ phận chuyển đổi đầu vào 12 sang các đại lượng điện giá trị số.

Các giá trị đặc trưng của bộ phận chuyển đổi A-D (13) và bộ phận chuyển đổi đầu vào (12) được tính bằng bộ phận tính toán giá trị đặc trưng thứ nhất (15) và bộ phận tính toán giá trị đặc trưng thứ hai (16). Trong bộ phận tính toán giá trị hiệu chỉnh (17), giá trị hiệu chỉnh thu được bằng cách sử dụng các giá trị đặc trưng. Các đại lượng điện giá trị số thu được từ bộ phận chuyển đổi A-D (13) được hiệu chỉnh bằng cách sử dụng giá trị hiệu chỉnh.



- (11) **16578**
- (21) 1-2007-01708 (51)⁷ **A61K 35/74**, A61P 37/04, A23L 1/30, C12N 1/20
- (22) 01.02.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/JP2006/301661 01.02.2006 (87) WO/2006/087913 24.08.2006
- (30) 2005-026631 02.02.2005 JP
2005-256835 05.09.2005 JP
- (71) MEIJI DAIRIES CORPORATION (JP)
2-10, Shinsuna 1 chome Koto-ku, Tokyo 136-8908, Japan
- (72) MORO, Itaru (JP), IWASE, Takashi (JP), OCHIAI, Kuniyasu (JP), YAJIMA, Masako (JP), TERAHARA, Masaki (JP), NAKAMURA, Yoshitaka (JP), TOTSUKA, Mamoru (JP), YAMADA, Kiyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP PHẦN KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập tới hợp phần kích thích miễn dịch có thể được dùng để đẩy mạnh sản xuất IgA và sản xuất thành phần tiết ở các mô nhầy, có chứa, ở dạng đơn lẻ hoặc ở dạng hỗn hợp, tế bào bifidobacterium thuộc Bifidobacterium bifidum hoặc sản phẩm đã chế biến của chúng, trong đó bifidobacterium có hoạt tính kích thích sản xuất thành phần tiết và hoạt tính mạnh để kích thích sản xuất IgA, ví dụ, nó là chủng Bifidobacterium bifidum OLB 6377 hoặc chủng Bifidobacterium bifidum OLB 6378.

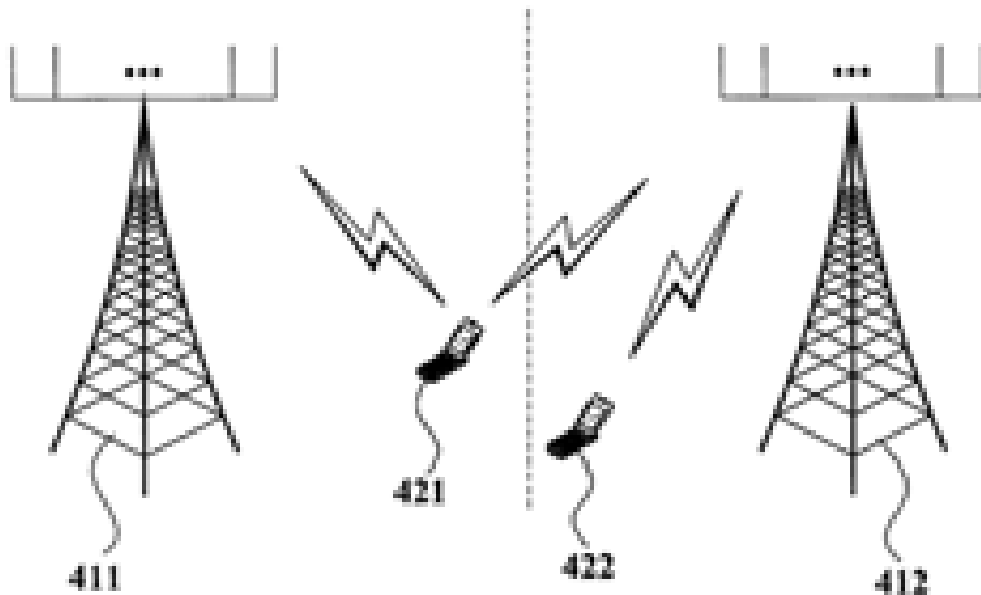
- (11) **16579**
- (21) 1-2007-01723 (51)⁷ **A61K 39/395**, C07K 16/18
- (22) 27.01.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/002837 27.01.2006 (87) WO2006/083689 10.08.2006
- (30) 60/648,631 28.01.2005 US
- (71) 1. WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
2. ELAN PHARMA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Monksland, Athlone, County Westmeath, Ireland
- (72) LUISI Donna (US), WARNE Nicholas W. (US), KANTOR Angela (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG A BETA VÀ SẢN PHẨM TRỊ LIỆU CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để duy trì độ ổn định của polypeptit gắn kết A β , ví dụ như kháng thể A β . Chế phẩm bao gồm chất đẳng trương như maniton và chất đệm hoặc axit amin như histidin. Các chế phẩm ví dụ khác bao gồm chất chống oxy hoá với một lượng đủ để ức chế việc hình thành sản phẩm phụ, ví dụ như hình thành kết tụ polypeptit phân tử lượng cao, các mảnh thoái biến polypeptit phân tử lượng thấp và hỗn hợp của chúng. Chế phẩm theo sáng chế còn chứa tùy ý chất đẳng trương, như maniton và các chất đệm hoặc axit amin như histidin. Chế phẩm này thích hợp dùng theo các đường dùng khác nhau.

- (11) **16580**
- (21) 1-2007-01731 (51)⁷ **B09B 3/00**, F23G 5/00
- (22) 28.08.2007 (43) 25.03.2008
- (30) 10-2006-0083164 30.08.2006 KR
- (75) SOON BONG KIM (KR)
703 Hosoo Apt., 188 Jooklim-dong, Chooncheon-si, Kangwon-do, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) THIẾT BỊ SẤY KHÔ THỨC ĂN THỪA
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy khô thức ăn thừa. Trong thiết bị theo sáng chế, thức ăn thừa, thức ăn thừa được đặt vào trong chỗ chứa thức ăn thừa, được phân tách cơ bản thành các phần rắn và lỏng bởi tấm đỡ khá triệt để. Sau đó, các phần trên và dưới của thức ăn thừa được làm nóng và sấy khô cùng lúc, và chất lỏng được làm nóng và sấy khô đồng thời. Do đó, sáng chế có thể làm tăng hiệu quả đối với thức ăn thừa, thức ăn thừa được sấy khô, so với thiết bị sấy khô thức ăn thừa thông thường.

- (11) **16581**
(21) 1-2007-01755 (51)⁷ **H04B 1/00**, 15/00, H04Q 7/38
(22) 30.08.2007 (43) 25.03.2008
(30) 10-2006-0082991 30.08.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.08.2007

- (71) PANTECH CO., LTD. (KR)
Pantech R&D Center, I-2, DMC Sangam-dong, Mapo-gu, Seoul 121-270, Korea
(72) Dan Keun SUNG (KR), Bang Chul JUNG (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢM NHIỀU LIÊN Ô TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG
(57) Phương pháp giảm nhiễu liên ô (ICI) trong hệ thống truyền thông di động bao gồm điều chỉnh công suất tín hiệu truyền của tín hiệu hướng lên từ thiết bị đầu cuối dựa vào kết quả đo công suất tín hiệu của tín hiệu được nhận từ trạm gốc của ô liên kề. Thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu từ trạm gốc của ô liên kề qua kênh vô tuyến, đo tín hiệu đáp kênh ngược với giá trị ngưỡng cắt ngang dải tần số khả dụng bằng cách sử dụng tín hiệu đã nhận, xác định công suất tín hiệu truyền cho mỗi dải tần số được sử dụng để truyền dữ liệu dựa vào tín hiệu đáp kênh đã đo, và truyền dữ liệu đến trạm gốc của ô gốc theo công suất tín hiệu truyền cho mỗi dải tần số. Thiết bị đầu cuối có thể đo tín hiệu đáp kênh dựa vào các tín hiệu đã nhận từ nhiều trạm gốc trong nhiều ô liên kề, và cũng có thể định giá trị công suất tín hiệu của tín hiệu được truyền từ ô gốc.



(11) **16582**

(21) 1-2007-01756

(51)⁷ **H04B 1/00**, 15/00

(22) 30.08.2007

(43) 25.03.2008

(30) 10-2006-0082992 30.08.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.08.2007

(71) PANTECH CO., LTD. (KR)

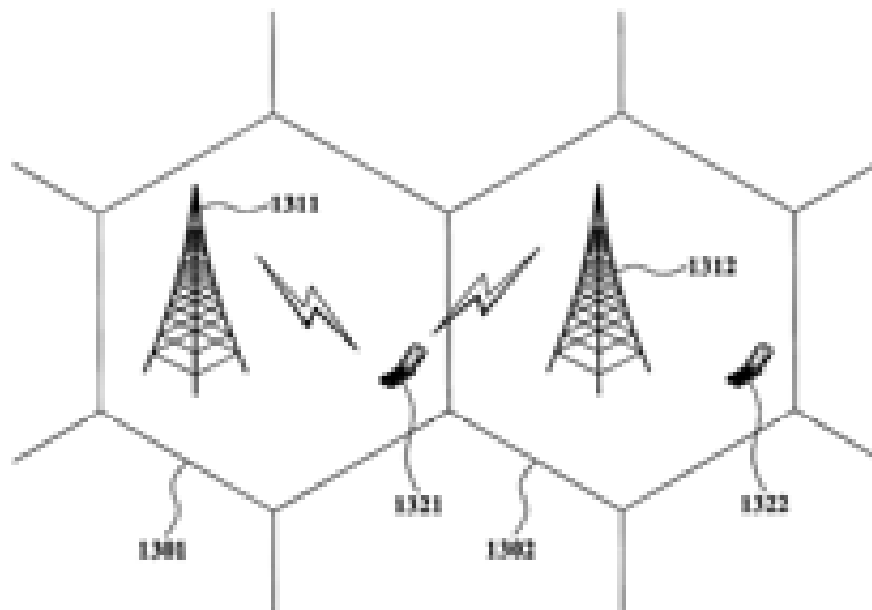
Pantech R&D Center, I-2, DMC Sangam-dong, Mapo-gu, Seoul 121-270, Korea

(72) Dan Keun SUNG (KR), Bang Chul JUNG (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH NHIỀU LIÊN Ô TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG

(57) Phương pháp điều chỉnh nhiều liên ô (ICI) trong hệ thống truyền thông di động bằng cách truyền thông tin điều chỉnh hướng lên từ trạm gốc trong ô gốc đến thiết bị đầu cuối trong ô liền kề dựa vào thông tin lượng ICI được đo tại trạm gốc. Phương pháp điều chỉnh ICI bao gồm nhận tín hiệu hướng lên tại trạm gốc và tách thông tin lượng nhiều liên ô từ tín hiệu hướng lên, phát thông tin điều chỉnh hướng lên dựa vào thông tin lượng nhiều liên ô đã tách, và truyền thông tin điều chỉnh hướng lên đến thiết bị đầu cuối trong ô liền kề. Thiết bị đầu cuối lập lịch trình tín hiệu đáp kênh hướng lên bao gồm chọn các dải tần số cho tín hiệu hướng lên bằng cách tham chiếu thông tin điều chỉnh hướng lên.



- (11) **16583**
 (21) 1-2007-01760 (51)⁷ **G06K 19/077**
 (22) 01.02.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/EP2006/050585 01.02.2006 (87) WO2006/082199 10.08.2006
 (30) 05100694.8 01.02.2005 EP
 05109094.2 30.09.2005 EP

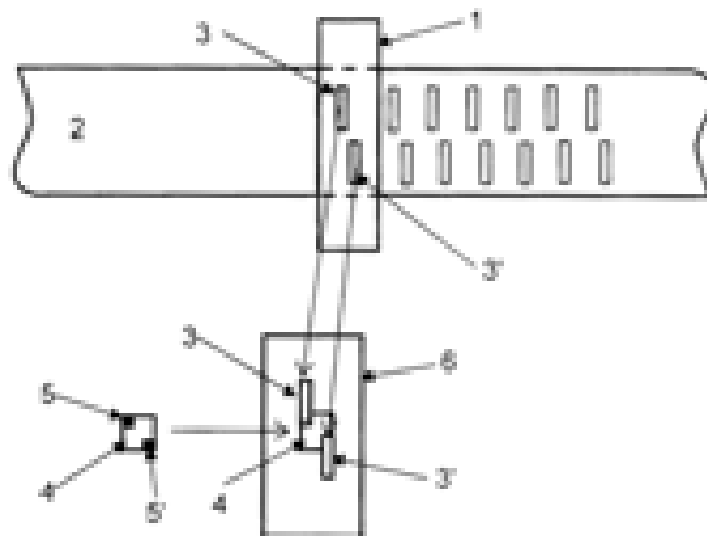
(71) NAGRAID S.A. (CH)
 Le Crêt-du-Loche 10, Case postale 1161, 2301 La Chaux-de-Fonds, Switzerland

(72) DROZ, Francois (CH)

(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)

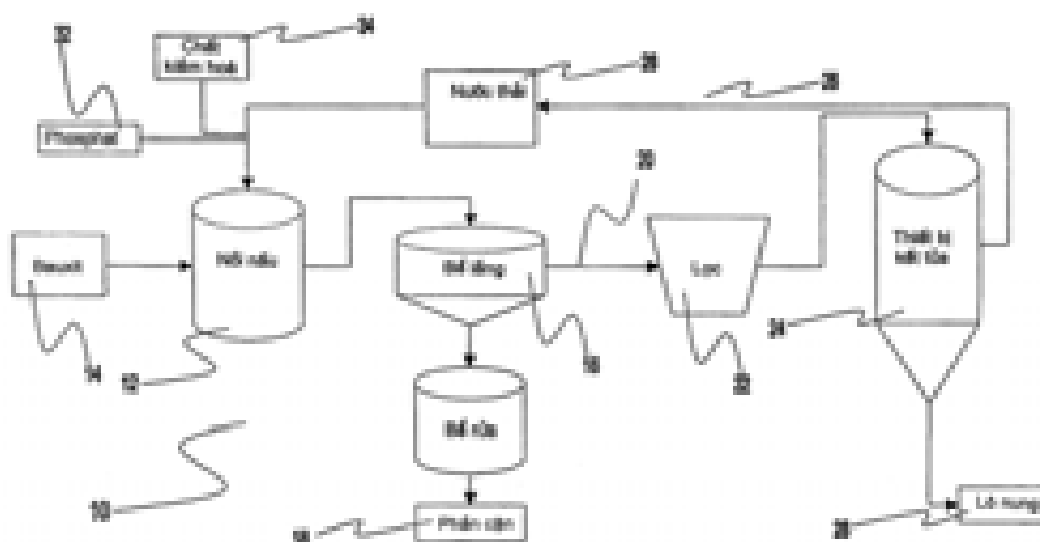
(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ GẮN CỤM LẮP RÁP ĐIỆN TỬ LÊN MỘT NỀN

(57) Sáng chế nhằm đảm bảo độ chính xác tối đa trong việc sản xuất cụm lắp ráp điện tử từ một chip có kích thước nhỏ cũng như gắn cụm lắp ráp như vậy lên một nền cách điện. Mục đích này đạt được nhờ quy trình gắn lên một đế, được gọi là nền (7), ít nhất một cụm lắp ráp điện tử gồm một chip (4) có ít nhất một tiếp điểm điện (5, 5') trên một trong các mặt của nó, tiếp điểm (5, 5') này được nối với một đoạn đường (3, 3'), và việc gắn được thực hiện bởi thiết bị gắn (6) giữ và định vị cụm lắp ráp trên nền (7), khác biệt ở chỗ, quy trình này bao gồm các công đoạn :
 tạo một đoạn đường dẫn (3, 3') có hình dạng định trước,
 chuyển đoạn đường dẫn (3, 3') lên thiết bị gắn (6),
 gắp chip (4) bởi thiết bị gắn (6) mang đoạn đường dẫn (3, 3') theo cách sao cho đoạn đường dẫn (3, 3') được đặt trên ít nhất một tiếp điểm (5, 5') của chip (4),
 đặt cụm lắp ráp điện tử gồm chip (4) và đoạn đường dẫn (3, 3') ở vị trí định trước trên nền (7),
 nhúng chip (4) và đoạn đường dẫn (3, 3') vào nền (7).
 Sáng chế cũng đề xuất thiết bị gắn được dùng trong quy trình và vật dụng cầm tay có cụm lắp ráp điện tử được gắn theo quy trình này.

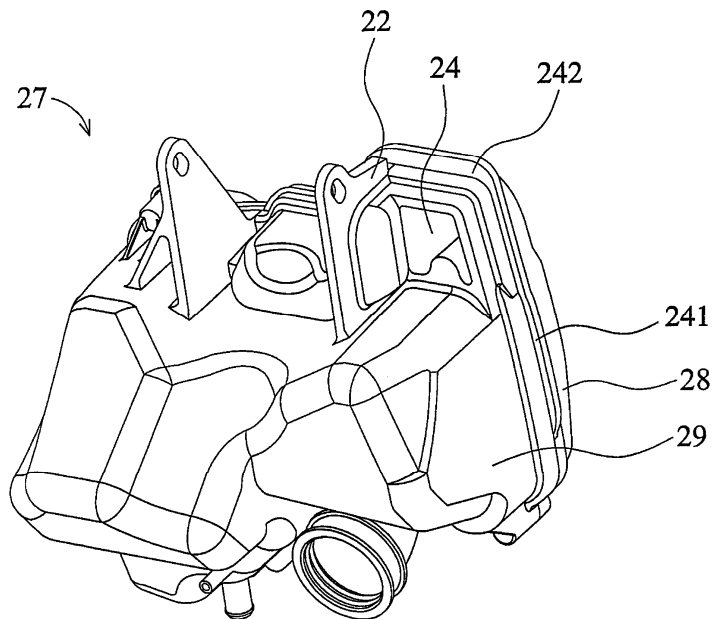


- (11) **16584**
- (21) 1-2007-01769 (51)⁷ **C07D 207/34**, A61K 31/40, C07D 233/90, A61P 35/00, A61K 31/4164
- (22) 01.02.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/FR2006/000220 01.02.2006 (87) WO2006/082309 10.08.2006
- (30) 0501092 03.02.2005 FR
- (71) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)
20 Avenue Raymond Aron, 92160 Antony, France
- (72) Ronan Baptiste (FR), Halley Frank (FR), Souaille Catherine (FR), Viviani Fabrice (FR), El-Ahmad Youssef (FR), Bacque Eric (FR), Tabart Michel (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT 1-H-PYROL-2-CARBOXAMIT VÀ IMIDAZOL-5-CARBOXAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các imidazol và các pyrol được thế và dược phẩm chứa chúng.

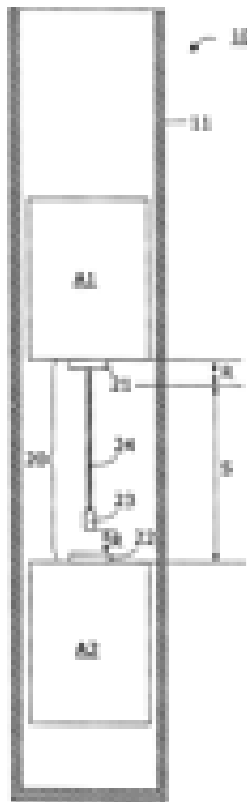
- (11) **16585**
- (21) 1-2007-01771 (51)⁷ **C01F 7/06**
- (22) 03.02.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/AU2006/000140 03.02.2006 (87) WO2006/081626 10.08.2006
- (30) 2005900472 03.02.2005 AU
- (71) ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Cnr Davy And Marmion Streets, Booragoon, Western Australia 6154, Australia
- (72) ROACH, Gerald, Dunstan (AU), RILEY, Geoffrey William (AU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM HOÁ DUNG DỊCH CỦA QUY TRÌNH BAYER
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm hoá dung dịch của quy trình Bayer, phương pháp này bao gồm các bước: cho thêm nguồn phosphat vào dung dịch của quy trình Bayer; cho thêm chất kiểm hoá vào dung dịch của quy trình Bayer; và tạo ra chất kết tủa canxi phosphat, nhờ đó làm kiểm hoá dung dịch của quy trình này.



- (11) **16586**
- (21) 1-2007-01782 (51)⁷ **B62K 11/00**, F02M 35/02
- (22) 04.09.2007 (43) 25.03.2008
- (30) 095134786 20.09.2006 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
- (72) Chih-Chi CHAO (TW), Chia-Nung WU (TW), Chin-Chu CHEN (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **BỘ LỌC KHÔNG KHÍ XE MÔ TÔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến xe mô tô bao gồm ống khung chính và bộ lọc không khí. Bộ lọc không khí bao gồm cửa hút không khí và phần mở rộng, phần mở rộng được tạo ra ở mặt bên của cửa hút không khí và được lắp cố định trên ống khung chính. Phần mở rộng được lắp với ống khung chính. Ống khung chính kéo dài theo chiều dọc xe mô tô.



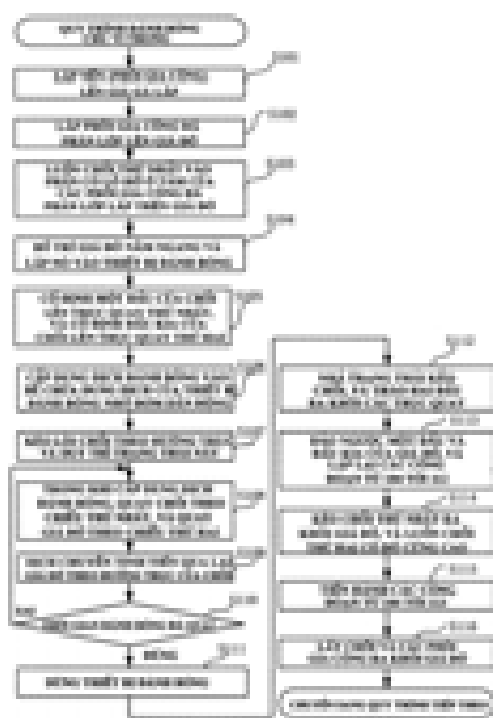
- (11) **16587**
- (21) 1-2007-01791 (51)⁷ **B66B 1/18**, 1/06, 1/14
- (22) 05.09.2007 (43) 25.03.2008
- (30) 06 120 359.2 08.09.2006 EP
- (71) INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, CH-6052 Hergiswil NW, Switzerland
- (72) KOCHER Hans (CH), GISLER Georges (CH)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÂNG, THIẾT BỊ NÂNG HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC NHỜ PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN DÙNG CHO THIẾT BỊ NÂNG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp vận hành thiết bị nâng (10) có ít nhất một buồng thang máy trên (A1) và ít nhất một buồng thang máy dưới (A2), có cơ cấu chuyển mạch thứ nhất (21), mà tại đó có gắn chặt - ở đường dây dài (24) - vật nặng (23), bởi trọng lượng (G) của cơ cấu chuyển mạch điện cơ học thứ nhất (21) này được giữ ở tình trạng điều chỉnh di chuyển, và có cơ cấu chuyển mạch điện cơ học thứ hai (22) gắn chặt theo phương thẳng đứng bên dưới vật nặng (23) gắn chặt vào đường dây (24). Trong trường hợp có sự đến gần không mong muốn của hai buồng thang máy (A1, A2), vật nặng (23) va chạm vào cơ cấu chuyển mạch điện cơ học thứ hai (22) và nhờ đó mở mạch an toàn của buồng thang máy dưới (A2). Mạch an toàn của buồng thang máy trên (A1) cũng được mở do sự giảm bớt trọng lượng (G).



- (11) **16589**
- (21) 1-2007-01813 (51)⁷ C02F 1/00, 1/28
- (22) 07.09.2007 (43) 25.03.2008
- (30) 60/842,745 07.09.2006 US
11/893,563 16.08.2007 US
- (71) ROHM AND HASS COMPANY (US)
100 Independence Mall West, Philadelphia, Pennsylvania 19106-2399, United States of America
- (72) JOSE ANTONIO TREJO (MX), RAJIV MANOHAR BANAVALI (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỆ TINH LỌC NƯỚC
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ tinh lọc nước dùng để loại bỏ arsen.

- (11) **16590**
- (21) 1-2007-01815 (51)⁷ **C08J 5/18**
- (22) 07.09.2007 (43) 25.03.2008
- (30) 2006-250179 15.09.2006 JP
- (71) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, Japan
- (72) Akira MINAGOSHI (JP), Kei TAJIMA (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CON LĂN DẪN ĐIỆN
- (57) Sáng chế đề xuất thành phần cao su có chứa ít nhất một cao su dien và cao su etylen-propylen-dien được liên kết chéo chức năng. Nhờ đó thành phần cao su được phân tán trong hỗn hợp của chất đàn hồi dẻo nhiệt và nhựa dẻo nhiệt. Etylen oxit- propylen oxit-allyl glyxidylyl ete và muối có chứa anion có các nhóm no và nhóm sulfonyl được thêm vào hợp phần đàn hồi để thu được hợp phần đàn hồi dẻo nhiệt dạng dẫn điện được liên kết chéo chức năng. Hỗn hợp của hợp phần đàn hồi dẻo nhiệt liên kết chéo chức năng dạng dẫn điện thu được và viên vi nang được làm từ polyme có các nhóm acrylic, tạo thành lớp vỏ ngoài là con lăn dẫn điện đã tạo khuôn thu được có độ cứng Shore A được chỉ ra trong JIS K6253 không lớn hơn 40 được đo ở nhiệt độ 23°C.

- (11) **16591**
- (21) 1-2007-01835 (51)⁷ **B24B 29/00**
- (22) 11.09.2007 (43) 25.03.2008
- (30) 2006-246122 11.09.2006 JP
 2006-259747 25.09.2006 JP
 2006-275745 06.10.2006 JP
 2006-275815 06.10.2006 JP
 2006-292553 27.10.2006 JP
 2006-292585 27.10.2006 JP
 2006-296112 31.10.2006 JP
- (71) 1. SHOWA DENKO K.K. (JP)
 13-9, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8518, Japan
 2. CITIZEN SEIMITSU CO., LTD. (JP)
 6663-2, Funatsu Fujikawaguchikomachi, Minamitsuru-gun, Yamanashi, 401-0395, Japan
- (72) Kazuyuki HANEDA (JP), Kunizo WATANABE (JP), Yosuke SATO (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG BỀ MẶT TRONG CỦA NỀN DẠNG ĐĨA VÀ NỀN DẠNG ĐĨA ĐƯỢC ĐÁNH BÓNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp đánh bóng bề mặt trong của nền dạng đĩa để đánh bóng bề mặt trong của nền dạng đĩa có một phần có lỗ hở ở tâm của nó, phương pháp này bao gồm các công đoạn: luồn một chổi có lõi trục vào phần có lỗ hở của nền dạng đĩa; cố định một đầu và đầu kia của chổi vào hai trục quay được tạo ra ở các vị trí được tách rời nhau và kéo ít nhất một trong hai đầu này của chổi và tác dụng sức căng theo hướng trục vào lõi trục của chổi; và quay chổi và đánh bóng bề mặt trong của nền dạng đĩa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới nền dạng đĩa.

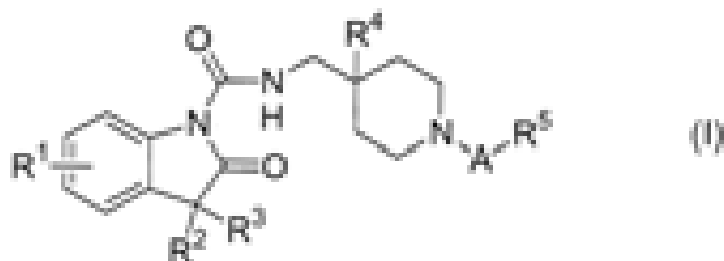


- (11) **16592**
- (21) 1-2007-01839 (51)⁷ **A01N 25/02**, 51/00
- (22) 14.02.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/001321 14.02.2006 (87) WO2006/089661 31.08.2006
- (30) 102005008949.6 26.02.2005 DE
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) DAVIES Lorna Elizabeth (GB), THIELERT Wolfgang (DE), THOMZIK Jurgen (DE),
HUNGENBERG Heike (DE), BAUR Peter (DE), GIEBNER Roland (DE), JORGES
Karin (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nông hoá mới để xử lý thực vật, và/hoặc môi trường sống của chúng và để làm tăng hiệu lực và độ tương thích của thực vật trồng. Chế phẩm này chứa đồng dung môi là propylen cacbonat, và, nếu thích hợp, các chất phụ gia khác. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm này.

- (11) **16594**
 (21) 1-2007-01849 (51)⁷ **C07D 405/14**, 401/14, 401/12, A61K 31/454, A61P 1/04
 (22) 10.02.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/IB2006/000519 10.02.2006 (87) WO2006/090279 31.08.2006
 (30) 60/655,276 22.02.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.09.2007

- (71) PFIZER INC. (US)
 235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
 (72) Kiyoshi KAWAMURA (JP), Hiroki SONE (JP), Chikara UCHIDA (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT OXYINDOL DÙNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ 5HT₄ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



hoặc muối dược dụng của nó, trong đó:

mỗi nhóm A, R¹, R², R³, R⁴ và R⁵ như được mô tả ở đây hoặc muối dược dụng, và dược phẩm và hỗn hợp chứa các hợp chất này dùng để điều trị bệnh do hoạt tính chủ vận đối với 5-HT₄ gây ra, chẳng hạn như, nhưng không chỉ giới hạn ở, bệnh trào ngược dạ dày thực quản, bệnh dạ dày ruột, bệnh nôn nao dạ dày, rối loạn tiêu hoá không loét, rối loạn chức năng tiêu hoá, hội chứng ruột dễ kích thích (imtable bowel syndrome-IBS), chứng táo bón, rối loạn tiêu hoá, viêm thực quản, bệnh dạ dày thực quản, buồn nôn, bệnh hệ thần kinh trung ương, bệnh Alzheimer, rối loạn nhận thức, nôn, chứng đau nửa đầu, bệnh thần kinh, đau, bệnh tim mạch, suy tim, loạn nhịp tim, bệnh đái tháo đường hoặc hội chứng ngừng thở.

(11) **16595**

(21) 1-2007-01851

(51)⁷ **G06F 19/00**

(22) 15.02.2006

(43) 25.03.2008

(86) PCT/KR2006/000527 15.02.2006

(87) WO2006/088313

24.08.2006

(30) 10-2005-0012313 15.02.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.09.2007

(71) SK TELECOM CO., LTD. (KR)

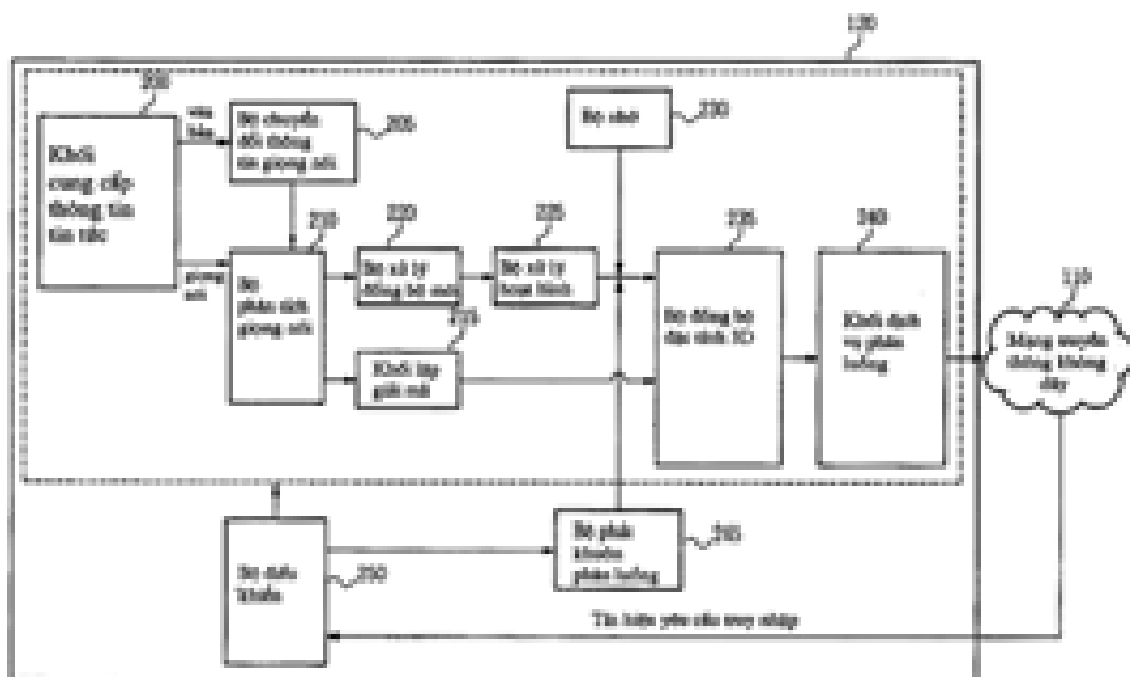
11, Euljiro 2-ga, Jung-gu, Seoul 100-999, Republic of Korea

(72) HWANG Inseong (KR), KIM Jongmin (KR), KIM Hoojong (KR), SULL Wonhee (KR)

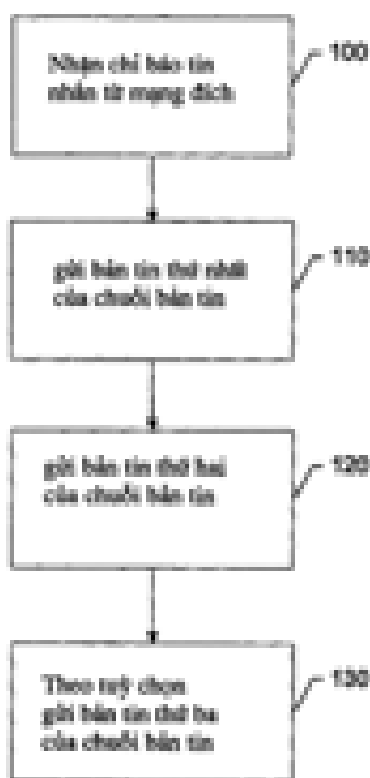
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN TIN TỨC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ĐẶC TÍNH BA CHIỀU TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp thông tin tin tức bởi máy chủ cung cấp thông tin tin tức bằng cách sử dụng đặc tính 3D cho thiết bị đầu cuối truyền thông không dây đã truy nhập máy chủ cung cấp thông tin tin tức qua mạng truyền thông không dây, phương pháp bao gồm các bước: (a) phát ra thông tin giọng nói bằng cách chuyển đổi thông tin tin tức nhận được trong thời gian thực thành dữ liệu giọng nói, và phân tích nội dung của thông tin giọng nói; (b) trích dữ liệu hình dạng miệng và dữ liệu mô tả khuôn mặt tương ứng với nội dung của thông tin giọng nói được phân tích ở bước (a); (c) cấp dữ liệu hình dạng miệng và dữ liệu mô tả khuôn mặt cho đặc tính 3D, và phát ra dữ liệu đặc tính 3D bằng cách kết hợp đặc tính 3D với ảnh nền và/hoặc bản nhạc nền; (d) phát ra tin tức đặc tính 3D bằng cách đồng bộ hoá thông tin giọng nói với dữ liệu đặc tính 3D; và (e) truyền tin tức đặc tính 3D tới thiết bị đầu cuối truyền thông không dây trong chế độ phân luồng.



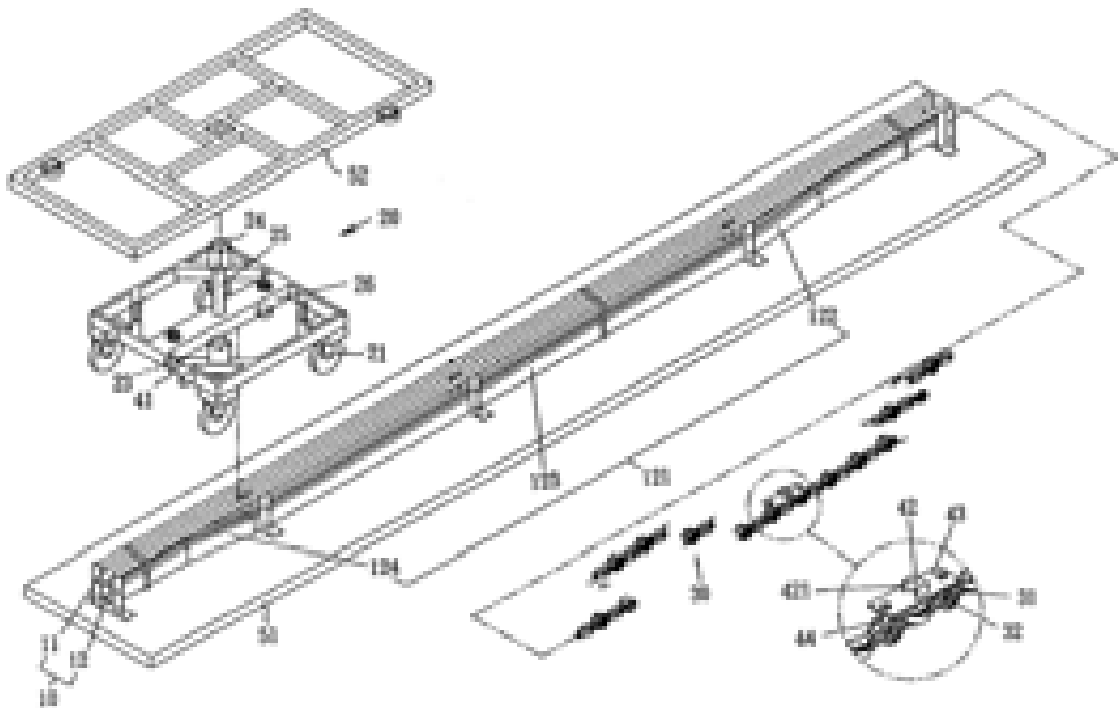
- (11) **16596**
- (21) 1-2007-01853 (51)⁷ **H04Q 7/38**
- (22) 13.02.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/IB2006/000339 13.02.2006 (87) WO2006/085218 17.08.2006
- (30) 60/652,674 14.02.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) YU Lei (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG, MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NHẮN TIN CHÉO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG QUA BẢN TIN BÓ DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp để cho phép mạng, như mạng chỉ phục vụ dữ liệu (ví dụ, cdma2000 1X-EVDO), với nó thiết bị đầu cuối di động hiện không đang truyền thông thông báo cho thiết bị đầu cuối di động rằng mạng đề nghị thiết lập truyền thông với thiết bị đầu cuối di động, ngay trong trường hợp mà thiết bị đầu cuối di động đang hoạt động truyền thông qua mạng khác, như mạng thoại và dữ liệu (ví dụ, cdma200 1X) và ngừng giám sát đối với các bản tin nhắn tin. Thiết bị đầu cuối di động sau đó có thể kết thúc các truyền thông với mạng mà với nó nó đã thông trước đó và kết thúc truyền thông với mạng khác vốn đã truyền bản tin nhắn tin. Ví dụ, thiết bị đầu cuối di động có thể kết thúc các truyền thông giọng nói qua mạng thoại và dữ liệu để nhận bản tin MMS qua mạng chỉ phục vụ dữ liệu khi nhận được thông báo rằng mạng chỉ phục vụ dữ liệu đề nghị thiết lập phiên truyền thông với thiết bị đầu cuối di động.



- (11) **16597**
(21) 1-2007-01859 (51)⁷ **B65G 47/00**
(22) 14.09.2007 (43) 25.03.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.09.2007

- (71) JIN DE MACHINERY ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 57-1, Lane 108, Yung Feng Rd., Taiping, Taichung Hsien, Taiwan
(72) SHU-CHEN YEN (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CƠ CẤU DỪNG VÀ KHỞI ĐỘNG DỪNG CHO HỆ THỐNG BĂNG CHUYỂN MỘT ĐƯỜNG RAY
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống băng chuyền bao gồm một đường ray (10) dạng hình chữ U có rãnh trên (11), rãnh dưới (12), và ít nhất một cỡ chặn (121) ở phần trong của ray, cỡ chặn (121) bao gồm đoạn dốc xuống (122), đoạn chéch lên (124), và phần nằm ngang (123) nối đoạn dốc xuống (122) với đoạn chéch lên (124); Các xe có bánh xe (20); xích có bánh xích (30) trong rãnh cắt (12) để dẫn động các xe ở trên đó; và ít nhất một cơ cấu ghép nối (40) trên xích và bao gồm chi tiết định vị (42), và cỡ chặn (121) tách rời ở xe và được làm thích hợp để ăn khớp rãnh cắt phía trước (421) của chi tiết định vị (42) khi xe di chuyển trên rãnh. Cỡ chặn (121) nhả khỏi rãnh cắt để dừng sau khi xe đi đến đoạn dốc xuống. Cỡ chặn (121) ở xe phía trước lại ăn khớp rãnh cắt nhờ chuyển động ngắt quãng trên rãnh sau khi xe đi đến trước di chuyển đến đoạn chéch lên (124).



- (11) **16598**
(21) 1-2007-01870 (51)⁷ **C12N 15/82**
(22) 28.02.2006 (43) 25.03.2008
(86) PCT/US2006/007343 28.02.2006 (87) WO2006/094084 08.09.2006
(30) 60/657,968 02.03.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.09.2007

- (71) INSTITUTO NACIONAL DE TECNOLOGIA AGROPECUARIA (AR)
Rivadavia 1439, Buenos Aires (AR)
(72) LIVORE, Alberto, Blas (AR), PRINA, Alberto, raul (AR), SIGH, Bijay, K. (US),
ASCENZI, Robert (US), WITT, Sherry, R. (US)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) CÂY LÚA CHỊU ĐƯỢC THUỐC DIỆT CỎ, CÁC POLYNUCLEOTIT MÃ HOÁ
PROTEIN SIÊU PHÂN TỬ SYNTHAZA AXETOHYDROXYAXIT CHỊU ĐƯỢC
THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG
(57) Sáng chế này đề cập đến cây lúa gạo chịu thuốc diệt cỏ, các polynucleotit được cô lập
mã hoá polypeptit cấu trúc siêu phân tử loại lớn synthaza axetohydroxyaxit kiểu hoang
dại (AHASL1), và các trình tự axit amin của các polypeptit này. Các catset biểu hiện và
các vectơ biến đổi chứa các polynucleotit theo sáng chế, cũng như các cây trồng và các
tế bào chủ được biến đổi với các polynucleotit cũng được đề cập đến. Sáng chế này cũng
đề cập đến phương pháp sử dụng các polynucleotit để tăng cường khả năng chịu thuốc
diệt cỏ imidazolinon, và các phương pháp phòng trừ cỏ dại ở vùng phụ cận của các cây
trồng chịu thuốc diệt cỏ.

- (11) **16599**
- (21) 1-2007-01894 (51)⁷ **A01N 1/00**, 1/02, A61K 35/18
- (22) 17.02.2005 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2005/005004 17.02.2005 (87) WO2006/088455 24.08.2006
- (71) UNIVERSITY OF CINCINNATI (US)
Intellectual Property Office, G-07/G-09 Wherry Hall, Mail Location 0829, Cincinnati, OH 45267-0829, USA
- (72) HESS, John, R. (US), GREENWALT, Tibor, G. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG DUNG DỊCH, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BẢO QUẢN HỒNG CẦU, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM ĐÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng dung dịch để bảo quản hồng cầu về cơ bản bao gồm: adenin, dextroza, ít nhất một đường bảo vệ màng không chuyển hoá, và một hệ đệm xác định độ pH cụ thể. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp cải tiến để bảo quản hồng cầu và phương pháp làm tăng khả năng sống sót, khả năng giữ màng, và khả năng phục hồi sau khi chết theo chương trình, tan huyết, độ thanh thải của hồng cầu sau tái tuần hoàn của hồng cầu được bảo quản có sử dụng chế phẩm mới.

- (11) **16600**
- (21) 1-2007-01897 (51)⁷ **C11D 1/29**, 1/83, 17/06, 11/00,
3/08, 3/12, 17/00
- (22) 02.02.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/000924 02.02.2006 (87) WO2006/087108 24.08.2006
- (30) PCT/CN2005/000201 18.02.2005 WO
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Ping CAO (CN), Jun Shen (CN), Hao Qian (CN), Xiaohong XU (CN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG HẠT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ HỖN HỢP CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt dạng hạt chứa (i) alkyl ete sulphat với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 50% trọng lượng, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 30 đến 40% trọng lượng, (ii) chất mang rắn với lượng nằm trong khoảng từ 40 đến 75% trọng lượng, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 50 đến 65% trọng lượng, (iii) muối vô cơ không phải chất kết cấu với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 10% trọng lượng, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 1 đến 5% trọng lượng, và (iv) tùy ý, nước cho đủ 100% trọng lượng và đến phương pháp điều chế chế phẩm tẩy giặt dạng hạt này. Sáng chế cũng đề xuất hỗn hợp tẩy giặt chứa từ 1 đến 20% trọng lượng chế phẩm tẩy giặt dạng hạt nêu trên, cũng như quy trình giặt các vải sợi sử dụng hỗn hợp tẩy giặt này và loại bỏ vết bẩn dầu ra khỏi vải sử dụng chế phẩm tẩy giặt như vậy. Sáng chế còn đề xuất phương pháp nâng cao tính năng loại bỏ vết bẩn dầu trong chế phẩm tẩy giặt vải được kết cấu zeolit.

- (11) **16601**
- (21) 1-2007-01913 (51)⁷ **B28B 5/02**
- (22) 20.09.2007 (43) 25.03.2008
- (30) 0601004683 22.09.2006 TH
EP07116535 17.09.2007 EP
- (71) SCG BUILDING MATERIALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800 Thailand
- (72) Mr. Terdwong Jamrussamee (TH), Mr. Arag Himtong (TH), Mr. Wittaya chuajiw (TH), Mr. Watthanakun Phabuttha (TH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MẪU HOA VĂN Ở GẠCH LÁT HOẶC PHIẾN GỐM CÓ CHIỀU DÀY XÁC ĐỊNH
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo mẫu hoa văn mong muốn ở gạch lát hoặc phiến gốm từ vữa bao gồm:
- phương tiện để chuẩn bị vữa;
 - ít nhất một bể chứa vữa để chứa ít nhất một loại vữa;
 - ít nhất một khay tạo mẫu hoa văn;
 - ít nhất một phương tiện để nối ít nhất một bể kể trên vào ít nhất một khay tạo mẫu hoa văn; và
 - bộ phận ép lọc
- trong đó bộ phận tạo mẫu hoa văn phân phối loại, lượng, màu xác định của vữa theo thứ tự xác định vào khay tạo mẫu hoa văn để tạo thành mẫu hoa văn mong muốn, vữa này có mẫu hoa văn mong muốn được ép bằng bộ phận ép lọc để tạo thành gạch lát gốm hoặc các phiến có mẫu hoa văn mong muốn chạy xuyên suốt cả bề dày của nó. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo mẫu hoa văn ở gạch lát hoặc phiến gốm có chiều dày xác định có mẫu hoa văn chạy xuyên suốt toàn bộ bề dày.

- (11) **16602**
(21) 1-2007-01914 (51)⁷ **B05D 7/08**, 7/00
(22) 28.03.2006 (43) 25.03.2008
(86) PCT/US2006/011054 28.03.2006 (87) WO2006/107635 12.10.2006
(30) 11/097,596 01.04.2005 US

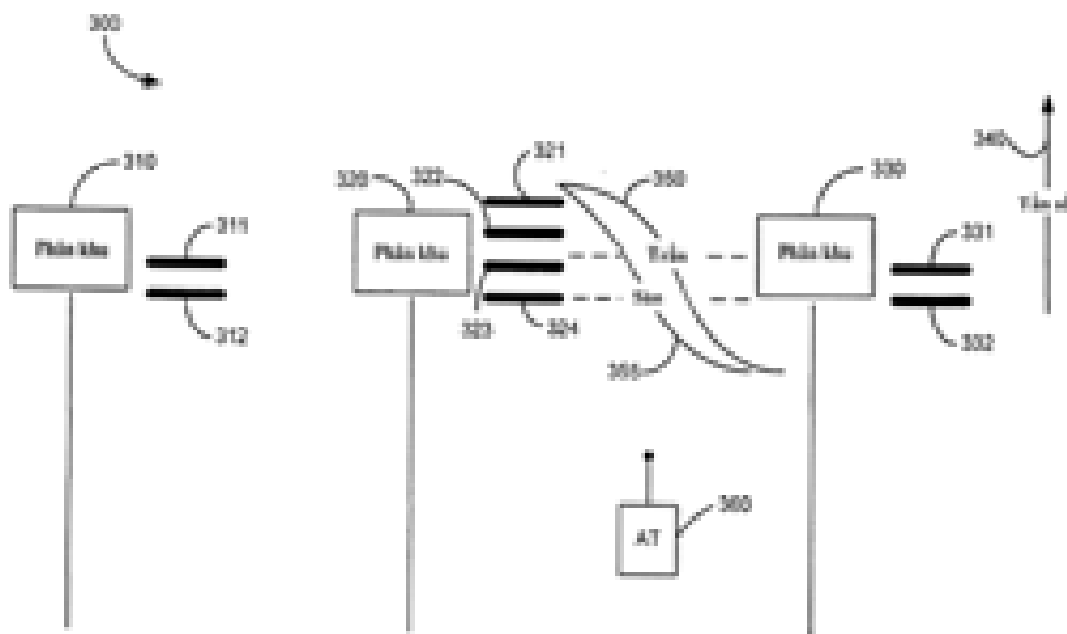
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.09.2007

- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State of Ohio 44111, United States of America
(72) DEAN, Roy E. (US), POGUE, Robert T. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẤT NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG HỆ CHẤT PHỦ CÓ LỚP XỬ LÝ**
(57) Sáng chế đề cập đến các tấm nền được phủ ít nhất một phần bởi hệ thống phủ hợp chất nhiều lớp bao gồm lớp xử lý được lắng đọng từ hợp chất bao gồm chất khơi mào xử lý bằng bức xạ, trong đó hợp chất này hầu như không chứa các nguyên liệu xử lý được bằng bức xạ bất kỳ. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp để cải thiện độ bám dính của các hệ thống phủ nhiều lớp lên các tấm nền, cụ thể là các tấm nền xốp như gỗ.

- (11) **16603**
 (21) 1-2007-01934 (51)⁷ **H04Q 7/38**
 (22) 07.03.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/US2006/008222 07.03.2006 (87) WO2006/096764 14.09.2006
 (30) 60/659,856 08.03.2005 US
 11/156,202 17.06.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.09.2007

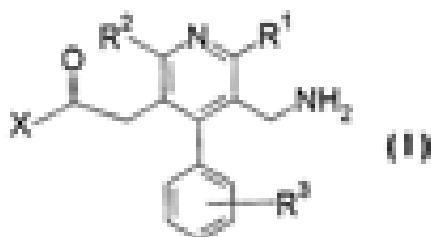
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) REZAIIFAR, Ramin (US), AGASHE, Parag, Arun (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO NHÓM TÍN HIỆU CHỦ VÀ QUẢN LÝ TẬP HỢP TRONG CÁC HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐA SÓNG MẠNG**
 (57) Các phương án được mô tả trong này đề xuất đến các phương pháp và hệ thống để lập nhóm các tín hiệu chủ mà sử dụng bước lập nhóm để báo cáo độ khoẻ của tín hiệu chủ và quản lý tập hợp trong hệ thống truyền thông đa sóng mạng. Theo một phương án, mạng truy nhập có thể gán dấu hiệu nhận dạng nhóm cho mỗi tín hiệu chủ có liên hệ với phân khu, dựa trên cùng bao phủ của các tín hiệu chủ đó và truyền các tín hiệu chủ với ID nhóm tương ứng. PN-offset có thể được dùng như là ID nhóm. Thiết bị đầu cuối truy nhập có thể lập nhóm các tín hiệu chủ nhận được thành một hay nhiều nhóm tín hiệu chủ theo các ID nhóm của chúng, và chọn các tín hiệu chủ tương ứng từ nhóm tín hiệu chủ để báo cáo độ khoẻ của tín hiệu chủ. Thiết bị đầu cuối truy nhập cũng có thể sử dụng bước lập nhóm tín hiệu chủ để thực hiện quản lý tập hợp một cách hiệu quả.



- (11) **16604**
- (21) 1-2007-01942 (51)⁷ **C07D 261/20**, A61K 31/423, A61P 35/00
- (22) 20.02.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/FR2006/000375 20.02.2006 (87) WO2006/090052 31.08.2006
- (30) 0501801 22.02.2005 FR
- (71) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)
20 Avenue Raymond Aron, 92160 Antony, France
- (72) Bertin Luc (FR), Carrez Chantal (FR), Thompson Fabienne (FR), Maillet Patrick (FR), Ruxer Jean-Marie (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **HỢP CHẤT 3-ARYL-1,2-BENZISOXAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mới có công thức (I), trong đó: A1 và A2 là CH hoặc N; X là Cra hoặc N; Y là CRb hoặc N; R₁, R₂, R₃ và R₄ giống nhau hoặc khác nhau, cụ thể là hydro, halogen, xyano, nitro, triflometyl, OR₅, SR₅, NR₅R₆, C(O)R₅, C(O)OR₅, C(O)NR₅R₆, S(O)R₅, S(O)₂R₅, S(O)NR₅R₆, S(O)₂NR₅R₆, NR₆C(O)R₅, NR₆C(O)OR₅, các alkyl, các alkenyl, các alkynyl, các aryl, các heteoaryl, các aralkyl hoặc các heteoaralkyl, toàn bộ tùy ý được thế; Ra là cụ thể là halogen, hydroxyl, alkoxy, nitro; Rb là cụ thể là hydro, halogen, xyano, nitro, triflometyl, -W-(C₁-C₃alkyl)_m- R₅; R₅ và R₆ là cụ thể là alkyl, aralkyl hoặc các heteoaralkyl tùy ý được thế; toàn bộ các hợp chất đã nêu ở dạng các chất đồng phân và các muối, thuốc chứa chúng.

- (11) **16605**
- (21) 1-2007-01947 (51)⁷ **A61K 9/12**, 31/573, 9/72, 31/58, 47/02, 31/4704
- (22) 13.02.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/001287 13.02.2006 (87) WO2006/089656 31.08.2006
- (30) 05004233.2 25.02.2005 EP
- (71) CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo 26/A, 43100 Parma, Italy
- (72) LEWIS, David Andrew (GB), MEAKIN, Brian John (GB), DELCANALE, Maurizio (IT), PIVETTI, Fausto (IT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM DẠNG SOL KHÍ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CÁC DỤNG CỤ XÔNG THUỐC ĐƯỢC ĐỊNH LƯỢNG BẰNG ÁP LỰC CÓ CHỨA TÁC NHÂN CÀNG HOÁ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng sol khí để sử dụng trong dụng cụ xông thuốc dạng sol khí, chế phẩm này bao gồm ít nhất một thành phần hoạt tính được chọn từ nhóm bao gồm 20-ketosteroid và các dẫn xuất quinolinon, chất đẩy có chứa hydrofloalkan, và đồng dung môi, được làm ổn định bằng cách bổ sung một lượng cụ thể tác nhân cang hoá.

- (11) **16606**
 (21) 1-2007-01949 (51)⁷ **C07D 213/55**, 213/56, 401/12, 413/12, 405/12, 409/12, 417/12, 401/14, A61P 3/08, A61K 31/44, 31/4427
 (22) 24.02.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/JP2006/304177 24.02.2006 (87) WO2006/090915 31.08.2006
 (30) 052018/2005 25.02.2005 JP
 Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.01.2008
 (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) MAEZAKI, Hironobu (JP), SUZUKI, Nobuhiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT AXIT PYRIDYL AXETIC, THUỐC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC CÓ SỬ DỤNG CHÚNG
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



trong đó

R¹ là nhóm C₁₋₆ alkyl được thế tùy ý bởi nhóm C₃₋₁₀ xycloalkyl ,

R² là nhóm C₂₋₆ alkyl,

R₃ là nguyên tử hydro, nhóm C₁₋₆ alkyl hoặc nguyên tử halogen, và

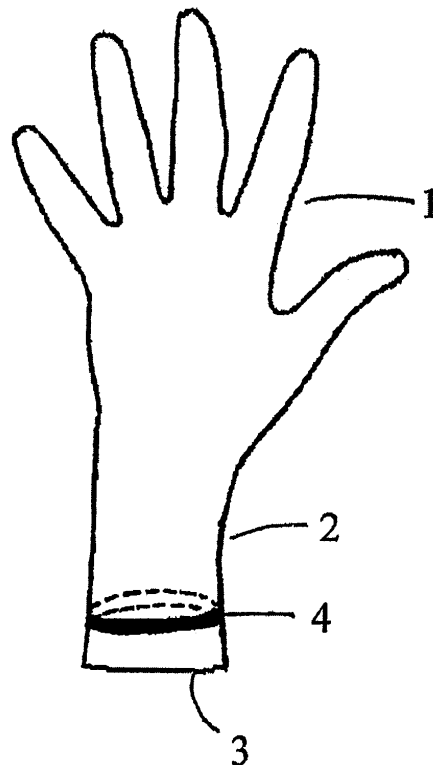
X là nhóm -OR⁶ hoặc nhóm -NR⁴R⁵

trong đó R⁴ và R⁶ độc lập là nguyên tử hydro, nhóm hydrocarbon được thế tùy ý hoặc nhóm dị vòng được thế tùy ý; R⁵ là nhóm hydrocarbon được thế tùy ý, nhóm dị vòng được thế tùy ý hoặc nhóm hydroxy được thế tùy ý; hoặc R⁴ và R⁵ tùy ý tạo thành, cùng với nguyên tử nitơ liên kề, dị vòng chứa nitơ được thế tùy ý, hoặc muối của nó. Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính ức chế peptidaza vượt trội và hữu ích để làm thuốc phòng hoặc điều trị bệnh đái tháo đường và các bệnh tương tự.

- (11) **16607**
(21) 1-2007-01961 (51)⁷ **A41D 19/00**, A61B 19/04
(22) 21.02.2006 (43) 25.03.2008
(86) PCT/GB2006/000611 21.02.2006 (87) WO2006/100422 28.09.2006
(30) 0505862.3 22.03.2005 GB
0511993.8 13.06.2005 GB

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.09.2007

- (71) REGENT MEDICAL LIMITED (GB)
Research and Development, Two Omega Drive, Irlam, Manchester M44 5BJ (GB)
(72) DAY, Jonathan (GB), LEEMING, Christine (GB), ROGERS, Jan (GB), HAYDN, Williams (GB)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **GĂNG TAY VỚI PHẦN CỔ TAY ĐƯỢC CHỐNG TUỘT XUỐNG**
(57) Sáng chế đề xuất một găng tay gồm phần bàn tay (1) và phần cổ tay (2) kéo dài từ phần bàn tay (1) và kết thúc ở cửa miệng đưa bàn tay vào (3). Phần cổ tay (2) gồm cách thức chống tuột xuống ở dạng dải băng vật liệu dính (4) nằm trên bề mặt đó, mà khi sử dụng, sẽ tạo ra phần bên trong của găng tay, bằng cách đó, khi sử dụng, phần dính (4) có bị ép vào cổ tay áo của áo mà người sử dụng đang mặc sao cho dính chặt phần cổ tay của găng tay vào đó, bằng cách đó, ngăn không cho găng tay tuột xuống.



(11) **16608**

(21) 1-2007-01974

(51)⁷ **B04C 3/06**, B01D 21/26, 45/16

(22) 28.02.2006

(43) 25.03.2008

(86) PCT/AU2006/000257 28.02.2006

(87) WO2006/092006 08.09.2006

(30) 2005900972 02.03.2005 AU

(71) ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)

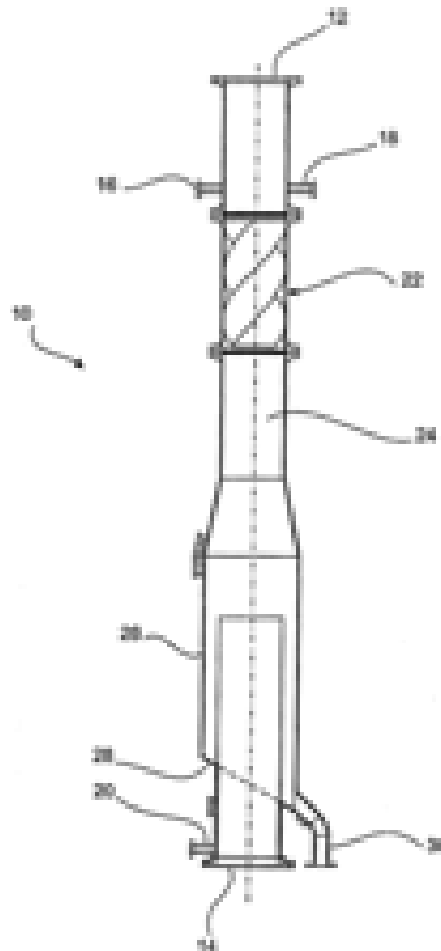
Cnr Davy And Marmion Streets, Booragoon, Western Australia 6154, Australia

(72) Kim Hua Goh (AU), Peter Stewart Hay (AU), Gary James Brown (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ TÁCH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách (10) đặc trưng bởi cửa nạp chất lưu (12), cửa xả chất lưu (14), cửa xả chất rắn riêng biệt (30) và cánh tạo xoáy lốc (22), cánh tạo xoáy lốc (22) được bố trí ở phía sau của cửa nạp chất lưu (12) nhưng ở phía trước của cửa xả chất lưu (14) và cửa xả chất rắn riêng biệt (30), cánh tạo xoáy lốc (22) còn được bố trí để tác động đến dòng chất lưu đi qua, một dòng chảy sao cho các hạt chứa trong đó dịch chuyển theo hướng kính ra ngoài do quán tính, cửa xả chất lưu (14) được bố trí trực tuyến với cửa nạp chất lưu (12) và cánh tạo xoáy lốc (22) nơi cửa xả chất rắn (30) được dẫn bởi bộ gom được bố trí theo hướng kính.



- (11) **16609**
 (21) 1-2007-02002 (51)⁷ **H04L 29/06**, 12/56
 (22) 06.03.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/IB2006/000757 06.03.2006 (87) WO2006/095269 14.09.2006
 (30) 0504868.1 09.03.2005 GB
 (71) NOKIA CORPORATION (FI)

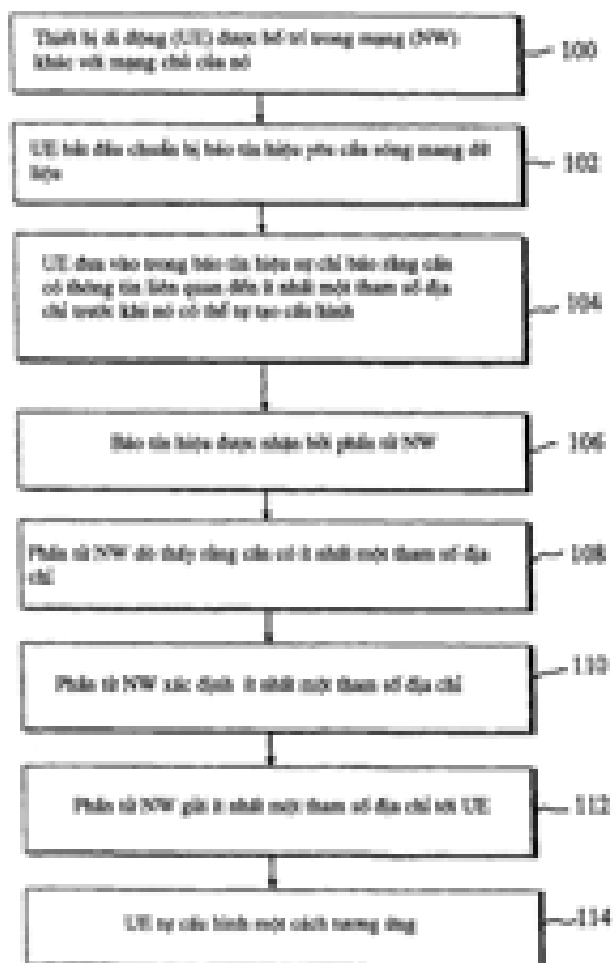
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

(72) GRECH Sandro (MT), AHMAVAARA Kalle (FI)

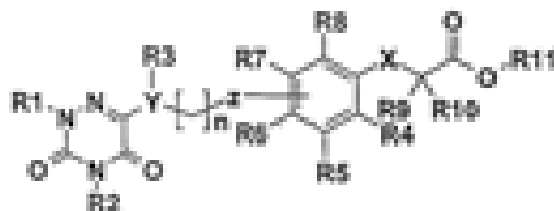
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo cấu hình thiết bị để truyền thông tin. Theo phương pháp theo sáng chế, thiết bị này truy nhập mạng truyền thông tin mà tại đó phần tử mạng có thể dò thấy rằng thiết bị nêu trên cần có ít nhất một tham số cấu hình. Sau đó, thông tin liên quan đến ít nhất một tham số cấu hình được xác định và được gửi đến thiết bị. Khi đó, thiết bị có thể được tạo cấu hình theo thông tin nhận được từ phần tử mạng.



- (11) **16610**
- (21) 1-2007-02003 (51)⁷ **C07D 253/06**, A61K 31/66, A61P 17/00, 3/04, 3/06, 3/10
- (22) 02.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/FR2006/000469 02.03.2006 (87) WO2006/092507 08.09.2006
- (30) 0502152 03.03.2005 FR
- (71) PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, France
- (72) DUPONT-PASSELAIGUE Elisabeth (FR), LEROY Isabelle (FR), PATOISEAU Jean-Francois (FR), JUNQUERO Didier (FR), RIVAL Yves (FR), DELHON André (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) DẪN XUẤT 3,5-ĐIOXO-(2H,4H)-1,2,4-TRIAZIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất 3,5-dioxo-(2H, 4H)-1,2,4-triazin có công thức chung I



I

trong đó

-R₁, R₂, YR₃, Z, n, x, R₄, R₅, R₆, R₇, R₈, R₉, R₁₀ và R₁₁ được xác định trong bản mô tả, cũng như các muối cation bazơ dược dụng và các chất đồng phân đối ảnh khác của các hợp chất có cacbon bất đối, cũng như hỗn hợp chứa chúng ở tất cả các tỷ lệ, kể cả hỗn hợp triệt quang. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa nó.

- (11) **16611**
 (21) 1-2007-02025 (51)⁷ **H04H 1/00**, H04M 1/00
 (22) 13.07.2005 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/US2005/025122 13.07.2005 (87) WO2006/096198 14.09.2006
 (30) 60/658,996 04.03.2005 US
 11/180,104 12.07.2005 US

(71) AXESSTEL, INC. (US)

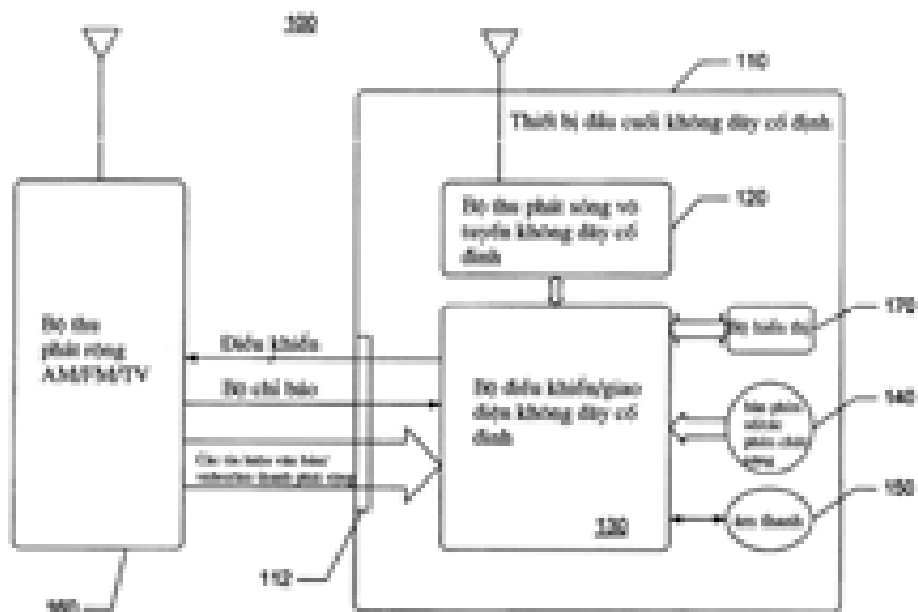
6815 Flanders Drive, Suite 210, San Diego, CA 92121, United States of America

(72) KWON Mike (US), KIM David (US), PARK Sidney (US), YI Simon (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

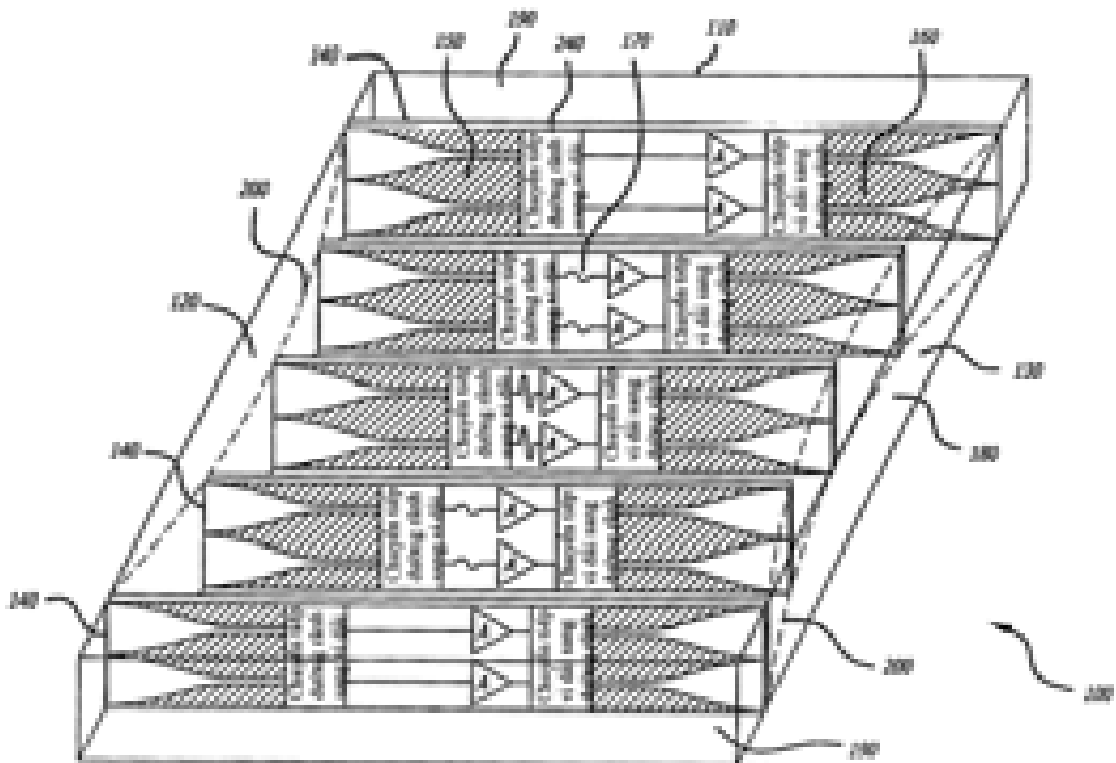
(54) PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY CỐ ĐỊNH VỚI CÁC THIẾT BỊ THU SÓNG VÔ TUYẾN PHÁT RỘNG

(57) Hệ thống bao gồm: thiết bị thu sóng vô tuyến phát rộng được định cấu hình để thu và cung cấp các tín hiệu âm thanh-hình ảnh phát rộng; và thiết bị đầu cuối không dây cố định được nối với thiết bị thu sóng vô tuyến phát rộng, trong đó thiết bị đầu cuối không dây cố định sẽ quản lý và điều khiển các đặc tính của các tín hiệu âm thanh-hình ảnh phát rộng.

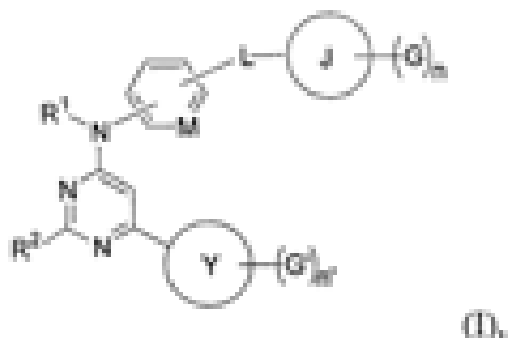


- (11) **16612**
- (21) 1-2007-02042 (51)⁷ **B01J 29/90**, 23/90
- (22) 23.02.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/006543 23.02.2006 (87) WO2006/104612 05.10.2006
- (30) 60/664,902 24.03.2005 US
- (71) W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044-4098, United States of America
- (72) YALURIS, George (US), RUDESILL, John, Allen (US), KRISHNAMOORTHY, Meenakshi, Sundaram (IN), DOUGAN, Timothy, J. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)
- (54) QUY TRÌNH LÀM GIẢM LƯỢNG NO_x GIẢI PHÓNG RA TỪ THIẾT BỊ CRACKING XÚC TÁC TẦNG SÔI
- (57) Sáng chế đề cập đến các quy trình làm giảm NO_x giải phóng ra từ vùng hoàn nguyên trong quá trình cracking xúc tác tầng sôi nguyên liệu hydrocarbon thành các thành phần có trọng lượng phân tử thấp hơn. Các quy trình này bao gồm việc cho nguyên liệu hydrocarbon tiếp xúc với hỗn hợp chất xúc tác từ nhiều nguồn tuần hoàn bao gồm chất xúc tác cracking FCC và hỗn hợp làm giảm NO_x, trong quy trình cracking xúc tác tầng sôi (FCC), trong đó NO_x được giải phóng ra từ vùng hoàn nguyên của thiết bị cracking xúc tác tầng sôi (FCCU) vận hành ở chế độ đốt cháy không đồng nhất trong điều kiện FCC. Hỗn hợp làm giảm NO_x bao gồm (1) ít nhất một thành phần hợp chất nitơ được khử có khả năng làm giảm lượng hợp chất nitơ được khử bằng cách chuyển hóa các hợp chất nitơ được khử thành nitơ phân tử trong điều kiện FCC khử hoặc đốt cháy một phần và (2) ít nhất một thành phần làm giảm NO_x có khả năng chuyển hóa NO_x thành nitơ phân tử trong điều kiện FCC oxy hóa hoặc đốt cháy hoàn toàn. Các hợp chất nitơ được khử và thành phần làm giảm NO_x này không làm tăng lượng hợp chất nitơ được khử hoặc NO_x ở chế độ đốt bất kỳ trong quy trình FCC.

- (11) **16613**
- (21) 1-2007-02044 (51)⁷ **H01P 5/12**
- (22) 08.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/008247 08.03.2006 (87) WO2006/096771 14.09.2006
- (30) 60/660,029 08.03.2005 US
- (71) **WAVESTREAM CORPORATION (US)**
180 Via Verde, Suite 150, San Dimas, California 91773, United States of America
- (72) **DECKMAN Blythe Chadwick (US), ROSENBERG James Jordan (US), CHEUNG Chun-Tung (CN), DELISIO JR. Michael Peter (US)**
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LÀM TĂNG HIỆU SUẤT TRONG BỘ TỔ HỢP CÔNG SUẤT KHÔNG GIAN TRÊN CƠ SỞ DẪN SÁNG**
- (57) Mảng tổ hợp công suất và phương pháp làm tăng tính năng trong mảng tổ hợp công suất bao gồm phần kèm bộ dẫn sóng có một số các môđun đường rãnh được bố trí ở trong đó. Các môđun đường rãnh bao gồm các anten đầu vào và đầu ra vốn sẽ thay đổi các đặc tính vật lý để giải quyết các vấn đề trong cường độ trường nhờ cấu hình môđun đường rãnh và để đánh giá thay đổi pha. Việc thay đổi các đặc tính vật lý bao gồm những sự khác nhau trong vị trí chiều dọc, chiều dày, hằng số điện môi, và các cấu hình thành phần mạch. Cần nhấn mạnh rằng tóm tắt này được cung cấp để tuân theo các quy định yêu cầu tóm tắt vốn cho phép người tìm kiếm hoặc đầu đọc khác để xác định chính xác đối tượng của giải pháp. Cần phải hiểu rằng nó không dùng để làm sáng tỏ hay giới hạn phạm vi của yêu cầu bảo hộ.



- (11) **16614**
- (21) 1-2007-02054 (51)⁷ **C07D 401/12**, A61K 31/506, A61P 35/00, C07D 239/48, 401/14, 405/14
- (22) 09.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/008779 09.03.2006 (87) WO2006/099231 21.09.2006
- (30) 60/660,561 10.03.2005 US
- (71) BAYER PHARMACEUTICALS CORPORATION (US)
400 Morgan Lane, West Haven, Connecticut 06516, United States of America
- (72) DIXON Julie A. (US), NAGARATHNAM Dhanapalan (US), ZHANG Lei (CN), WANG Chunguang (US), YI Lin (CN), CHEN Yuanwei (US), CHEN Jianqing (CA), BEAR Brian R. (US), BRANDS Michael (DE), HILLISCH Alexander (AT), BIERER Donald (US), WANG Ming (US), FU Wenlang (CN), HENTEMANN Martin F. (US), BULLION Ann-Marie (US), PATEL Manoj (CA)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) DẪN XUẤT PYRIMIDIN, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất pyrimidin có công thức (I)



dược phẩm chứa chúng và quy trình bào chế dược phẩm này. Dẫn xuất theo sáng chế hữu hiệu trong điều trị các bệnh tăng sinh như ung thư.

- (11) **16615**
 (21) 1-2007-02058 (51)⁷ **H04Q 7/38**, H04L 12/56
 (22) 09.03.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/US2006/008800 09.03.2006 (87) WO2006/099243 21.09.2006
 (30) 60/660,900 10.03.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.10.2007

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) CHANDHOK, Ravinder Paul (US), COLLINS, Bruce (US), GAUTAM, Shusheel (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ**

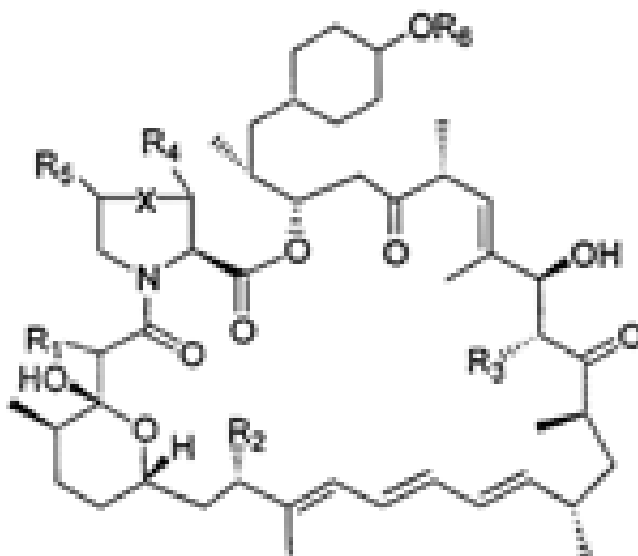
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để quản lý hoạt động của thiết bị. Phương pháp bao gồm việc chia thông tin điều khiển thành hai hoặc nhiều phần, mỗi phần được kết hợp với số chuỗi điều khiển duy nhất. Mỗi số chuỗi điều khiển đã kết hợp được kiểm tra trong chu trình cập nhật để xác định phần nào phải được cập nhật. Số chuỗi điều khiển bao gồm thông tin về thông tin điều khiển cập nhật.



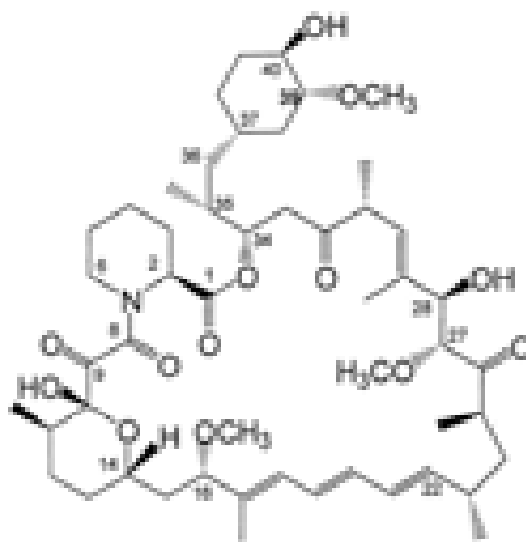
Thời gian	Thông báo mô tả bằng			Vùng 0 (Thời gian thực)	Vùng 1 (Thời gian thực)
				Số chuỗi điều khiển	Số chuỗi điều khiển
a	ID Lượng (ONH)	100	MUC ID 30 Chỉ số truyền (A)	①	
b	ID Lượng	200	MUC ID 30 Chỉ số truyền (B)		①
c	ID Lượng	300	MUC ID 30 Chỉ số truyền (C)		②
d	ID Lượng	400	MUC ID 30 Chỉ số truyền (D)		③
e	ID Lượng (BSFH)	700	MUC ID 30 Chỉ số truyền (E)	③	

- (11) **16616**
- (21) 1-2007-02070 (51)⁷ **A61K 33/20**, A61P 9/12, 1/16
- (22) 06.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/CN2006/000329 06.03.2006 (87) WO2006/094451 14.09.2006
- (30) 200510049329.8 10.03.2005 CN
- (75) LIU, ZHIREN (CN)
Room 102, No. 54-4, Haier Xiang, Hangzhou, Zhejiang 310006, P.R. China
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) QUY TRÌNH BÀO CHẾ THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH CAO HUYẾT ÁP VÀ BỆNH SỎI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG AXIT CLOHYDRIC (HCL)
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình để bào chế thuốc để điều trị bệnh cao huyết áp cũng như bệnh sỏi bằng cách sử dụng axit clohydric (HCl), trong đó, thuốc là dung dịch nước chứa HCl và độ pH của dung dịch nước nêu trên nằm trong khoảng từ 3 đến 6,7. Thuốc được bào chế theo sáng chế có thể điều trị bệnh cao huyết áp an toàn và có hiệu quả chắc chắn và rõ ràng và có thể cải thiện chứng xơ cứng động mạch của bệnh nhân bị bệnh cao huyết áp, và có thể chuyển hoá muối canxi độc đối với người thành canxi tốt cho người.

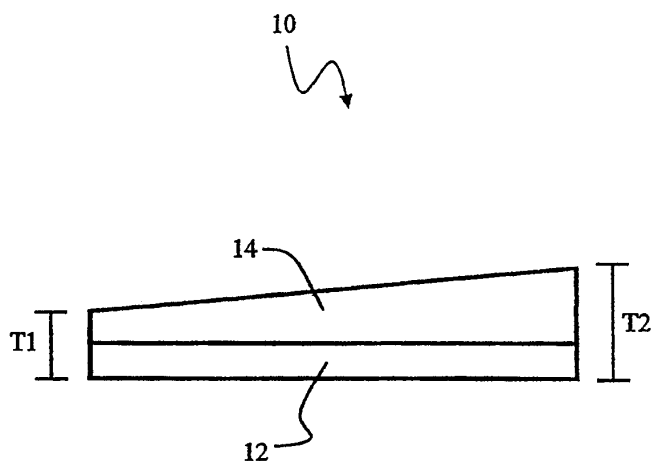
- (11) **16617**
- (21) 1-2007-02087 (51)⁷ **C07D 498/18**, A61P 35/00, A61K 31/436
- (22) 10.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/GB2006/000853 10.03.2006 (87) WO2006/095185 14.09.2006
- (30) 0504994.5 11.03.2005 GB
- (71) BIOTICA TECHNOLOGY LIMITED (GB)
112 Hills Road, Cambridge CB2 1PH, Great Britain
- (72) BECKMANN, Christoph, Hendrik (DE), MOSS, Steven, James (GB), SHERIDAN, Rose, Mary (GB), ZHANG, Mingqiang (NL), WILKINSON, Barrie (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT 39-DESMETOXYRAPAMYXIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến 39-desmetoxyrapamycin mới, quy trình điều chế và dược phẩm chứa chúng. Hợp chất 39-desmetoxyrapamycin theo sáng chế hữu ích để điều trị bệnh ung thư và/hoặc tế bào B ác tính, tạo ra hoặc duy trì sự ức chế miễn dịch, điều trị thải loại mảnh ghép, bệnh vật chủ kháng mảnh ghép, các rối loạn tự miễn, bệnh viêm, bệnh về mạch và các bệnh xơ hóa, kích thích tái tạo thần kinh hoặc để điều trị nhiễm nấm.



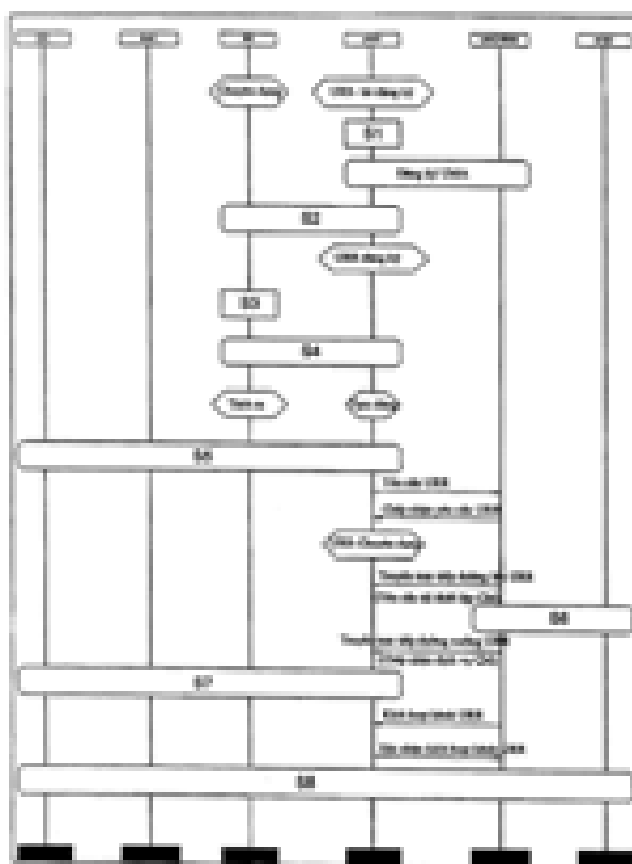
- (11) **16618**
- (21) 1-2007-02089 (51)⁷ **A61K 31/436**, A61P 25/00, 25/28, 35/00
- (22) 10.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/GB2006/000834 10.03.2006 (87) WO2006/095173 14.09.2006
- (30) 0504995.2 11.03.2005 GB
11/097,605 01.04.2005 US
0522829.1 09.11.2005 GB
- (71) BIOTICA TECHNOLOGY LIMITED (GB)
112 Hills Road, Cambridge CB2 1PH, Great Britain
- (72) SHERIDAN, Rose, Mary (GB), ZANG, Mingqiang (NL), GREGORY, Matthew, Alan (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THUỐC CHỨA CHẤT TƯƠNG TỰ 39-DESMETOXYRAPAMYXIN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc chứa chất tương tự 39-desmetoxyrapamyxin và quy trình sản xuất thuốc bao gồm bước sử dụng chất tương tự 39-desmetoxyrapamyxin.



- (11) **16619**
- (21) 1-2007-02096 (51)⁷ **B32B 17/10**, 27/30, B60J 1/00
- (22) 16.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/009489 16.03.2006 (87) WO2006/101960 28.09.2006
- (30) 11/081,947 17.03.2005 US
- (71) SOLUTIA INCORPORATED (US)
575 Maryville Centre Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
- (72) LU Jun (US), DAER Brian (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) LỚP XEN GIỮA KÍNH CHẮN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới các lớp xen giữa bằng polyme và các tấm kính đa lớp bao gồm các lớp polyme xen giữa, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới các lớp polyme xen giữa dạng hình nêm.



- (11) **16620**
- (21) 1-2007-02111 (51)⁷ **H04L 12/56, H04Q 7/38**
- (22) 10.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/IB2006/000530 10.03.2006 (87) WO2006/097810 21.09.2006
- (30) 60/661,515 15.03.2005 US
11/334,557 19.01.2006 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 ESPOO, FINLAND
- (72) OIKARINEN Esko (FI), DALSGAARD Lars (DK)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ TÁI THIẾT LẬP CUỘC GỌI QUA MẠNG TRUY NHẬP KHÁC**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối và phương pháp tái thiết lập cuộc gọi chuyển mạch hoặc kết nối chuyển mạch gói trong mạng dữ liệu bao gồm ít nhất mạng truy nhập thứ nhất và mạng truy nhập thứ hai, trong đó, lỗi cuộc gọi chuyển mạch hoặc kết nối chuyển mạch gói được thiết lập qua mạng truy nhập thứ nhất được dò thấy tại thiết bị đầu cuối và việc tái thiết lập kết nối được bắt đầu qua mạng truy nhập thứ hai đáp lại kết quả kiểm tra đăng ký tới mạng truy nhập thứ hai, nếu dò thấy lỗi. Do đó, đã tạo ra một sự lựa chọn mới để tránh các lỗi kết nối nếu vùng phủ sóng là khả dụng tới mạng truy nhập khác, đặc biệt là khi không được phép tái thiết lập cuộc gọi qua mạng truy nhập thứ nhất.



- (11) **16621**
- (21) 1-2007-02143 (51)⁷ **C12C 13/00**, F25B 27/00, F24J 2/00, F22B 27/00, F24J 2/12
- (22) 22.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/002638 22.03.2006 (87) WO2006/100062 28.09.2006
- (30) 05006424.5 23.03.2005 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) KRONES AG (DE)

Boehmerwaldstrasse 5, 93073 Neutraubling, Germany

(72) STIPPLER, Kurt (DE), WASMUHT, Klaus, Karl (DE)

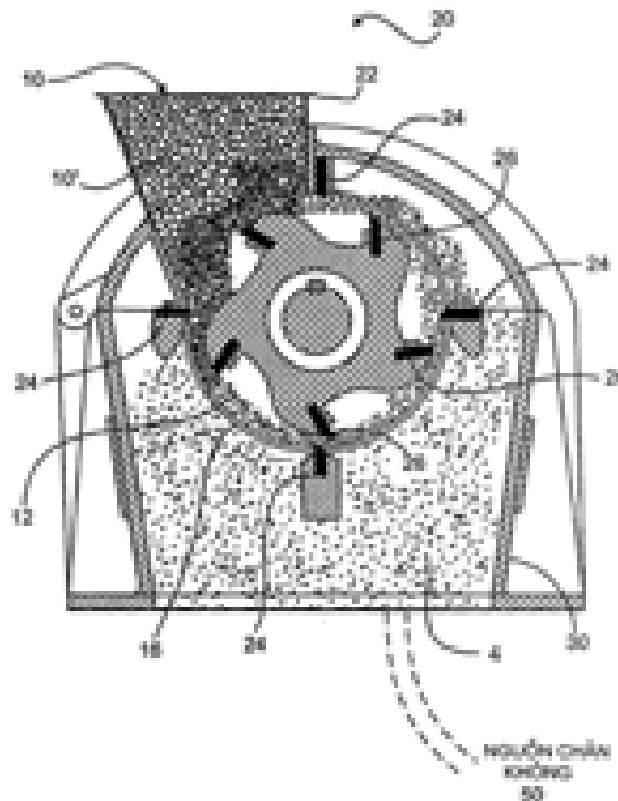
(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)

(54) THIẾT BỊ NẤU BIA VÀ QUY TRÌNH NẤU BIA

(57) Sáng chế đề cập vào thiết bị nấu bia có ít nhất một thùng chứa hỗn hợp bột nhão, thùng tách dịch bia, nồi nấu dịch và hộp chứa nước. Thiết bị nấu bia là khác biệt ở chỗ ít nhất một phần của nhu cầu nhiệt năng của thiết bị nấu bia được cấp nhờ các bộ phận thu năng lượng mặt trời, trong đó các bộ phận thu năng lượng mặt trời đốt nóng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp dịch lỏng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình nấu bia trong đó nhu cầu nhiệt năng của ít nhất một phần các công đoạn nấu bia ít nhất là được cấp một phần bằng dịch lỏng được làm nóng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các bộ phận thu năng lượng mặt trời.

- (11) **16622**
- (21) 1-2007-02149 (51)⁷ **C07D 401/06**, A61K 31/472, A61P 19/02
- (22) 17.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/FR2006/000566 17.03.2006 (87) WO2006/097624 21.09.2006
- (30) 0502611 17.03.2005 FR
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
174 avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) Barre Corinne (FR), Monnier Olivier (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) MUỐI BESYLAT CỦA 7-(2-(4-(3-TRIFLOMETYL-PHENYL)-1,2,3,6-TETRAHYDRO-PYRID-1-YL)ETYL)ISOQUINOLIN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến muối 7-(2-(4-(3-triflometyl-phenyl)-1,2,3,6-tetrahydro-pyrid-1-yl)etyl)isoquinolin besylat. Sáng chế cũng đề cập đến qui trình điều chế muối 7-(2-(4-(3-triflometyl-phenyl)-1,2,3,6-tetrahydro-pyrid-1-yl)etyl)isoquinolin bosylat này.

- (11) **16623**
- (21) 1-2007-02181 (51)⁷ **B02C 18/14**, 18/00
- (22) 23.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/010648 23.03.2006 (87) WO2006/102543 28.09.2006
- (30) 60/664,832 24.03.2005 US
 60/688,002 07.06.2005 US
 60/711,057 24.08.2005 US
 60/715,822 09.09.2005 US
 60/725,674 12.10.2005 US
 60/726,102 12.10.2005 US
 60/750,205 13.12.2005 US
- (71) XYLECO INC. (US)
 90 Addington Road, Brookline, Massachusetts 02146, United States of America
- (72) MEDOFF Marshall (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU DẠNG SỢI VÀ COMPOSIT**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp tạo ra các vật liệu dạng sợi bao gồm các bước cắt nguồn sợi để tạo ra vật liệu dạng sợi thứ nhất, và đưa vật liệu dạng sợi thứ nhất này qua sàng thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất các composit bao gồm vật liệu dạng sợi, nhựa và thuốc nhuộm.



- (11) **16624**
- (21) 1-2007-02189 (51)⁷ **A23F 5/02**, 5/24
- (22) 24.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/JP2006/305966 24.03.2006 (87) WO2006/101196 28.09.2006
- (30) JP2005-086883 24.03.2005 JP
- (71) SUNTORY LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) YOMO Hideko (JP), NAKAJIMA Toshiharu (JP), YONEZAWA Takeshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN CÀ PHÊ HẠT XANH NHỜ SỬ DỤNG CÀ PHÊ QUẢ ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ MẶT NGOÀI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý cà phê hạt xanh, nhờ đó mùi vị mới có thể được bổ sung vào nước uống cà phê nhờ một quy trình thuận lợi mà không làm tăng giá nguyên liệu. Phương pháp xử lý cà phê hạt xanh đòi hỏi công đoạn lên men bằng cách cho thành phần cần được lên men có trong quả cà phê tiếp xúc với vi sinh vật và tiến hành quá trình lên men và công đoạn thu gom bao gồm việc tách và thu hồi cà phê hạt xanh từ cà phê quả đã trải qua công đoạn lên men như được mô tả ở trên, trong đó có ít nhất một phần cùi của cà phê quả được phơi ra và được tiếp xúc với vi sinh vật trong công đoạn lên men như được mô tả ở trên.

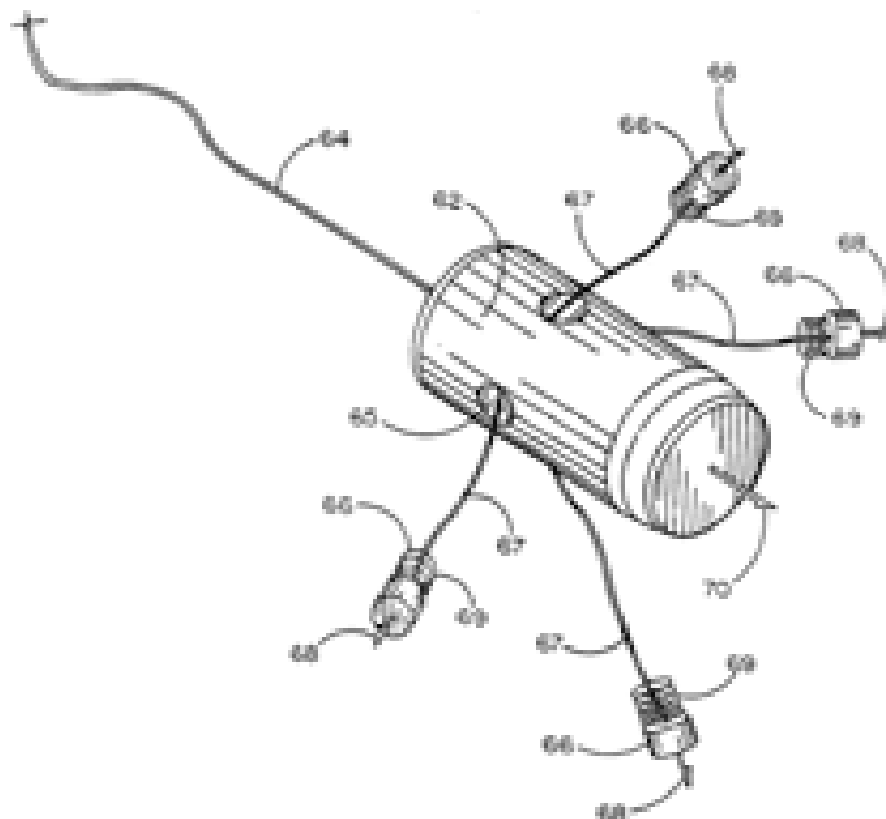
- (11) **16625**
 (21) 1-2007-02192 (51)⁷ **F42B**
 (22) 14.04.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/US2006/014205 14.04.2006 (87) WO2006/115854 02.11.2006
 (30) 11/110,201 20.04.2005 US
 (75) PARK, YONG, S. (US)

5437 Castle Knoll Road, Los Canada, California 91011, U.S.A.

(74) Công ty TNHH Quốc tế TTK (TTK INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **ĐẦU ĐẠN CÓ CÁP DẪN KÉP CÓ NHIỀU BỘ PHẬN TIẾP XÚC DÙNG CHO VŨ KHÍ LÀM BẤT ĐỘNG MỤC TIÊU SỐNG BẰNG CÁCH PHÓNG ĐIỆN**

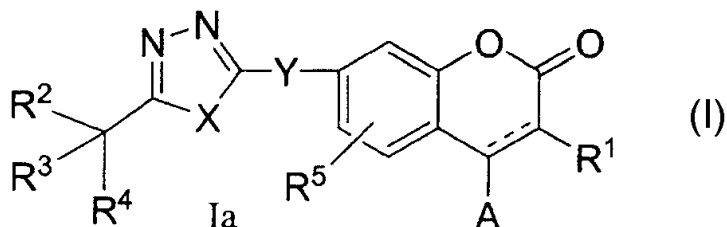
(57) Sáng chế đề cập đến một đầu đạn đơn nhất sử dụng cho vũ khí làm bất động và được nối bởi hai dây dẫn điện, có một số nhiều các bộ phận tiếp xúc được phân tán theo một sơ đồ cách nhau xung quanh đầu đạn sau khi va chạm với mục tiêu. Mẫu hình đầu đạn mới khác biệt ở chỗ với số nhiều các bộ phận tiếp xúc đã tăng cơ bản khả năng mà nếu đầu đạn va chạm vào mục tiêu, một dòng điện làm tê liệt chạy xuyên qua mục tiêu sẽ hoàn thành. Ngoài ra, một điểm mới nữa của sáng chế là cơ chế triển khai của các bộ phận tiếp xúc thứ hai là kết quả của sự giảm tốc đột ngột của đầu đạn khi nó va đập vào mục tiêu hoặc do sử dụng các thiết bị dịch chuyển bằng lò xo. Điều này làm đơn giản hóa việc khai triển cũng như cấu hình của đầu đạn và làm giảm rủi ro của trạng thái không được kích hoạt hoặc kích hoạt không kịp thời của các bộ phận tiếp xúc thứ hai.



- (11) **16626**
 (21) 1-2007-02205 (51)⁷ **C07D 413/12**, 417/12, A61P 19/02, A61K 31/433, 31/4245
 (22) 21.03.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/CA2006/00432 21.03.2006 (87) WO2006/099735 28.09.2006
 (30) 60/664317 23.03.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.10.2007

- (71) MERCK FROSST CANADA LTD. (CA)
 16711 Trans-Canada Highway, Kirkland Quebec H9H 3L1, Canada
 (72) Marc BLOUIN (CA), Marc GAGNON (CA), Erich L. GRIMM (DE), Sebastien LALIBERTE (CA), Richard Friesen (CA), Yves GAREAU (CA), Helene JUTEAU (CA), Bruce MACKAY (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) HỢP CHẤT CUMARIN ĐƯỢC THẾ THIADIAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế liên quan đến hợp chất có công thức (Ia) là chất ức chế sinh tổng hợp leukotrien, trong đó X là O hoặc S, Y là O, S, -NR₆-CHR₇- hoặc NR₈-C(O)- và A được chọn từ nhân dị vòng thơm có 5 cạnh, nhân dị vòng thơm có sáu cạnh, hệ vòng thơm naphtalenic hoặc hệ nhân dị vòng hai vòng thơm, phenyl và benzyl. A được thế tùy ý một lần hoặc hai lần. Hợp chất có công thức (Ia) được dùng làm thuốc chống vữa xơ động mạch, chống suyễn, chống dị ứng, chống viêm và bảo vệ tế bào.

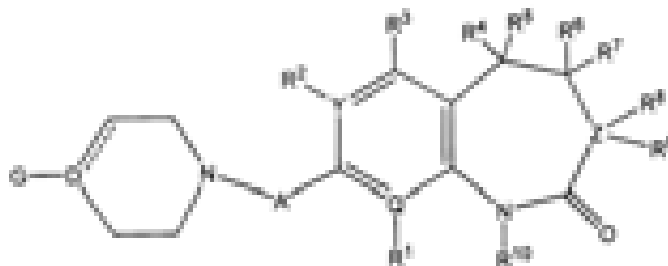


- (11) **16627**
- (21) 1-2007-02217 (51)⁷ **C09D 5/44**, C08G 18/08, 18/62, 18/79
- (22) 21.04.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/015336 21.04.2006 (87) WO/2006/121597 16.11.2006
- (30) 11/123,795 06.05.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.10.2007
- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, US
- (72) FENN, David R. (US), FOLLET, Mark L. (US), KULFAN, Anthony D. (US), MARTHE, Jean-Pierre (FR), LEUSIERE, Fabrice (FR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) CHẾ PHẨM PHỦ BẰNG ĐIỆN TẠO SỨC CẢN CHẤT LỎNG BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Chế phẩm phủ có khả năng mạ điện bao gồm nhựa acrylic cation được nhận từ nhựa acrylic chức năng epoxy và trime IPDI và các để được phủ có sức cản chất lỏng bề mặt được cải thiện được thể hiện. Các phương pháp sử dụng lớp phủ cũng được thể hiện.

- (11) **16628**
(21) 1-2007-02224 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/55, 31/551
(22) 20.03.2006 (43) 25.03.2008
(86) PCT/IB2006/000900 20.03.2006 (87) WO2006/103559 05.10.2006
(30) 60/667,447 01.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.10.2007

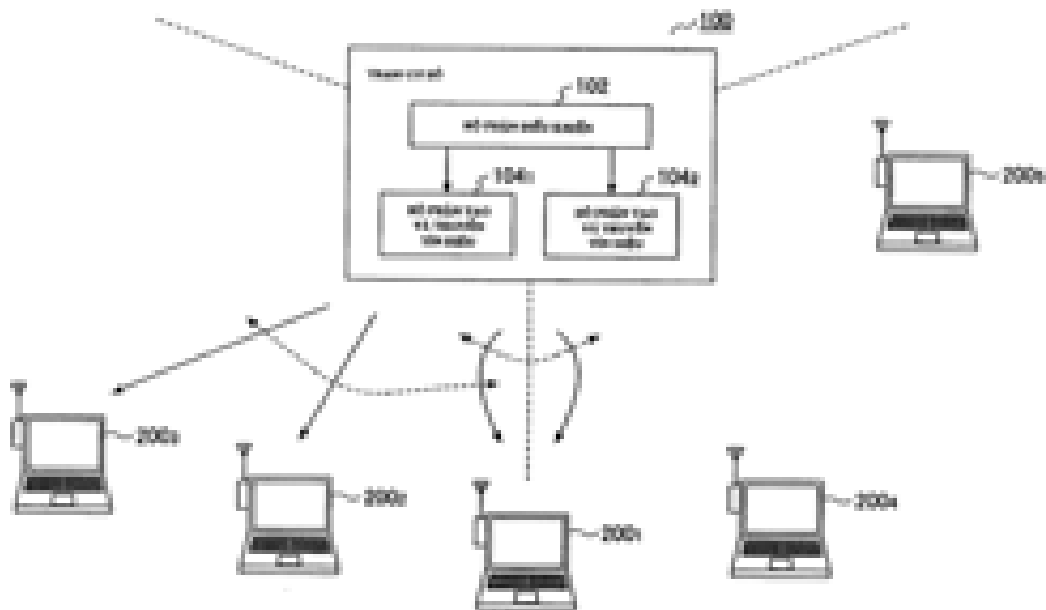
- (71) WARNER-LAMBERT COMPANY LLC (US)
201 Tabor Road, Morris Plains, NJ 07950, United States of America
(72) David Alan FAVOR (US), Douglas Scott JOHNSON (US), Joseph Thomas REPINE (US), Andrew David WHITE (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT TETRAHYDRO-PYRIDOAZEPIN-8-ON VÀ HỢP CHẤT LIÊN QUAN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TÂM THẦN PHÂN LIỆT
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1 :



I

trong đó G, D, A, Q, Y, Z, và các nhóm R¹-R¹⁰ là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức 1, hợp chất trung gian dùng để điều chế chúng, và dược phẩm chứa chúng. Hợp chất theo sáng chế có tác dụng điều trị các rối loạn của hệ thần kinh trung ương và các bệnh khác.

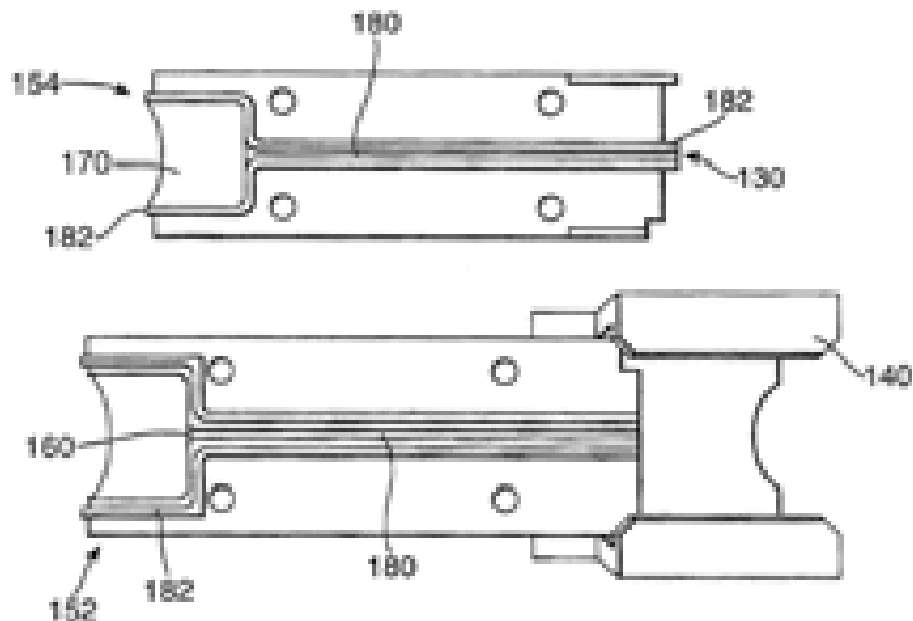
- (11) **16629**
- (21) 1-2007-02234 (51)⁷ **H04Q 7/22, 7/38**
- (22) 27.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/JP2006/306111 27.03.2006 (87) WO2006/106615 12.10.2006
- (30) 2005-105496 31.03.2005 JP
- 2005-241903 23.08.2005 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN
- (72) Akihito MORIMOTO (JP), Kenichi HIGUCHI (JP), Sadayuki ABETA (JP), Mamoru SAWAHASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, TRẠM DI ĐỘNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển thực hiện truyền thông gói với trạm di động và chia vùng được phủ sóng thành các hình quạt để điều khiển hoạt động truyền thông. Thiết bị điều khiển này bao gồm bộ phận chỉ định truyền chọn ít nhất hai hình quạt truyền để thực hiện truyền tới trạm di động theo chất lượng thu được truyền từ trạm di động để thực hiện chỉ định truyền cho trạm di động; và bộ phận truyền sử dụng mã trộn giống nhau để nhận dạng hình quạt thực hiện truyền tới trạm di động.



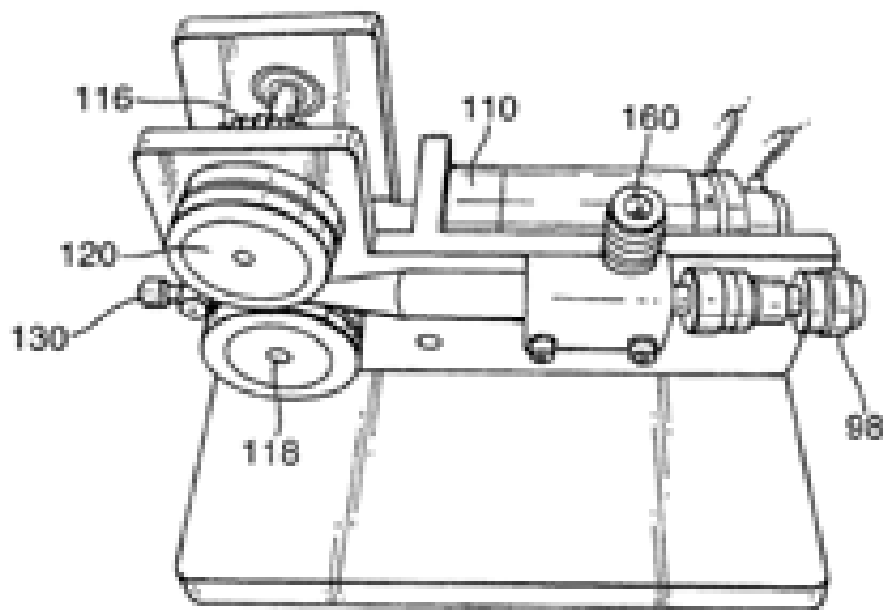
- (11) **16630**
- (21) 1-2007-02244 (51)⁷ **A23L 1/29**
- (22) 02.06.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/021453 02.06.2006 (87) WO2006/132968 14.12.2006
- (30) 60/687,779 06.06.2005 US
- (71) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Lawrenceville-Princeton Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America
- (72) RANGAVAJLA Nagendra (US), BURNS Robert A. (IE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SỮA CHO TRẺ SƠ SINH CÓ LƯỢNG PHYTATE THẤP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT
- (57) Sáng chế đề xuất sữa cho trẻ sơ sinh, tính theo 100kcal, có chứa hydrat cacbon, lipit, protein đậu nành và canxi. Protein đậu nành có thể có lượng phytate nằm trong khoảng từ 12mg đến 18mg. Canxi có trong sữa với lượng nằm trong khoảng từ 70mg đến 90mg.

- (11) **16631**
- (21) 1-2007-02246 (51)⁷ **A61K 31/397**, 31/4184, 31/4709, 38/58
- (22) 27.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/061046 27.03.2006 (87) WO2006/103206 05.10.2006
- (30) 05006711.5 29.03.2005 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) REILLY, Paul A. (CA), GILBERT, James C. (US), MUELLER, Thomas H. (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG HUYẾT KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một chất ức chế thrombin trực tiếp và ít nhất một hoạt chất bổ sung được chọn từ nhóm bao gồm các chất ức chế tiểu cầu, herapin phân tử lượng thấp (LMWH) và heparinoit cũng như herapin chưa phân đoạn, chất ức chế yếu tố X_a, chất ức chế thrombin/yếu tố X_a phối hợp, chất đối kháng thụ thể fibrinogen (chất đối kháng glycoprotein IIb/IIIa) và chất đối kháng Vitamin K, tùy ý cùng với một hoặc nhiều tá dược hoặc chất mang dược dụng, để điều trị chứng huyết khối.

- (11) **16632**
- (21) 1-2007-02255 (51)⁷ **G02B 6/52**, H02G 1/08
- (22) 29.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/GB2006/001142 29.03.2006 (87) WO2006/103424 05.10.2006
- (30) 0506568.5 31.03.2005 GB
- (71) BRITISH TELECOMMUNICATIONS PUBLIC LIMITED COMPANY (GB)
81 Newgate Street, London, Greater London, EC1A 7AJ, United Kingdom
- (72) Gonen Nitzan (GB), Taylor Christopher Charles (GB), Barker Philip Alfred (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) THIẾT BỊ LẮP CÁP VÀO TRONG ỐNG, CƠ CẤU DÙNG TRONG THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP CÁP VÀO TRONG ỐNG
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu dùng trong thiết bị lắp cáp vào trong ống, thiết bị bao gồm phương tiện để dẫn động cơ học cáp vào trong ống, cơ cấu là loại thích hợp để hướng luồng không khí vào trong ống và có lỗ mà luồng không khí được hướng vào đó, lỗ có chiều dài và đường dọc trục, phương tiện chắn để giảm luồng không khí thổi ra khỏi lỗ nằm dọc theo chiều dọc trục của lỗ, trong đó phương tiện chắn chạy theo chiều dài của lỗ, và trong đó lỗ được tạo ra nhờ phương tiện chắn. Sáng chế còn đề xuất thiết bị lắp cáp sử dụng cơ cấu nêu trên và phương pháp lắp cáp vào trong ống.

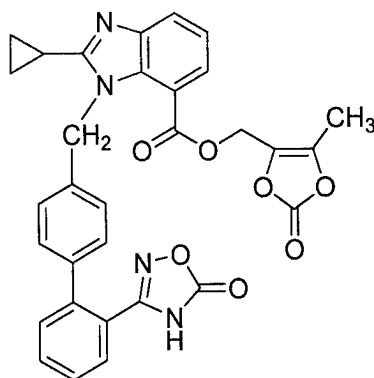


- (11) **16633**
- (21) 1-2007-02256 (51)⁷ **G02B 6/52**, H02G 1/08
- (22) 29.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/GB2006/001134 29.03.2006 (87) WO2006/103419 05.10.2006
- (30) 0506589.1 31.03.2005 GB
- (71) BRITISH TELECOMMUNICATIONS PUBLIC LIMITED COMPANY (GB)
81 Newgate Street, London, Greater London, EC1A 7AJ, United Kingdom
- (72) Barker Philip Alfred (GB), Andrews Paul Michael (GB), Laidler Graham Anthony (GB), Nolde Keith Eric (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC., JSC)
- (54) **ĐẦU THỐI, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP CÁP THỐI**
- (57) Sáng chế đề xuất đầu thối để lắp cáp thối bao gồm động cơ quán tính thấp bằng cách sử dụng dòng điện, động cơ này có khả năng vận hành để dẫn cáp bên trong đầu thối, phương tiện điều chỉnh có khả năng vận hành để thay đổi cường độ dòng điện của động cơ, và phương tiện phát hiện quán tính thấp để phát hiện sự dịch chuyển và thay đổi về khoảng dịch chuyển của cáp bên trong đầu thối, trong đó khi sử dụng phương tiện điều chỉnh thay đổi cường độ dòng điện cấp cho động cơ để đáp lại thay đổi về khoảng dịch chuyển phát hiện được bởi phương tiện phát hiện, và trong đó sự thay đổi cường độ dòng điện không lớn hơn cường độ dòng điện lớn nhất.



- (11) **16634**
- (21) 1-2007-02258 (51)⁷ **A61K 31/137**, C07D 209/12, C07C 215/64, A61K 31/404, 31/55, A61P 25/00, 5/24
- (22) 22.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/010335 22.03.2006 (87) WO2006/104791 05.10.2006
- (30) 60/666,902 31.03.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) SHAH, Syed (US), FAWZI, Mahdi (US), DIORIO, Christopher (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) SẢN PHẨM KẾT HỢP CHỨA O-DESMETYLVENLAFAXIN VÀ BAZEDOXIFEN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kết hợp chứa ít nhất hai hoạt chất, O- desmethylvenlafaxin hoặc muối dược dụng của nó và bazedoxifen hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất thuốc để điều trị nhiều tình trạng bệnh lý kết hợp với mức estrogen tuần hoàn thấp hoặc hoạt tính thụ thể estrogen thấp bao gồm việc sử dụng sản phẩm kết hợp này.

- (11) **16635**
- (21) 1-2007-02271 (51)⁷ **C07D 413/10**, A61K 31/4245, A61P 3/10
- (22) 29.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/JP2006/307170 29.03.2006 (87) WO2006/107062 12.10.2006
- (30) 099788/2005 30.03.2005 JP
- 198014/2005 06.07.2005 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
- (72) KUROITA, Takanobu (JP), OJIMA, Mami (JP), BAN, Junko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT BENZIMIDAZOL, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ, DƯỢC CHẤT CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC SỬ DỤNG NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất (5-metyl-2-oxo-1,3-dioxol-4-yl)metyl 2- xyclopropyl-1-1-1-[[2'-(5-oxo-4,5-dihydro-1,2,4-oxadiazol-3-yl)biphenyl-4-yl]metyl]-1H-benzimidazol-7-carboxylat có công thức:



có các tính chất tuyệt vời để làm dược chất, muối của nó, tinh thể của nó, dược chất chứa hợp chất này và tương tự. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất này và phương pháp sản xuất thuốc sử dụng nó.

- (11) **16636**
- (21) 1-2007-02280 (51)⁷ **C08L 9/08**, C08J 9/30, C08L 7/02
- (22) 17.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/002444 17.03.2006 (87) WO2006/105857 12.10.2006
- (30) 05007283 04.04.2005 EP
- (71) POLYMERLATEX GMBH (DE)
Werrastrasse 10, 45768 Marl, Germany
- (72) HAHN, Sabine (DE), MOTZ, Heike (DE), SCHOLTEN, Christoph (DE),
SCHWENZFEIER, Hans-Peter (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỆ CAO SU PHÂN TÁN ĐƯỢC GIA CƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP
CHẾ TẠO BỘT LATEX TỪ HỆ CAO SU PHÂN TÁN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ cao su gia cường phân tán trong nước chứa: a) hạt latec polyme nền với lượng nằm trong khoảng từ 51 đến 90% trọng lượng; và b) hạt latec polyme gia cường với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 49% trọng lượng: chứa các đơn vị cấu trúc monome vinyl thơm và monome dien liên hợp, hạt latec polyme gia cường này chỉ có một nhiệt độ chuyển hoá thuỷ tinh (T_g) nằm trong khoảng từ -25°C đến 28°C khi được xác định bằng phương pháp đo nhiệt lượng bằng tia quét vi phân (differential scanning calorimetry: DSC), trong đó tỷ lệ phần trăm trọng lượng được tính theo tổng trọng lượng hạt polyme trong hệ cao su phân tán và hạt latec polyme nền có T_g được xác định bằng phương pháp DSC thấp hơn T_g của hạt latec gia cường. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo bột latec và vật phẩm chứa bột latec thu được từ hệ cao su phân tán theo sáng chế.

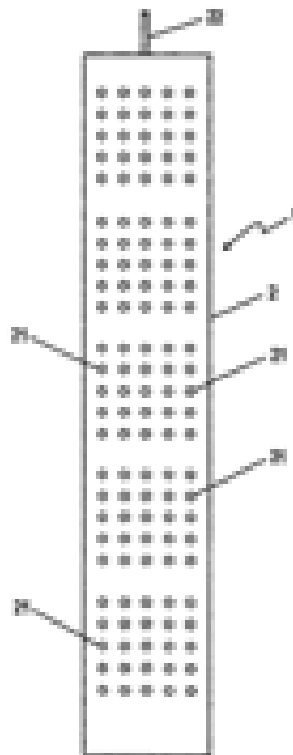
- (11) **16637**
 (21) 1-2007-02282 (51)⁷ **B01D 53/26**, 53/04, B01J 20/04, 20/24, 20/28
 (22) 03.04.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/ID2006/000003 03.04.2006 (87) WO2006/103640 05.10.2006
 (30) S00200500034 01.04.2005 ID
 (71) SUPERDRY INTERNATIONAL PTE. LTD (SG)
 10 Anson Road #35-08 International Plaza, Singapore 079903 (SG)

(72) LUNDIN, John Ivar Allan (SE)

(74) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(54) THIẾT BỊ HÚT ẨM

(57) Sáng chế liên quan tới thiết bị hút ẩm không khí cải tiến (1) để sử dụng trong côngtenơ đựng hàng gồm có hộp ngoài (2) ở dạng hình thang và được làm từ chất liệu các tông cứng, phần bên trong hộp gồm có túi ngoài (3) và được làm từ sợi dính kết không dệt; một đôi túi trong (4), mỗi túi được làm từ chất Tyvek[®], trong đó các túi Tyvek[®] được nhồi bằng hỗn hợp hoạt hoá của canxi clorua (CaCl₂) và amylopectin với lượng bằng khoảng 100g. Hộp ngoài (2) có dạng hình chữ nhật với một trong số các mặt bên, mặt có cạnh ngắn nhất được lắp giá treo (22), để cho hộp (2) có thể được treo ở vị trí thẳng đứng. Hộp này (2), nếu nhìn từ mặt cắt ngang có dạng hình thang, trong đó cạnh dài nhất của các bề mặt bên song song được thiết kế để hướng về phía trước để đặt các lỗ nhỏ (21), trong khi bề mặt còn lại của các mặt bên song song không có các lỗ nhỏ (21) nào do bề mặt này gắn vào thành côngtenơ; cả hai bề mặt của mặt bên nghiêng của nó cũng có các lỗ nhỏ (21) để nạp không khí ẩm.



- (11) **16639**
- (21) 1-2007-02296 (51)⁷ **G01N 33/569**, C12N 7/02
- (22) 13.04.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/014068 13.04.2006 (87) WO2006/113435 26.10.2006
- (30) 60/670,892 13.04.2005 US
- (71) Merial Limited (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America
- (72) ALLIBERT Patrice (US), CUPILLARD Lionel Pierre (FR), REYES Jean (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CIRCOVIRUT, PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI VÀ PHÁT HIỆN QUÁ TRÌNH TẠO RA CIRCOVIRUT
- (57) Sáng chế này đề cập đến các phương pháp tạo ra circovirut trong sản xuất gián đoạn. Sáng chế này còn đề cập đến các phương pháp theo dõi và phát hiện quá trình tạo ra circovirut bằng cách dùng thiết bị phân loại tế bào kháng thể phát huỳnh quang.

- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|
| (11) | 16640 | | |
| (21) | 1-2007-02297 | (51) ⁷ | C01B 3/38 , C07C 43/04, 41/00, 41/09 |
| (62) | 1-2005-01464 | | |
| (22) | 05.03.2004 | (43) | 25.03.2008 |
| (86) | PCT/JP2004/002795 | 05.03.2004 | (87) WO2004/078645 |
| (30) | 2003-059897 | 06.03.2003 | 16.09.2004 |
| | 2003-059898 | 06.03.2003 | |
| | 2003-060560 | 06.03.2003 | |
| | 2003-059840 | 06.03.2003 | |
| | 2004-060291 | 04.03.2004 | |
| | 2004-061170 | 04.03.2004 | |
| | 2004-061445 | 04.03.2004 | |
| | 2004-061446 | 04.03.2004 | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.11.2007

- (71) 1. LNG JAPAN CORPORATION (JP)
9-9 Roppongi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 106-0032 Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)
1-18, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo, 150-0013, Japan
3. JFE HOLDINGS, INC. (JP)
1-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
4. JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwaicho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-0011, Japan
5. JFE ENGINEERING CORPORATION (JP)
1-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
6. JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
2-20, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 140-0002 Japan
7. TOTAL GAS & POWER VENTURES (FR)
2 Place de la Coupole, La Defence 6, 92400 Courbevoie, France
8. TOYOTA TSUSHO CORPORATION (JP)
9-8, Meieki 4-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi, 450-8575 Japan
9. TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 142-8558 Japan
10. HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8280 Japan
11. MARUBENI CORPORATION (JP)
4-2, Ohtemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8088 Japan
- (72) OKUYAMA Keiichi (JP), OHNO Yotaro (JP), OGAWA Takashi (JP), AOKI Seiji (JP), SHIKADA Tsutomu (JP), MOGI Yasuhiro (JP), SUZUKI Toshifumi (JP), MIYOSHI Yasuo (JP), KOBAYASHI Nobuaki (JP), SUZUKI Kazuro (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **LÒ ĐỂ ĐIỀU CHẾ KHÍ TỔNG HỢP**
- (57) Sáng chế đề xuất lò để điều chế khí tổng hợp bao gồm các bước phun nguyên liệu chứa ít nhất là hydrocacbon và chất oxy hoá từ mỏ đốt gắn trên phần đỉnh của lò; đốt cháy không hoàn toàn hydrocacbon ở khoảng trống nằm trên lớp chất xúc tác đã tạo của lò; và điều chế khí tổng hợp chứa hydro và cacbon monoxit trong lớp chất xúc tác này, trong đó nó có khoảng trống nằm bên trên lớp chất xúc tác đáp ứng các điều kiện (1) và (2) dưới đây :

(1) $L \geq D/2 \times \cotan \theta_1$, và

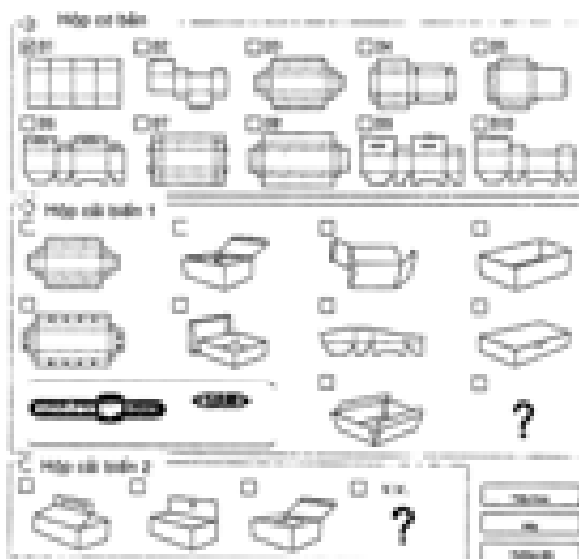
(2) thời gian lưu giữ khí trong khoảng trống này là 2 giây hoặc lâu hơn trong đó L là chiều cao của khoảng trống nằm bên trên lớp chất xúc tác, D là đường kính trong của lò, θ_1 là 1/2 góc của góc đỉnh trên mặt cắt theo chiều rộng hình nón của dòng phun phun vào bên trong lò từ mỏ đốt, là nằm trong khoảng $6,5^\circ < \theta_1 < 9^\circ$.

- (11) **16641**
- (21) 1-2007-02298 (51)⁷ **F17D 1/17**, C08L 29/04, 91/08, C09K 8/588, C10G 73/02, C10M 145/04
- (22) 27.03.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/GB2006/001112 27.03.2006 (87) WO2006/106300 12.10.2006
- (30) 0506795.4 04.04.2005 GB
- (71) PROFLUX SYSTEMS LLP (GB)
34 Albyn Place, Aberdeen, Scotland AB10 1FW, Great Britain
- (72) FORSYTH Jeffrey (GB), FLETCHER Philip (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU CHỨA SÁP VÀ CHẾ PHẨM DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý vật liệu chứa sáp, cụ thể là các dầu thô chứa sáp được xử lý bằng rượu polyvinylie, rượu này được liên kết ngang một cách tùy ý, nhằm cải thiện độ linh động của dầu và để tạo thuận lợi cho việc vận chuyển nó giữa vị trí sản xuất và vị trí nằm sau nó.

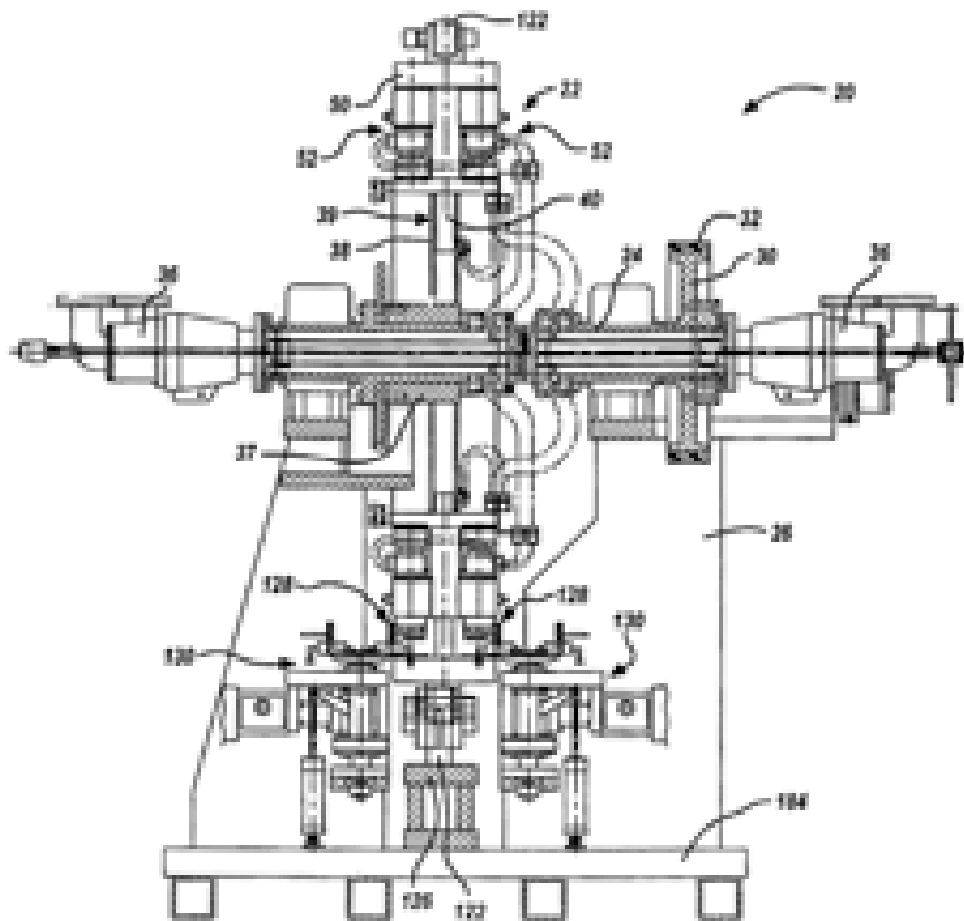
- (11) **16642**
 (21) 1-2007-02301 (51)⁷ **G06F 17/50**
 (22) 19.04.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/KR2006/001459 19.04.2006 (87) WO2006/126785 30.11.2006
 (30) 10-2005-0037378 04.05.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.11.2007

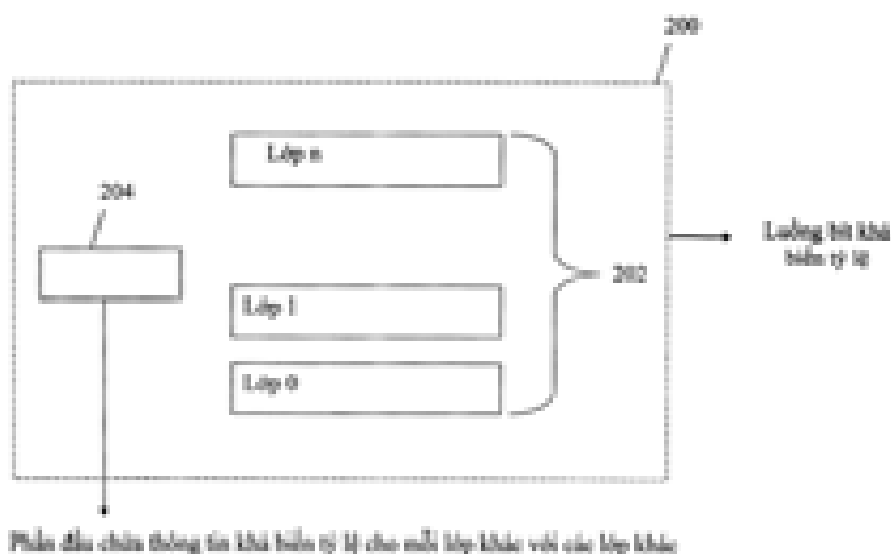
- (75) 1. LEE, CHEOL-YUN (KR)
 303-703 Imkwang Apt., 3danji, Shinjungmarul, 1018 Pungdukchun-dong, Yongin-si, Gyeonggi-do 449-171, Republic of Korea
 2. LEE, JU-HO (KR)
 48-503 Garaksiyoung Apt., Garak-dong, Songpa-gu, Seoul 138-704, Republic of Korea
 3. LEE, JU-HYUNG (KR)
 102-812 Bando Apt., Songpa 2 Dong, Songpa-gu, Seoul 138-776, Republic of Korea
 4. LEE, JU-MI (KR)
 303-703 Imkwang Apt., 3danji, Shinjungmarul, 1018 Pungdukchun-dong, Yongin-si, Gyeonggi-do 449-171, Republic of Korea
 (74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH BA CHIỀU**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp, chúng tạo mối liên hệ chương trình phụ - chương trình chính với chương trình đồ họa, như Adobe Illustrator, và được làm thích ứng để tái tạo mỗi mặt của hình ba chiều sao cho mặt này bao gồm hình vẽ tương ứng trong hình vẽ trải phẳng, theo đó chuyển đổi tương hai chiều thành đối tượng ba chiều. Theo phương pháp tạo hình ba chiều, hình dạng các hộp cơ bản được hiển thị cho người sử dụng biết. Các kích thước tương ứng với hình dạng hộp được lựa chọn bởi người sử dụng được thu nhận. Các giá trị tọa độ của hình vẽ trải phẳng được thay đổi theo các kích thước nhận được từ người sử dụng. Hình vẽ trải phẳng tương ứng với các giá trị tọa độ được thay đổi được hiển thị cho người sử dụng biết. Hình vẽ được lựa chọn bởi người sử dụng được định vị theo các mặt của hình vẽ trải phẳng. Các giá trị tọa độ ba chiều được xác định trên cơ sở các giá trị được nhập vào. Hình vẽ được định vị được sắp xếp theo các giá trị tọa độ không gian ba chiều, theo đó tạo ra dữ liệu ba chiều.



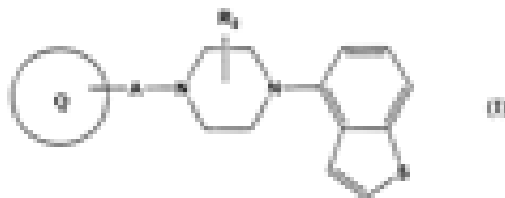
- (11) **16643**
 (21) 1-2007-02381 (51)⁷ **B29C 43/08**
 (22) 07.04.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/US2006/013141 07.04.2006 (87) WO2006/113185 26.10.2006
 (30) 11/109,374 19.04.2005 US
 (71) OWENS-ILLINOIS CLOSURE INC. (US)
 One SeaGate, Toledo, OH 43666, USA
 (72) MATTICE, Daniel, L. (US), ROTE, B., Jack (US)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **MÁY ÉP KHUÔN**
 (57) Sáng chế đề cập đến máy ép khuôn bao gồm vành (22) lắp quay quanh trục nằm ngang và một loạt khuôn đúc (52) lắp xung quanh vành này. Mỗi khuôn gồm có nửa khuôn thứ nhất (54) và nửa khuôn thứ hai (56) nằm theo hướng kính ở phía ngoài nửa khuôn thứ nhất. Ít nhất một trong hai nửa khuôn trên có thể di chuyển theo hướng kính so với nửa kia để tạo thành vị trí đóng khi ép khuôn một chi tiết nhựa, và vị trí mở để tháo chi tiết đã ép xong khỏi khuôn và đặt phôi ép mới vào khuôn.



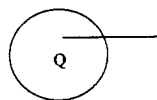
- (11) **16644**
- (21) 1-2007-02393 (51)⁷ **H04N 7/26, G06T 9/00**
- (22) 10.04.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/FI2006/050136 10.04.2006 (87) WO2006/108917 19.10.2006
- (30) 60/671,215 13.04.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
- (72) WANG Ye-Kui (CN), HANNUKSELA Miska (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ, LƯU TRỮ VÀ PHÁT TÍN HIỆU THÔNG TIN KHẢ BIẾN TỶ LỆ**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để mã hoá, giải mã, lưu trữ và truyền luồng dữ liệu khả biến tỷ lệ nhằm chứa các lớp có các đặc tính mã hoá khác nhau. Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra một hoặc nhiều lớp của luồng dữ liệu khả biến tỷ lệ, trong đó các đặc tính mã hoá bao gồm ít nhất một trong các thông số sau: thông tin khả biến tỷ lệ độ hạt mịn; thông tin khả biến tỷ lệ về vùng quan tâm; thông tin lớp khả biến tỷ lệ mẫu phụ; thông tin về mức phụ thuộc giải mã; và nhóm thông số ban đầu, và truyền tín hiệu các lớp có đặc tính mã hoá đặc trưng sao cho các lớp này có thể đọc được bởi bộ giải mã mà không cần giải mã tất cả các lớp. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới phương pháp mã hoá, giải mã, lưu trữ, và truyền luồng bit khả biến tỷ lệ, trong đó ít nhất hai lớp khả biến tỷ lệ được biểu thị và mỗi lớp được khác biệt bởi nhóm gồm ít nhất một đặc tính, như thông tin khả biến tỷ lệ độ hạt mịn; thông tin khả biến tỷ lệ về vùng quan tâm; thông tin lớp khả biến tỷ lệ mẫu phụ; thông tin về mức phụ thuộc giải mã; và nhóm thông số ban đầu, có thể khác với thông tin của toàn bộ luồng, và trong đó nhóm gồm ít nhất một đặc tính được phát tín hiệu cho ít nhất một lớp khác với toàn bộ luồng, trong đó việc phát tín hiệu của nhóm gồm ít nhất một đặc tính có thể theo luồng bit khả biến tỷ lệ, theo bộ phận chứa định dạng tệp chứa luồng bit khả biến tỷ lệ, hoặc theo việc truyền hoặc giao thức điều khiển để truyền hoặc điều khiển ít nhất một lớp của luồng bit khả biến tỷ lệ.



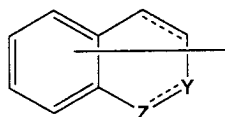
- (11) **16645**
 (21) 1-2007-02409 (51)⁷ **C07D 409/12**, A61K 31/435, A61P 25/00
 (22) 12.04.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/JP2006/308162 12.04.2006 (87) WO2006/112464 26.10.2006
 (30) 2005-116698 14.04.2005 JP
 (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 9, Kanda-Tsukasacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 (72) Hiroshi YAMASHITA (JP), Jun MATSUBARA (JP), Kunio OSHIMA (JP), Hideaki KURODA (JP), Nobuaki ITO (JP), Shin MIYAMURA (JP), Satoshi SHIMIZU (JP), Tatsuyoshi TANAKA (JP), Haruka TAKAHASHI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT BENZOTHIOPHEN ĐƯỢC THỂ PIPERAZIN DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN TÂM THẦN
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng được thể hiện bằng công thức chung (1):



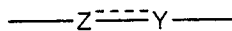
trong đó vòng Q được thể hiện bằng :



là



(trong đó

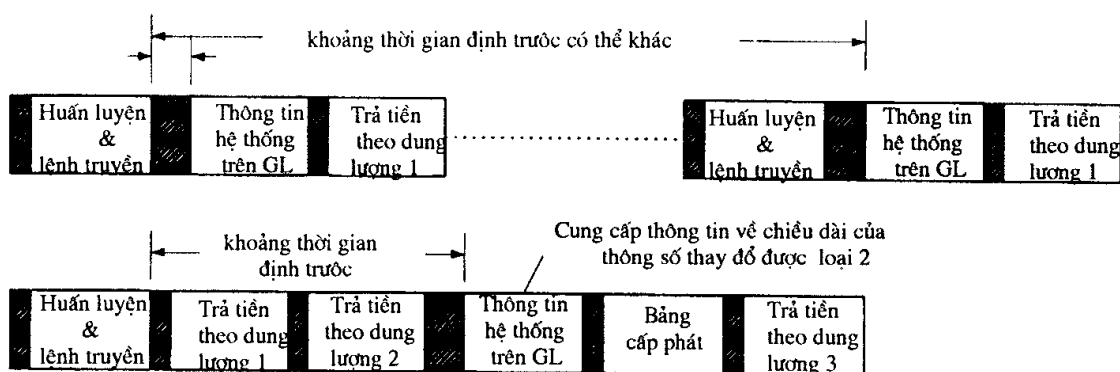


là -NH-CH₂-, -N=CH-, -CH₂-NH- hoặc -CH N-); vòng Q có thể có ít nhất một nhóm thế được chọn từ nhóm bao gồm nhóm alkyl thấp, nhóm alkenyl thấp, v.v.;

R₂ là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl thấp; và

A là -O-Ar (trong đó A₁ là nhóm alkylen có thể được thế bằng nhóm hydroxy (trong đó nhóm alkylen này có thể chứa một nguyên tử oxy) hoặc nhóm alkenylen thấp) hoặc nhóm alkylen thấp) hoặc muối của chúng. Hợp chất theo sáng chế có phổ điều trị rộng với các rối loạn tâm thần, kể cả các rối loạn của hệ thần kinh trung ương, không có tác dụng phụ và có độ an toàn cao.

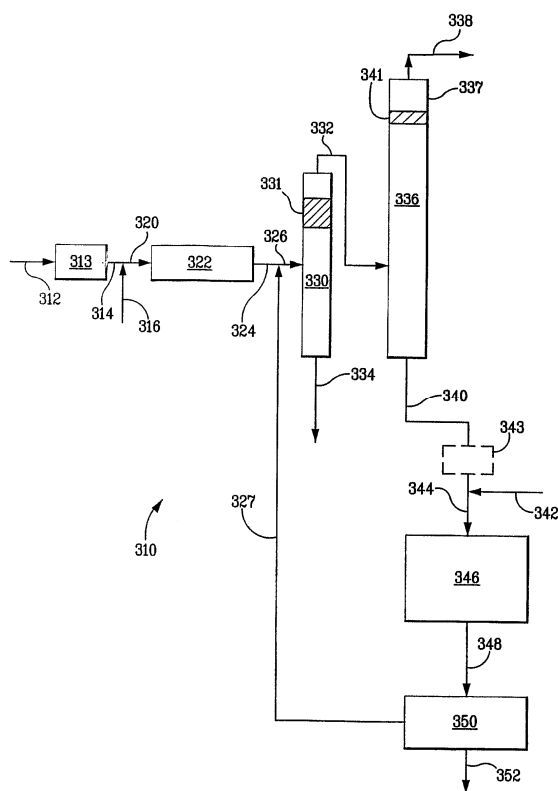
- (11) **16646**
- (21) 1-2007-02416 (51)⁷ **H04L 27/26**, 29/08
- (22) 11.04.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/IB2006/000833 11.04.2006 (87) WO2006/109134 19.10.2006
- (30) 60/671,842 15.04.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) TIRKKONEN Olav (FI), SEPPINEN Pauli (FI), RINNE Mika (FI), CHARBIT Gilles (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN PHÁT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN/GIẢI ĐIỀU VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ TRUYỀN PHÁT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mà nhờ nó khoảng bảo vệ khi sử dụng bởi mạng truy nhập vô tuyến của hệ truyền thông không dây, như khi sử dụng OFDM chẳng hạn, được truyền thông từ mạng truy nhập vô tuyến đến trạm di động sao cho trạm di động không cần thử các khoảng bảo vệ khác nhau để xác định chúng khi sử dụng. Phương pháp dựa vào truyền phát thông tin hệ thống chỉ báo khoảng bảo vệ ở thời điểm định trước so với chuỗi huấn luyện. Thiết bị tương ứng cũng được đề xuất.



- (11) **16647**
 (21) 1-2007-02424 (51)⁷ **C07C 5/25, 5/23, B01J 8/04**
 (22) 07.04.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/US2006/013198 07.04.2006 (87) WO2006/113191 26.10.2006
 (30) 11/107,059 15.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.11.2007

- (71) CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
 10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77505, United States of America
 (72) GARTSIDE, Robert, J. (US), SKOURLIS, Thomas, P. (US), KALEEM, Hassan (GH)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN HOÁ ƯU TIÊN DÒNG HỢP CHẤT CÓ 4 NGUYÊN TỬ CACBON CHỨA 1-BUTEN VÀ 2-BUTEN THÀNH 2-BUTEN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ PROPYLEN
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển hoá ưu tiên dòng hợp chất có 4 nguyên tử cacbon chứa 1-buten và 2-buten thành 2-buten. Quy trình này bao gồm bước trộn dòng hợp chất có 4 nguyên tử cacbon với dòng hydro thứ nhất để tạo ra dòng nguyên liệu, hydro đồng phân hoá dòng nguyên liệu này với sự có mặt của chất xúc tác hydro đồng phân hoá thứ nhất để chuyển hoá ít nhất một phần 1-buten thành 2-buten, nhờ đó tạo ra dòng sản phẩm hydro đồng phân hoá, tách dòng sản phẩm hydro đồng phân hoá này trong cột phân đoạn có đầu trên và đầu dưới để tạo ra hỗn hợp 1-buten ở đầu trên, dòng sản phẩm đỉnh chứa isobutan và isobutylen và dòng sản phẩm đáy chứa 2-buten, và hydro đồng phân hoá hỗn hợp 1-buten ở đầu trên của cột bằng cách sử dụng chất xúc tác hydro đồng phân hoá thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị để thực hiện quy trình này.



- (11) **16648**
- (21) 1-2007-02426 (51)⁷ **A61K 9/20**
- (22) 18.04.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/014447 18.04.2006 (87) WO2006/113649 26.10.2006
- (30) 60/672,805 19.04.2005 US
- (71) SMITHKLINE BEECHAM (CORK) LIMITED (IE)
Currabinny, Carrigaline, County Cork, Ireland
- (72) CARTER, Barry, Howard (US), CAMPBELL, Dwayne, A. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT 4-QUINAZOLINAMIN CÓ TÁC DỤNG ỨNG CHẾ
PROTEIN TYROSIN KINAZA EGFR VÀ/HOẶC ERBB2**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng qua đường miệng chứa muối ditosylat của 4-quinazolinamin. Dược phẩm này có tác dụng điều trị các rối loạn đặc trưng bởi hoạt tính bất thường của protein tyrosin kinaza (PTK) họ erbB.

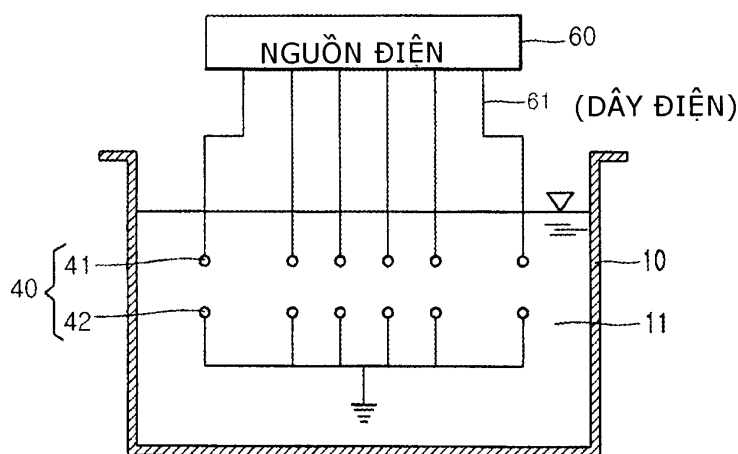
- (11) **16649**
- (21) 1-2007-02460 (51)⁷ **C07D 413/04**, A61K 31/4245,
C07D 419/04, A61P 25/00
- (22) 24.04.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/061773 24.04.2006 (87) WO2006/114400 02.11.2006
- (30) 60/674,711 26.04.2005 US
PA 2005 00612 26.04.2005 DK
- (71) NEUROSEARCH A/S (DK)
93 Pederstrupvej, DK-2750 Ballerup, Denmark
- (72) DAHL Bjarne H. (DK), PETERS Dan (SE), OLSEN Gunnar M. (DK),
TIMMERMANN Daniel B. (DK), JORGENSEN Susanne (DK)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DẪN XUẤT OXADIAZOL VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề xuất các dẫn xuất oxadiazol, là các chất điều biến thụ thể axetylcholin nicotinic. Do profin dược lý của mình, các hợp chất theo sáng chế có thể là hữu ích để điều trị các bệnh hoặc rối loạn đa dạng khác nhau như các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến hệ thống tác động kiểu clin của hệ thần kinh trung ương (CNS), hệ thần kinh ngoại biên (PNS), các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến sự co cơ trơn, các bệnh hoặc rối loạn nội tiết, các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến sự thoái hoá thần kinh, các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến bệnh viêm, đau, và các triệu chứng cai nghiện gây ra do việc ngừng lạm dụng các chất hoá học.

- (11) **16650**
- (21) 1-2007-02472 (51)⁷ **A61K 31/7052**, A61P 31/00, 31/04, 27/02, A61K 47/44
- (22) 21.04.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/IB2006/000963 21.04.2006 (87) WO2006/111844 26.10.2006
- (30) 0504069 22.04.2005 FR
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.02.2008
- (71) LABORATOIRES THEA (FR)
12, rue Louis Blériot, Zone industrielle du Brézet, F-63100 Clermont-Ferrand, France
- (72) LUYCKX Jacques (FR), PILOTAZ Frédéric (FR), GOLDSCHMIDT Pablo (FR)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) THUỐC CHỨA AZITHROMYXIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM KHUẨN Ở MẮT
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc dùng để điều trị các bệnh nhiễm khuẩn ở mắt, thuốc này chủ yếu chứa azithromyxin hòa tan trong chất mang triglyxerit của axit béo có độ dài mạch trung bình, với nồng độ nằm trong khoảng từ 1% đến 2%, để dùng khu trú hai lần mỗi ngày cho mỗi mắt cần điều trị trong thời gian ít hơn 4 ngày.

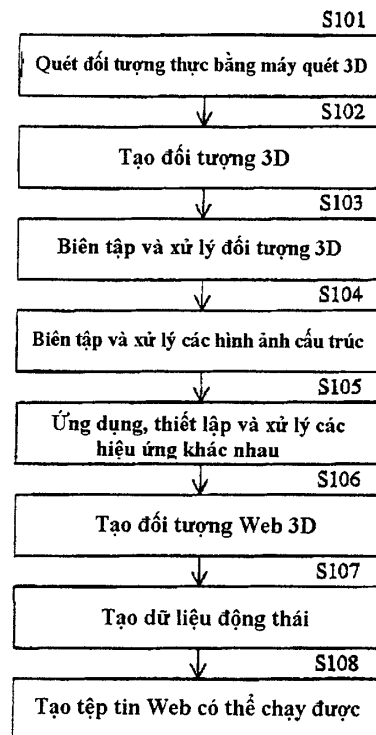
- (11) **16651**
 (21) 1-2007-02477 (51)⁷ **C02F 1/46, A61M 11/02**
 (22) 25.04.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/KR2006/001560 25.04.2006 (87) WO2006/115370 02.11.2006
 (30) 10-2005-0034697 26.04.2005 KR
 10-2005-0053185 20.06.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.02.2008

- (71) DOLKI KOREA, LTD. (KR)
 Taejang Agricultural Industrial Complex, 1720, Teajang-dong, Wonju-si, Gangwon-do
 220-962, Republic of Korea
 (72) KIM, Chil-Young (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)
 (54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT NƯỚC TIỆT TRÙNG VÀ THIẾT BỊ XÁCH TAY ĐỂ SẢN
 XUẤT DUNG DỊCH MUỐI TIỆT TRÙNG
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị sản xuất nước tiết trùng, thiết bị phun nó và túi chứa muối sử
 dụng trong đó, cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị sản xuất nước tiết trùng bao gồm
 một thùng chứa có một bộ phận chứa nước dùng để chứa; ít nhất một điện cực âm có ít
 nhất một phần nhô của điện cực âm được tạo thành trên đó trong bộ phận chứa nước; ít
 nhất một điện cực dương có ít nhất một phần nhô của điện cực dương được tạo thành
 trên đó được bố trí đối diện với phần nhô của điện cực âm trong bộ phận chứa nước; và
 một nguồn điện để cung cấp dòng điện một chiều tới điện cực âm và điện cực dương,
 nhờ vậy nhanh chóng tạo ra một lượng lớn nước tiết trùng trong thời gian ngắn, và do
 đó, người sử dụng có thể sử dụng để tiết trùng và khử trùng nước tiết trùng mới ngay sau
 khi sản xuất trực tiếp nước tiết trùng mà không phải sát trùng vùng bị thương hoặc bên
 trong mũi của các bệnh nhân bị viêm mũi.



- (11) **16652**
- (21) 1-2007-02493 (51)⁷ **G06T 15/00**, 17/00, H04N 13/00, G06T 17/40
- (22) 25.04.2005 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/JP2005/008335 25.04.2005 (87) WO2006/114898 02.11.2006
- (71) **YAPPA CORPORATION (JP)**
32nd Floor, Marunouchi Building, 4-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6332, Japan
- (72) Masahiro ITO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG TẠO VÀ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH 3D**
- (57) Sáng chế để cập đến hệ thống tạo và hiển thị hình ảnh 3D để dàng hiển thị các hình ảnh chất lượng cao trên trình duyệt Web bao gồm phương tiện tạo ra các hình ảnh 3D từ các hình ảnh khác nhau và mô hình đồ họa máy tính và tạo ra đối tượng 3D từ các hình ảnh này mà có cấu trúc và dữ liệu thuộc tính; phương tiện dùng để chuyển đổi và đưa ra đối tượng 3D dưới dạng tệp tin mô tả 3D thành ngôn ngữ mô tả đồ họa 3D; phương tiện để trích đối tượng 3D và cấu trúc từ tệp tin mô tả 3D, thiết lập dữ liệu thuộc tính khác nhau, và biên tập và xử lý đối tượng 3D để đưa vào hoạt ảnh hoặc tương tự và gán các hiệu ứng khác nhau; phương tiện để tạo ra các đối tượng dựa vào Web 3D từ tệp tin dữ liệu 3D được tạo ra ở trên được nén cần được hiển thị trên trình duyệt Web và tạo ra dữ liệu động thái để hiển thị các cảnh 3D trên trình duyệt Web với hoạt ảnh; và phương tiện dùng để tạo ra tệp tin có thể thực hiện được bao gồm trang Web và các chương trình dựa vào Web như là các tập lệnh, các phần mềm bổ sung, và các ứng dụng ký sinh để đưa ra và hiển thị các cảnh 3D trên trình duyệt Web.



- (11) **16653**
 (21) 1-2007-02500 (51)⁷ **C02F 3/28**
 (22) 10.06.2005 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/NL2005/000423 10.06.2005 (87) WO2006/132523 14.12.2006
 (71) PAQUES B.V. (NL)

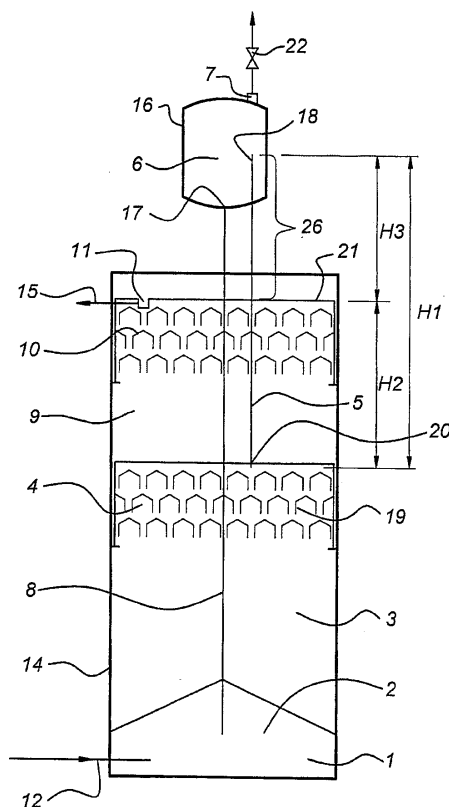
T. de Boerstraat 24, NL-8561 El Balk, The Netherlands

- (72) VELLINGA, Sjoerd, Hubertus, Jozef (NL), DE BOER, Jelle, Hendrik (NL), JORNA, Antonius, Johannes (NL), HABETS, Leonard, Hubertus, Alphonsus (NL)

- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

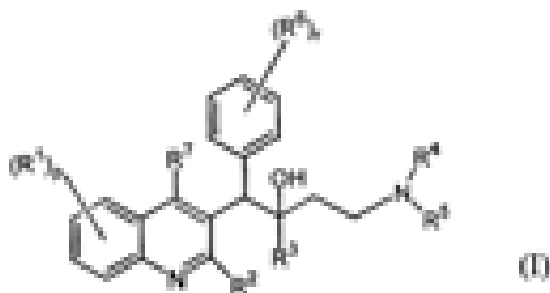
- (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH YẾM KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch yếm khí để làm sạch dòng vào bao gồm: thùng phản ứng; lỗ nạp để đưa dòng vào vào trong thùng; bộ phận thu gom nước để thu gom nước đã làm sạch; hệ thống thu gom khí để thu gom khí từ chất lưu chứa trong thùng phản ứng; bộ phận tách khí-lông; ống dẫn lên để đưa chất lỏng vào trong bộ phận tách bởi tác dụng khí nâng tạo ra bởi khí thu gom trong hệ thống thu gom khí; ống dẫn xuống để đưa chất lỏng và bùn ra khỏi bộ phận tách vào phần dưới của thùng. Theo sáng chế, thiết bị này khác biệt ở chỗ nó được bố trí để tạo ra, trong ống dẫn xuống ở mức bề mặt chất lỏng, một áp suất đỉnh tối thiểu khoảng 1,4 m cột nước (khoảng 0,14 bar (14 KPa)). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng cho thiết bị làm sạch yếm khí để làm sạch dòng vào.



- (11) **16654**
- (21) 1-2007-02501 (51)⁷ **A61K 39/12**
- (22) 24.04.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/003809 24.04.2006 (87) WO2006/114273 02.11.2006
- (30) 11/114,301 26.04.2005 US
PCT/EP2005/006461 14.06.2005 EP
11/367,601 16.12.2005 US
- (71) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)
Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
- (72) Gary DUBIN (US), Bruce INNIS (US), Moncef Mohammed SLAOUI (BE), Martine Anne Cecile WETTENDORFF (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **VACXIN ĐA THÀNH PHẦN PHÒNG VIRUT GÂY BỆNH U NHÚ Ở NGƯỜI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất và vacxin điều trị sự lây nhiễm gây ra bởi virut gây bệnh u nhú ở người. Đã xác định được rằng quá trình sinh miễn dịch với các tiểu phần giống virut HPV16 và HPV18 tạo ra bảo vệ chéo chống lại các chủng HPV khác.

- (11) **16655**
 (21) 1-2007-02511 (51)⁷ **A61K 31/47**, 31/4709, A61P 31/04, C07D 215/22, 215/36, 401/04, 401/06, 405/04
 (22) 06.06.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/EP2006/062934 06.06.2006 (87) WO2006/131519 14.12.2006
 (30) 05105023.5 08.06.2005 EP 11/296,918 08.12.2005 US
 (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
 (72) ANDRIES, Koenraad, Jozef, Lodewijk, Marcel (BE), KOUL, Anil (IN), GUILLEMONT, Jerome, Emile, Georges (FR), PASQUIER, Elisabeth, Therese, Jeanne (FR), LANCOIS, David, Francis, Alain (FR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỢP CHẤT QUINOLIN ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT KHÁNG KHUẨN**
 (57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế thuốc điều trị bệnh nhiễm khuẩn, khác biệt ở chỗ, quy trình này bao gồm bước sử dụng hợp chất có công thức (I) :



muối cộng axit hoặc bazơ được dựng của chúng, dạng đồng phân hóa học lập thể của chúng hoặc dạng N-oxit của chúng, trong đó R¹ là hydro, halo, polyhaloC₁₋₆alkyl, C₁₋₆alkyl, hydroxyC₁₋₆alkyl, C₁₋₆alkyloxy, Ar hoặc Het; p là số nguyên 1 hoặc 2; R² là C₁₋₆alkyloxy, C₁₋₆alkyloxyC₁₋₆alkyloxy hoặc C₁₋₆alkylthio; R³ là C₁₋₆alkyl, Ar, Het hoặc Het¹; mỗi R⁴ và R⁵ độc lập là hydro, C₁₋₆alkyl hoặc benzyl; hoặc R⁴ và R⁵ cùng với N mà chúng gắn vào tạo thành góc được chọn từ nhóm bao gồm pyrrolidinyl, 2-pyrrolinyl, 3-pyrrolinyl, pyrrolyl, imidazolidinyl, pyrazolidinyl, 2-imidazoliny, 2-pyaolinyl, imidazolyl, pyaolyl, triazolyl, piperidinyl, pyridinyl, piperazinyl, pyridazinyl, pyrimidinyl, pyrazinyl, triazinyl, morpholinyl và thiomorphlinyl, mỗi vòng này tùy ý có thể được thế bằng C₁₋₆alkyl, halo, polyhaloC₁₋₆alkyl, hydroxy, hydroxyC₁₋₆alkyl, C₁₋₆alkylloxy, amino, mono- hoặc di(C₁₋₆alkyl)amino, C₁₋₆alkylthio, C₁₋₆alkyloxyC₁₋₆alkyl, C₁₋₆alkylthoC₁₋₆alkyl hoặc pyrimidinyl; R⁶ là hydro, halo, polyhaloC₁₋₆alkyl, C₁₋₆alkyl, C₁₋₆alkyloxy, C₁₋₆alkylthio; hoặc hai gốc R⁶ liên kề có thể cùng nhau tạo thành góc hoá trị hai có công thức -CH=CH-CH=CH-; r là số nguyên 1 hoặc 2; R⁷ là hydro, C₁₋₆alkyl, Ar, Het hoặc Het¹; với điều kiện bệnh nhiễm khuẩn không phải bệnh nhiễm vi khuẩn mycobacterium.

- (11) **16656**
(21) 1-2007-02524 (51)⁷ **C08F 290/04**, C09J 4/06
(22) 30.05.2006 (43) 25.03.2008
(86) PCT/JP2006/310812 30.05.2006 (87) WO2006/129678 07.12.2006
(30) 2005-159146 31.05.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.12.2007

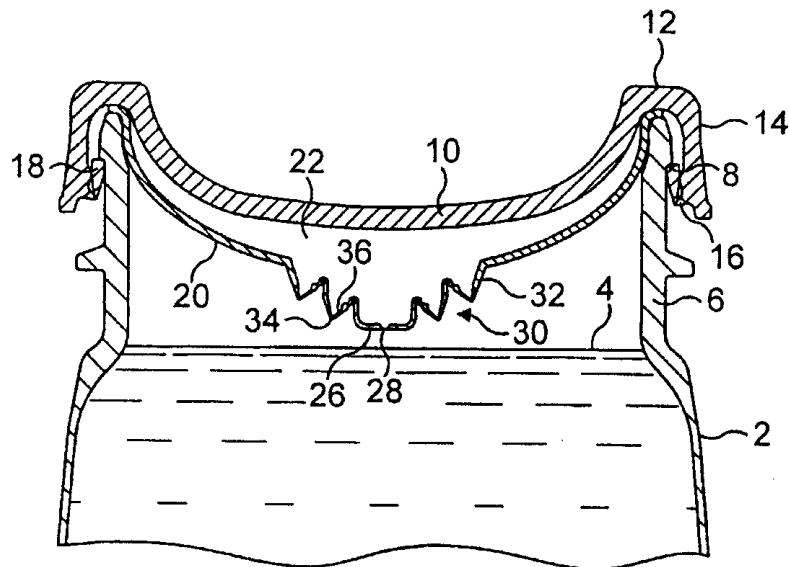
- (71) DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8338, Japan
(72) WATANABE Jun (JP), YODA Kimihiko (JP), OSHIMA Kazuhiro (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỖN HỢP NHỰA CÓ THỂ ĐÓNG RẮN BẰNG TIA NĂNG LƯỢNG, CHẤT KẾT DÍNH CHỨA NÓ VÀ SẢN PHẨM ĐÓNG RẮN THU ĐƯỢC
(57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp nhựa có thể đóng rắn bằng tia năng lượng đều có lực dính bám cao vào các vật thể khác nhau cần được liên kết, như thủy tinh, kim loại và các chất dẻo và có tính chịu nhiệt và khả năng chống ẩm tốt và còn có độ cứng mỹ mãn, đặc biệt là hỗn hợp nhựa có thể đóng rắn bằng tia năng lượng có độ co ngót thấp khi đóng rắn và độ biến dạng không đáng kể khi bám dính.

Hỗn hợp nhựa có thể đóng rắn bằng tia năng lượng chứa hợp phần (A) là (met)acrylat có trọng lượng phân tử nằm trong khoảng từ 500 tới 5.000, có mạch chính ít nhất là một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm polybutadien, polyisopren và các sản phẩm hydro hóa của chúng và có ít nhất một nhóm (meth)acryloyl ở cuối mạch chính hoặc ở mạch bên, hợp phần (B) là (met)acrylat đơn chức có nhóm hydrocarbon không bão hòa có từ 2 đến 8 nguyên tử cacbon liên kết qua liên kết este, hợp phần (C) là (met)acrylat chứa nhóm hydroxyl, hợp phần (D) là (met)acrylat đa chức, hợp phần (E) là chất khơi mào polyme hóa bằng quang học, và hợp phần (F) là chất chống oxy hoá.

- (11) **16657**
- (21) 1-2007-02533 (51)⁷ **A61K 47/20**, 47/24, 31/216, 47/44, 45/00, 47/46, 47/22
- (22) 27.04.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/JP2006/309213 27.04.2006 (87) WO2006/118329 09.11.2006
- (30) 131807/2005 28.04.2005 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku , Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
- (72) ASAKAWA, Naoki (JP), DOEN, Takayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỖN HỢP NHỮ TƯƠNG ỔN ĐỊNH
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp nhũ tương chứa (A) hợp chất ổn định trong môi trường axit, và (B) chất đệm, trong đó độ pH được điều chỉnh nằm trong khoảng từ khoảng 3,7 đến khoảng 5,5.

- (11) **16658**
- (21) 1-2007-02544 (51)⁷ **C25C 1/06**, 5/02, C25F 1/04, 1/06
- (22) 29.11.2007 (43) 25.03.2008
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.01.2008
- (71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU (VN)
18 đường Hoàng Quốc Việt, thành phố Hà Nội
- (72) Phạm Đức Thắng (VN), Lưu Minh Đại (VN), Tô Duy Phương (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI KIM LOẠI NIKEN TỪ BÃ THẢI CÔNG NGHIỆP MẠ NIKEN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế bã thải nhằm thu hồi niken và các kim loại hữu ích khác, giảm thiểu các tác nhân độc hại gây ô nhiễm môi trường từ bã thải trong ngành công nghiệp mạ bao gồm các công đoạn:
- (i) hoà tách bã thải nhằm thu hồi dung dịch muối sunfat của các kim loại ;
 - (ii) khử các tạp chất để làm sạch dung dịch muối sunfat niken được thu hồi;
 - (iii) tạo nguyên liệu cho quá trình điện phân;
 - (iv) tạo tấm niken làm điện cực catốt để thu hồi niken kim loại;
 - (v) điện phân thu hồi niken kim loại.

- (11) **16659**
- (21) 1-2007-02570 (51)⁷ **B65D 85/73**
- (22) 15.06.2005 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/GB2005/002346 15.06.2005 (87) WO2006/117500 09.11.2006
- (30) PCT/GB2005/001694 04.05.2005 GB
- (71) CARBONITE CORPORATION (PA)
El Dorado Building, 2nd Floor, 52nd & Elvira Mendez Street, P.O. Box 1358 WTC,
Panama
- (72) SMITH, Matthew, Eric (GB), MONDSZEIN, Karl (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **BỘ PHẬN ĐÓNG CHO ĐỒ CHỨA ĐỒ UỐNG VÀ ĐỒ CHỨA ĐỒ UỐNG SỬ DỤNG BỘ PHẬN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đóng cho đồ chứa đồ uống (2), chẳng hạn chai bia, bao gồm đĩa đóng (10), được nối với nó là màng (20), mà cùng với đĩa đóng xác định khoang chứa khí (22). Phần di chuyển được (24) bằng vật liệu dẻo được nối tích hợp với màng (22), đầu trên 10 của phần di chuyển được, mà có thể có dạng ống (24) hoặc túi (30), được mở và liên thông với khoang chứa khí và đầu kia gần như được đóng kín và có miệng nạp/xả khí (28) được tạo thành trong nó. Phần di chuyển được được nối với phần còn lại của màng bởi ít nhất một cặp đường gấp đối diện nhau. Khi bộ phận đóng được đặt lên đồ chứa, miệng nạp/xả khí (28) trên mức chất lỏng. Khoang chứa của đồ chứa và khoang chứa (22) được nạp khí có áp và khi áp suất được giải phóng, độ chênh áp trên phần di chuyển được gây ra chuyển động quay quanh các đường gấp, kết quả là phần di chuyển được di chuyển ra xa đĩa đóng để miệng nạp/xả khí nằm phía dưới bề mặt chất lỏng và khí có áp trong khoang chứa khí (22) được phun vào chất lỏng trong đồ chứa.



- (11) **16660**
(21) 1-2007-02576 (51)⁷ **C07K 14/575**, 17/08
(22) 04.05.2006 (43) 25.03.2008
(86) PCT/EP2006/004192 04.05.2006 (87) WO2006/117227 09.11.2006
(30) 05009758.3 04.05.2005 ES
60/699,851 18.07.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.02.2008

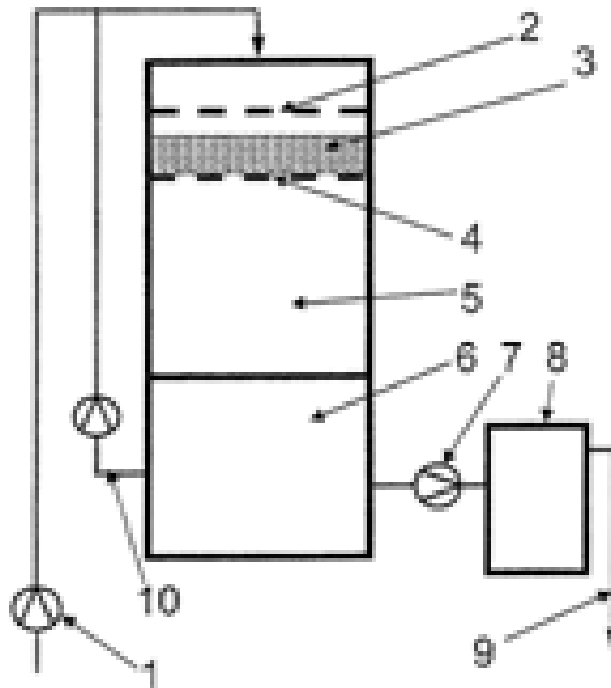
- (71) LONZA AG (CH)
Muncheinsteinerstrasse 38, CH-4052 Basel, Switzerland
(72) ALBERICIO Fernando (ES), CRUZ Luis Javier (CU), GARCIA Ramos Yésica (ES),
TULLA-PUCHE Judit (ES)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THYMOSIN ALPHA ĐÃ GẮN KẾT PHA RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP NÓ
(57) Phương pháp để tổng hợp peptit pha rắn cho thymosin alpha-1 được đề xuất Peptit hoặc các đoạn của nó được tổng hợp trên nhựa polyetylen glycol (PEG). Phương pháp này cho hiệu suất cao các sản phẩm tinh khiết.

- (11) **16661**
- (21) 1-2007-02609 (51)⁷ **C08F 220/06**, C05D 9/00, C08F 2/44
- (22) 04.04.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/003053 04.04.2006 (87) WO2006/119828 16.11.2006
- (30) 10 2005 021221.2 07.05.2005 DE
- (71) GEOHUMUS INTERNATIONAL RESEARCH & DEVELOPMENT GmbH & Co., KG (DE)
Vilbeler Landstrasse 17 - 19, 60386 Frankfurt am Main, Germany
- (72) BENTLAGE Wulf (DE), PEPPMOLLER Reinmar (DE), KUNSTMANN Jurgen (DE), ZINDEL Oliver (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU LAI CÓ THỂ TRƯỞNG ĐƯỢC TRONG NƯỚC CÓ CÁC CHẤT PHỤ GIA VÔ CƠ VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập tới vật liệu có thể trương được trong nước gồm chất nền polyme liên kết ngang nội tại và các hạt rắn vô cơ được liên kết trong đó có tính năng trương phụ thuộc thời gian tương ứng với mức độ hấp thụ nước ít nhất là bằng 7,5 lần trọng lượng thực của vật liệu lai này trong vòng một giờ, cũng như các ứng dụng của nó. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp để sản xuất vật liệu lai có thể trương được trong nước như vậy.

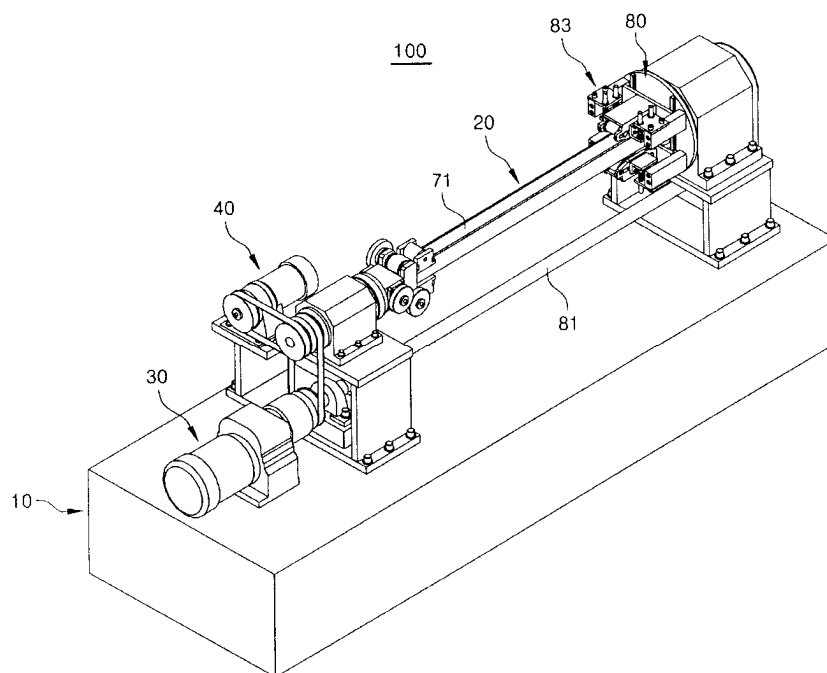
- (11) **16662**
- (21) 1-2007-02616 (51)⁷ **A61K 31/506**, 31/496, 31/551, C07D 239/42, 401/12, 401/04, 277/42, 403/04, 487/04, 451/02, 487/08, A61P 25/28
- (22) 12.05.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/018682 12.05.2006 (87) WO/2006/124748 23.11.2006
- (30) 60/680,501 13.05.2005 US
- (71) LEXICON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
8800 Technology Forest Place, The Woodlands, Texas 77381, United States of America
- (72) BARBOSA, Joseph (US), DONG, Li (CN), FINK, Cynthia Ann (US), WANG, Jiancheng (CN), ZIPP, G. Gregory (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CÁC HỢP CHẤT ĐA VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất đa vòng và dược phẩm chứa chúng để điều trị các rối loạn nhận thức.

- (11) **16663**
- (21) 1-2007-02632 (51)⁷ **C04B 28/04**, 24/00, 22/08
- (22) 09.06.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/FR2006/001310 09.06.2006 (87) WO2006/131659 14.12.2006
- (30) 05291257.3 10.06.2005 EP
- (71) 1. CHRYSO (FR)
19, Place de la Résistance, 92440 ISSY LES MOULINEAUX, France
2. LAFARGE PLATRES (FR)
61 Rue des Belles Feuilles, 75116 Paris, France
- (72) SABIO Serge (FR), PELLERIN Bruno (FR), LEVY Christophe (FR), GHILARDI Serge (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CHẤT KẾT DÍNH NHANH, HỖN HỢP VỮA HOẶC BÊ TÔNG CHỨA CHẤT KẾT DÍNH NHANH NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VỮA HOẶC BÊ TÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính nhanh chứa: xi măng; ít nhất một chất siêu dẻo hoá; canxi nitrit; và ít nhất một hợp chất formic. Sáng chế cũng đề cập đến các hỗn hợp bê tông thu được từ chất kết dính này và phương pháp tạo ra chúng.

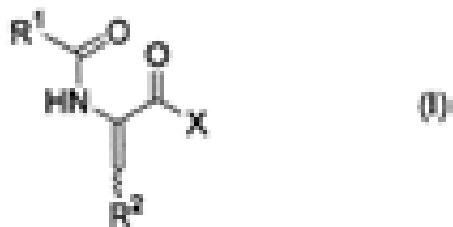
- (11) **16664**
- (21) 1-2007-02642 (51)⁷ **C02F 1/52, 1/58, 1/74**
- (22) 11.05.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/DK2006/000250 11.05.2006 (87) WO2006/119771 16.11.2006
- (30) PA 2005 00694 12.05.2005 DK
- (71) **MICRODROP AQUA APS (DK)**
 Helgeshoj Alle 12, Hoje Taastrup, DK-2630 Hoje Taastrup, Denmark
- (72) **LEBECH, Finn (DK)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LOẠI BỎ CHẤT VI LƯỢNG GÂY Ô NHIỄM, ĐẶC BIỆT LÀ ARSEN, RA KHỎI NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để làm sạch nước khỏi chất vi lượng gây ô nhiễm, đặc biệt là arsen, bằng cách đồng kết tủa chất vi lượng trong khi oxy hóa và làm kết tủa các hợp chất sắt cùng với việc tách sau đó. Sự đồng kết tủa được cải thiện bằng cách cho nước tiếp xúc với vật liệu chứa sắt trước khi oxy hóa để gia tăng hàm lượng sắt của nước. Arsen và chất vi lượng khác có hại cho sức khỏe có thể được loại bỏ ra khỏi nước một cách hữu hiệu và đơn giản, vì vậy có thể đáp ứng các giới hạn nghiêm ngặt hơn về arsen trong nước uống.



- (11) **16665**
- (21) 1-2007-02646 (51)⁷ **B31C 1/00**
- (22) 03.05.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/KR2006/001664 03.05.2006 (87) WO2006/121253 16.11.2006
- (30) 10-2005-0039872 12.05.2005 KR
- (71) DYNE TECHNOLOGY Co., LTD. (KR)
232-7, Deokwoo-Ri, Bongdam-Eup, Hwaseong-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) Lee, Jae-Mun (KR), CHO, Han-Yong (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT ỐNG BẰNG GIẤY CÓ MẶT CẮT NGANG HÌNH ĐA GIÁC VÀ ỐNG BẰNG GIẤY ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất ống bằng giấy có mặt cắt ngang hình đa giác, cụ thể hơn là phương pháp và thiết bị sản xuất ống dày bằng giấy bằng cách cấp các dải giấy được quấn và xếp chồng lên nhau theo dạng xoắn trên lõi xoay có sử dụng chi tiết cấp di chuyển bên trong lõi xoay. Thiết bị sản xuất ống bằng giấy có mặt cắt ngang hình đa giác theo sáng chế này bao gồm một khung; một hệ thống lõi được kéo dài gồm có một đầu được đỡ xoay được trên khung và đầu kia là tự do, và có bề mặt chu vi ngoài thuộc dạng hình đa giác định trước; và một chi tiết cấp được lắp vào hệ thống lõi sao cho ít nhất một phần của chi tiết cấp được lộ ra ngoài bề mặt chu vi ngoài của hệ thống lõi mà các dải giấy được quấn lên đó, chi tiết cấp được lắp sao cho phần lộ ra có thể di chuyển về phía đầu tự do của hệ thống lõi sau khi nhận được lực truyền động, do đó phần lộ ra luôn luôn được tiếp xúc với mặt phía trong của một dải giấy thấp nhất trong số các dải giấy được quấn lên bề mặt chu vi ngoài của hệ thống lõi và nhờ vậy các dải giấy được quấn lên hệ thống lõi di chuyển liên tục về phía đầu tự do của hệ thống lõi.



- (11) **16666**
 (21) 1-2007-02667
- (51)⁷ **A61K 31/166**, 31/222, 31/341, 31/36, 31/381, 31/402, 31/4035, 31/44, 31/4402, 31/4406, 31/4409, 31/47, 31/495, 31/517, 31/5375, A61P 1/02, 3/14, 19/02, 19/10, 29/00, 35/04, C07D 207/325, 207/327, 207/404, 213/30, 213/56, 213/82, 215/14, 239/96, 277/64, 295/08, 295/14, 295/18, 307/22, 307/66, 309/06, 317/58, 319/20, 333/16, 333/20, 237/22, 323/63
- (22) 11.05.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/JP2006/309445 11.05.2006 (87) WO2006/121095 16.11.2006
 (30) 2005-140019 12.05.2005 JP
 (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
 (72) AOKI, Kazumasa (JP), SUDA, Koji (JP), KANEKO, Toshio (JP), KIMURA, Tomio (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT ACRYLAMIT ĐƯỢC THẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất được phẩm chứa hợp chất có công thức (I) hoặc muối được dụng của nó làm hoạt chất:



[trong đó,

R¹ là, ví dụ, nhóm C₆-C₁₀ aryl có thể được thế bằng một hoặc nhiều nhóm được chọn từ nhóm phân tử thế alpha (α), R² là, ví dụ, nhóm C₆-C₁₀ aryl có thể được thế bằng một hoặc nhiều nhóm được chọn từ nhóm phân tử thế α; và X là, ví dụ, nhóm hydroxyl hoặc nhóm C₁-C₆ alkoxy].

- (11) **16667**
- (21) 1-2007-02706 (51)⁷ **A01N 63/00**, 63/04, C12P 39/00
- (22) 15.02.2007 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/IN2007/000064 15.02.2007 (87) WO2007/094014 23.08.2007
- (30) 434/DEL/06 16.02.2006 IN
- (71) 1. DEPARTMENT OF BIOTECHNOLOGY (DBT) (IN)
Block-2, 7th Floor, CGO Complex, Lodi Road, New Delhi - 110.003, India
2. INDIAN INSTITUTE OF HORTICULTURAL RESEARCH (IN)
Hessargatta Lake (PO), Bangalore-560 089, India
- (72) RAO, Mahendrakar, Sreenivasa (IN), RAMACHANDRAN, N. (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC DIỆT CÔN TRÙNG CHỨA TRICHODERMA HARZIANUM VÀ PSEUDOMONAS FLUORESCENS
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hữu cơ và phối hợp tác nhân diệt côn trùng sinh học bao gồm Trichoderma harzianum và Pseudomonas fluorescens bao gồm quá trình chuẩn bị giống gốc, lên men lỏng cũng như lên men rắn T. harzianum, chuẩn bị giống gốc, lên men lỏng cũng như lên men rắn P. fluorescens một cách riêng rẽ, sau đó là trộn lẫn cả hai loại tác nhân diệt côn trùng sinh học này để tạo ra chế phẩm phối hợp cuối cùng.

- (11) **16668**
- (21) 1-2007-02711 (51)⁷ **A61K 36/899**, 36/8945, 36/804, 36/57, 36/481, 36/48, 36/428, 31/64, 9/14, 9/16, 9/20, 9/48, 3/10, 125/00, 131/00, 133/00
- (22) 12.05.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/CN2006/000952 12.05.2006 (87) WO2006/122485 23.11.2006
- (30) 200510034644.3 18.05.2005 CN
200610075069.6 31.03.2006 CN
- (71) GUANGZHOU ZHONGYI PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (CN)
11Floor, West Unit, Times Square 28 Tianhebei Road, Guangzhou 510620, P.R. China
- (72) ZOU, Zhang (CN), ZHONG, Quyi (CN), SU, Hong (CN), CHEN, Guihua (CN), ZHENG, Yaoxin (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị bệnh đái tháo đường và phương pháp bào chế dược phẩm này. Các thành phần có hoạt tính dược của dược phẩm theo sáng chế bao gồm: địa hoàng, hoàng kỳ, hoài sơn, cát căn, thiên hoa phấn, râu ngô, ngũ vị tử và glibenclamid là thuốc hoá học. Sáng chế theo nguyên tắc của Y học cổ truyền Trung quốc và có các hiệu quả như bổ thận, có lợi về mặt năng lượng và kích thích quá trình sinh dịch cơ thể, dùng để điều trị bệnh đái tháo đường do sự thiết hụt năng lượng và suy thận, cụ thể là bệnh đái tháo đường Typ 2.

- (11) **16669**
 (21) 1-2007-02721 (51)⁷ **H01H 50/16**
 (22) 05.04.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/CN2006/000600 05.04.2006 (87) WO2006/125361 30.11.2006
 (30) 200510072478.6 19.05.2005 CN

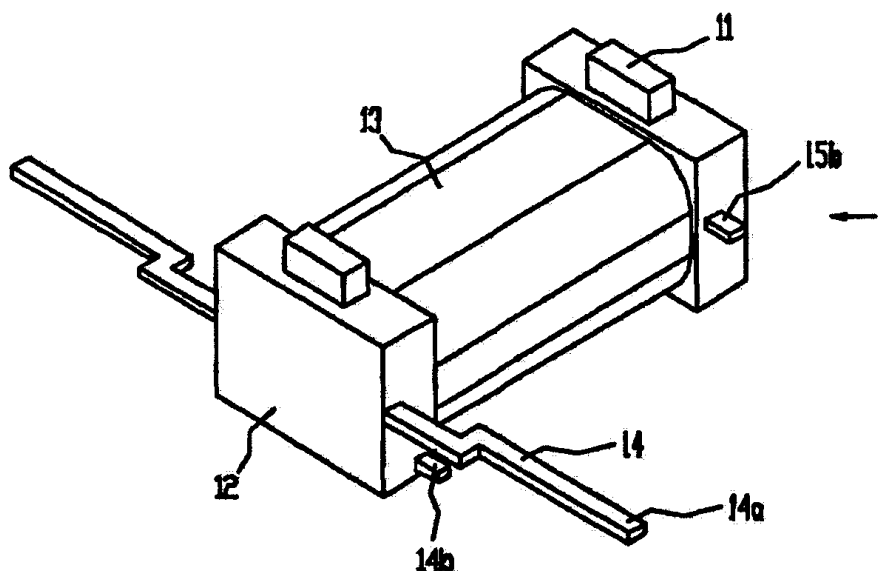
(71) XIAMEN HONGFA ELECTROACOUSTIC CO., LTD. (CN)
 No. 91-101 Sunban S. Rd., Jimei North Ind. Dist., Xiamen, Fujian 361021, China

(72) WANG, Junqing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN CUỘN DÂY DÙNG CHO RÔLE ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận cuộn dây dùng cho rôle điện tử. Theo sáng chế, bộ phận cuộn dây bao gồm một bộ phận dẫn từ dạng hình chữ C, một khung cuộn dây cách điện, cuộn dây và ít nhất hai chốt dẫn được hợp nhất với khung cuộn dây, trong đó cuộn dây được quấn lên khung cuộn dây. Từng chốt dẫn có hai đầu tự do. Một trong các đầu tự do này được sử dụng làm đầu ra dài để nối ra ngoài cuộn dây rôle, và đầu kia được sử dụng làm đầu mút quấn dây của cuộn dây. Bằng cách tạo ra chốt dẫn liền khối với đầu mút quấn dây đối với cuộn dây và đầu ra dài để nối ra ngoài cuộn dây rôle theo sáng chế và đúc chốt dẫn với bộ phận lõi cuộn dây, quy trình hàn đệm dẫn vào đầu ra dài để nối ra ngoài cuộn dây rôle nhờ một thiết bị bổ sung có thể được loại bỏ. Vì thế, có thể tiết kiệm đáng kể chi phí thiết bị, loại bỏ vấn đề tiềm ẩn liên quan tới mối nối nhựa thông, cho phép đơn giản hoá quy trình chế tạo, gia tăng khoảng trống để quấn cuộn dây, gia tăng hiệu suất từ của cuộn dây, đơn giản hoá quy trình quấn dây, thu nhỏ rôle, giảm bớt chi phí vật tư và gia tăng một cách hữu hiệu độ tin cậy, hiệu suất sản xuất và hệ số chất lượng của rôle.



- (11) **16670**
 (21) 1-2007-02722 (51)⁷ **H01H 51/27**
 (22) 05.04.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/CN2006/000599 05.04.2006 (87) WO2006/125360 30.11.2006
 (30) 200510072479.0 19.05.2005 CN
 200510043747.6 14.06.2005 CN
 200510043746.1 14.06.2005 CN

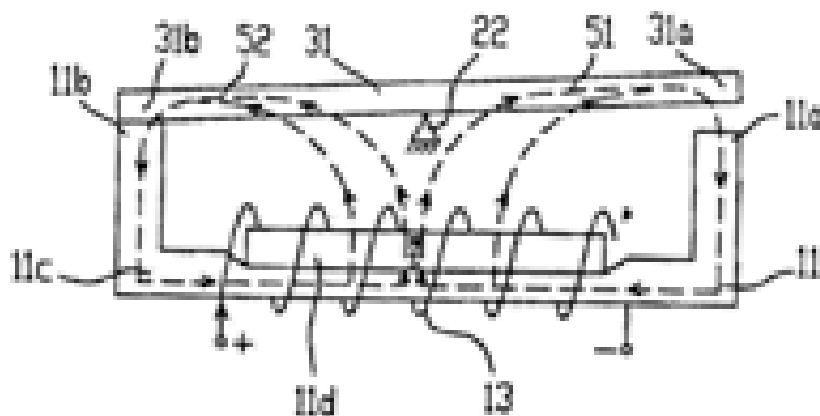
(71) XIAMEN HONGFA ELECTROACOUSTIC CO., LTD. (CN)
 No. 91-101 Sunban S. Rd., Jimei North Ind. Dist., Xiamen, Fujian 361021, China

(72) WANG, Junqing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) MẠCH TỪ CỦA ROLE ĐIỆN TỪ, ROLE ĐIỆN TỪ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH

(57) Sáng chế đề cập tới mạch từ của role điện từ, role điện từ và phương pháp vận hành. Mạch từ của role điện từ bao gồm: bộ phận từ hoá cố định, lõi thép từ tính, cuộn dây, bộ phận từ hoá di động và chi tiết đỡ; trong đó chi tiết dạng hình chữ C được tạo ra bởi bộ phận từ hoá cố định và lõi thép từ tính, hai mạch từ độc lập được tạo ra bởi một cực từ tính ở cả hai đầu tự do của chi tiết dạng hình chữ C và cực từ tính kia gần như ở tâm của chi tiết dạng hình chữ C; cuộn dây được quấn quanh chi tiết dạng hình chữ C, vật liệu cách điện được bố trí giữa cuộn dây và chi tiết dạng hình chữ C, và vật liệu cách điện có thể được hợp nhất với chi tiết dạng hình chữ C bằng cách đúc phun, hoặc có thể được phủ hoặc bọc lên chi tiết dạng hình chữ C. Sáng chế có nhiều ưu điểm. Chi tiết kiểu hình chữ C tạo bởi phần cố định và phần cố định của nó được phủ bên trong bằng vật liệu cách điện, vì thế có thể giảm bớt yêu cầu liên quan tới độ chính xác chi tiết và độ chính xác lắp ráp, và trong đó phương pháp nối phi kim loại được áp dụng đối với mối nối giữa bộ phận di động và bộ phận cố định, vì thế có thể giảm bớt bụi kim loại, có thể đơn giản hoá quy trình chế tạo, tạo ra role có kết cấu gọn, thu nhỏ thể tích của role, cải thiện độ nhạy và độ tin cậy, và có thể áp dụng cho dây chuyên lắp ráp quy mô lớn.



- (11) **16671**
- (21) 1-2007-02726 (51)⁷ **B65B 55/10**, C01B 15/01
- (22) 16.05.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/JP2006/309709 16.05.2006 (87) WO2006/123636 23.11.2006
- (30) 2005-147255 19.05.2005 JP
- (71) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) MINAMIKAWA, Yoshitsugu (JP), MATSUURA, Morinari (JP), HATTORI,
Masamichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) DUNG DỊCH NƯỚC HYĐRO PEROXIT DÙNG ĐỂ KHỬ TRÙNG
- (57) Sáng chế đề xuất dung dịch hydro peroxit dùng để khử trùng có nồng độ hydro peroxit từ 30 đến 45% khối lượng, và nồng độ Fe là 2 ppb hoặc ít hơn và nồng độ Al ít nhất là 15% và trong đó, nồng độ của chất làm ổn định bao gồm ít nhất là axit phosphoric, nhiều nhất là 40 ppm. Dung dịch hydro peroxit để khử trùng này được sử dụng để khử trùng các chai được nạp đồ uống và thực phẩm và các vật liệu đóng gói bằng thiết bị nạp vô trùng. Dung dịch hydro peroxit để khử trùng nói trên có cạnh bay hơi ít hơn, không làm tắc phần ống dẫn hẹp như vòi phun và do đó, thiết bị nạp vô trùng có thể hoạt động ổn định. Hơn nữa, vật liệu không gỉ trên cơ sở austenit có thể được sử dụng để làm vật liệu chế tạo các phương tiện vận chuyển tiện dụng và các thùng chứa.

- (11) **16672**
- (21) 1-2007-02731 (51)⁷ **B32B 27/12**, 5/18, 5/26, C09J
175/06
- (22) 22.05.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/019707 22.05.2006 (87) WO2006/127583 30.11.2006
- (30) 60/684,324 25.05.2005 US
- (71) H.B. FULLER LICENSING & FINANCING, INC. (US)
1200 WILLOW LAKE BLVD., Box 64683, St. Paul, MN 55164-0683, United States of
America
- (72) HELMEKE Marietta B. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM NHIỀU LỚP KHÔNG THẤM NƯỚC, TẤM
NHIỀU LỚP THU ĐƯỢC VÀ QUẦN ÁO BAO GỒM TẤM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo tấm nhiều lớp không thấm nước bao gồm bước
phết chất kết dính đóng rắn bằng hơi ẩm ở dạng nóng chảy lên lớp nền thứ nhất và liên
kết lớp nền thứ nhất với lớp nền thứ hai được xử lý bằng chất kỵ nước trước khi tạo lớp.
Hỗn hợp kết dính này bao gồm tiền polyme polyuretan đóng rắn bằng hơi ẩm ở dạng
nóng chảy được tạo ra từ hợp phần rượu đa chức và hợp phần polyisoxyanat. Hợp phần
rượu đa chức này bao gồm rượu đa chức polyete thứ nhất có trọng lượng phân tử trung
bình số nằm trong khoảng từ 500 đến khoảng 8000, rượu đa chức polyeste thứ nhất này
có nhiệt độ nóng chảy thấp hơn khoảng 40°C hoặc rượu đa chức polyete thứ hai có trọng
lượng phân tử nằm trong khoảng từ 200 đến khoảng 1000, và rượu đa chức polyeste kết
tinh có nhiệt độ nóng chảy nằm trong khoảng từ 40°C đến khoảng 120°C.

- (11) **16673**
 (21) 1-2007-02734 (51)⁷ **C12M 1/04**
 (22) 17.05.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/CN2006/001006 17.05.2006 (87) WO2006/122498 23.11.2006
 (30) 200510070863.7 20.05.2005 CN
 (71) TSINGHUA UNIVERSITY (CN)

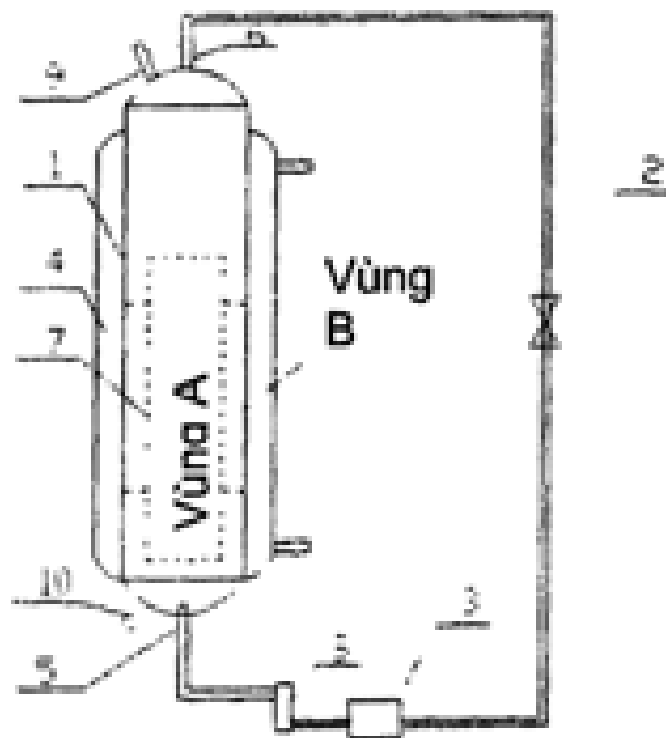
Qinghua Yuan, Haidian District, Beijing 100084, P.R.China

(72) LIU, Dehua (CN), DU, Wei (CN), LI, Lilin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **BÌNH PHẢN ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bình phản ứng không sử dụng khí ngoài, bao gồm bình chính (1), đường tuần hoàn (2), bơm khí (3), vỏ (4), lỗ vào khí (5), lỗ ra khí (6), phân tử dẫn dòng (7), lưu lượng kế (8), miệng nạp (9) và cửa xả (10), khác biệt ở chỗ, nối liền lỗ ra khí (6) trên đỉnh bình phản ứng với lỗ vào khí (5) ở đáy bình, và lắp đặt bơm khí (3) trên đường tuần hoàn khí (2), do đó trực tiếp sử dụng khí nội làm chất đẩy tuần hoàn, để khí được dẫn bởi đường tuần hoàn khí (2) trở lại đáy bình sau khi đi ra từ đỉnh bình và sau đó được đưa trở lại bình nhờ bơm khí (3) và được sử dụng làm chất đẩy để tuần hoàn chất lỏng.



(11) **16674**

(21) 1-2007-02737

(51)⁷ **F41G 3/26**

(22) 20.12.2007

(43) 25.03.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.12.2007

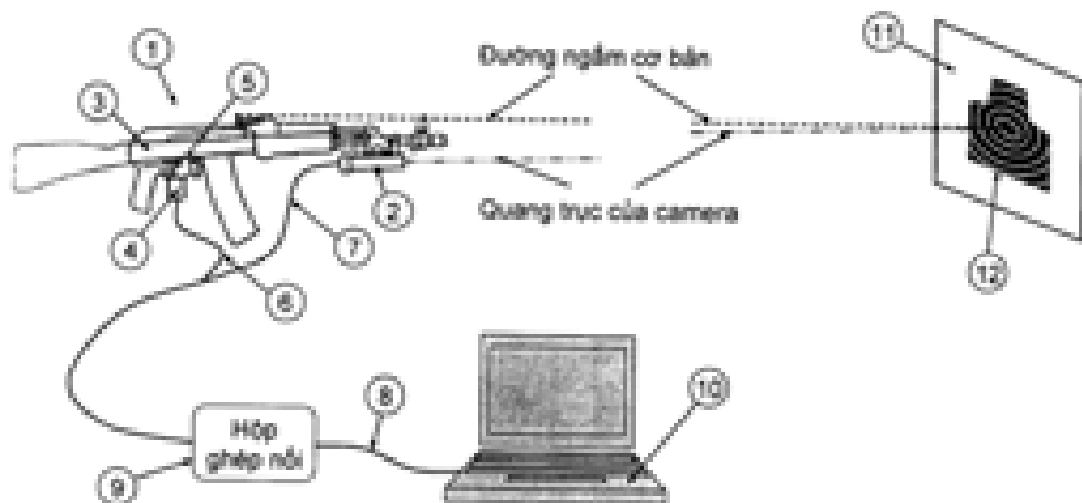
(75) MAI QUANG HUY (VN)

Số 11, ngõ 80, phố Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN NGẮM BẮN SÚNG BỘ BINH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị huấn luyện bắn súng bộ binh không dùng đạn thật cho phép thực hiện các bài tập bắn với cự ly ngắm bắn thực theo quy định của bài bắn, thiết bị này bao gồm camera video được gắn trên nòng súng để thu nhận hình ảnh của bia và truyền tới máy tính, công tác cò để phát hiện thời điểm bóp cò và truyền tín hiệu tới máy tính để máy tính giữ lại một ảnh; và phần mềm có các chức năng sau: 1) hiển thị và hiển thị lại hình ảnh mà camera thu được; 2) thực hiện việc xử lý ảnh; 3) xác định điểm chạm mô phỏng của đạn; 4) mô phỏng tiếng nổ và đọc kết quả bắn; 5) nhập, lưu trữ và xuất dữ liệu về người tập, kết quả bắn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh quang trục của camera được sử dụng trong thiết bị này.



(11) **16675**

(21) 1-2007-02763

(51)⁷ **A47L 9/32, 9/28**

(22) 21.06.2006

(43) 25.03.2008

(86) PCT/EP2006/063411 21.06.2006

(87) WO2006/136583

27.12.2006

(30) 102005029402.2 24.06.2005 DE

(71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)

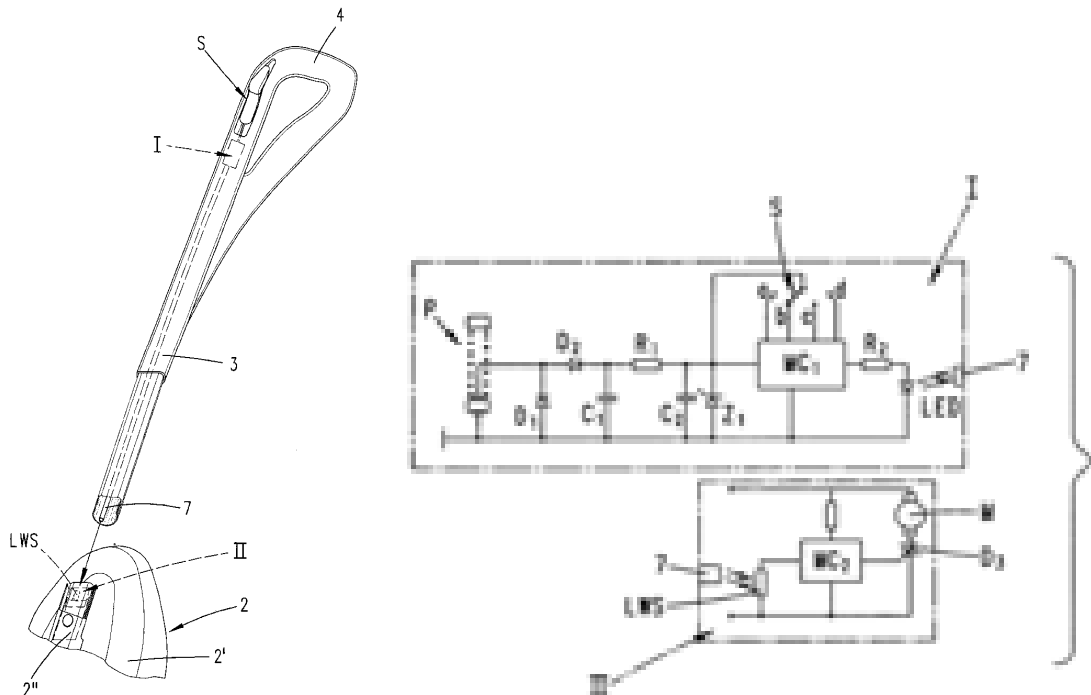
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany

(72) Martin FIESELER, (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **MÁY HÚT BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi (1), bao gồm phần đế (2), phần này có động cơ điện (M), và chân đế (3) có thể được nối cắm với phần đế đã nêu và có tay điều khiển (4) có bộ phận kích hoạt (S), bộ phận này có thể được di chuyển cơ học, để điều khiển công suất của động cơ điện (M), tín hiệu cần để điều khiển công suất của động cơ điện (M) được truyền từ chân đế (3) đến phần đế (2), và bộ thu tín hiệu được bố trí trong phần đế (2), khác biệt ở chỗ, bộ phát tín hiệu, mà bản thân nó được cấp năng lượng nhờ chuyển động cơ học của bộ phận kích hoạt (S), được bố trí trong tay điều khiển (4).



- (11) **16676**
- (21) 1-2007-02803 (51)⁷ **A23C 9/12**, C12N 1/20, A23L 1/00, C12R 1/01, A23L 1/30
- (22) 22.05.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/JP2006/310124 22.05.2006 (87) WO2006/129508 07.12.2006
- (30) JP 2005-162226 02.06.2005 JP
JP 2005-234748 12.08.2005 JP
- (71) KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan
- (72) HOSHI Ryotaro (JP), OGASAWARA Nobuhiro (JP), YOSHIKAWA Masaki (JP), KUDO Tatsuyuki (JP), AKAHOSHI Ryoichi (JP), MIZUSAWA Susumu (JP), KIMIZUKA Haruyuki (JP), SUZUKI Takao (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THỰC PHẨM LÊN MEN CHỨA VI KHUẨN BIFIDOBACTERIUM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
- (57) Sáng chế đề xuất thực phẩm lên men chứa dịch chiết từ ít nhất một loại cây được chọn từ nhóm bao gồm nghệ, *Houttuynia cordata* Thunb., *Eucommia ulmoides* Oliv., cám gạo, lá hồng vàng, tía tô, đinh hương, quế và *Rubus suavissimus* S. Lee (Họ hoa hồng) và vi khuẩn thuộc giống *Bifidobacterium*. Thực phẩm lên men chứa một nguyên liệu mới có thể tăng cường khả năng sống của vi khuẩn thuộc giống *Bifidobacterium* trong quá trình bảo quản sản phẩm, và ngay cả khi sử dụng nguyên liệu này trong các đồ uống hay thực phẩm, cũng không ảnh hưởng đến hương vị của sản phẩm, do đó sản phẩm có thể chứa vi khuẩn thuộc giống *Bifidobacterium* với nồng độ cao, loại vi khuẩn này có thể đem lại một số tác dụng sinh lý khác nhau.

- (11) **16677**
 (21) 1-2007-02805 (51)⁷ C23C 2/00, 2/40
 (22) 22.06.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/EP2006/006011 22.06.2006 (87) WO2007/000277 04.01.2007
 (30) 10 2005 029 576.2 25.06.2005 DE

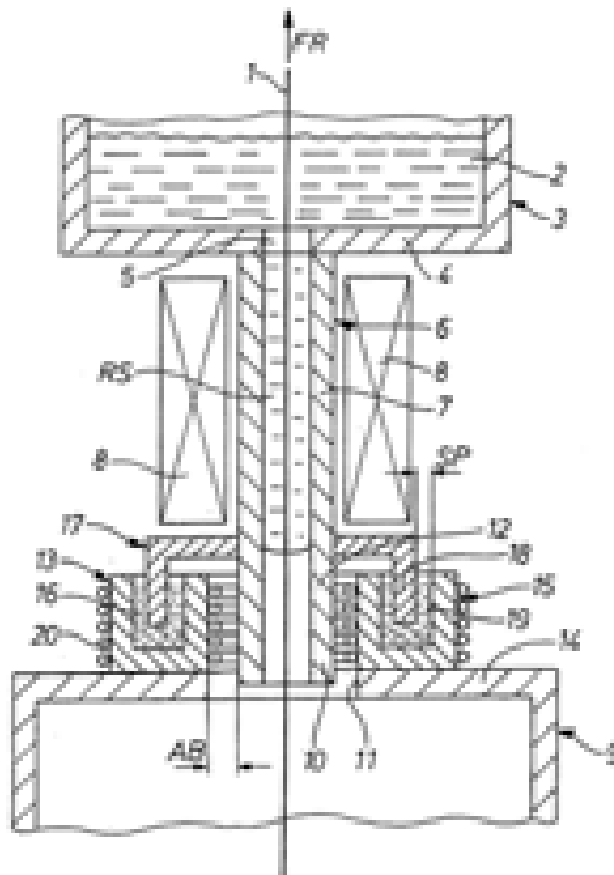
(71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany

(72) KIPPING, Matthias (DE), TENCKHOFF, Bernhard (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ MẠ NHÚNG NÓNG DẢI KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị mạ nhúng nóng dải kim loại (1), cụ thể là dải thép, trong đó dải thép (1) được dẫn theo phương thẳng đứng qua một bể mạ (3) chứa kim loại mạ nóng chảy (2) và qua một rãnh dẫn (6) ở phía trước bể mạ, trong đó một trường điện từ được tạo ra ở vùng của rãnh dẫn (6) nhờ ít nhất hai cuộn cảm (8) được lắp ở cả hai phía của dải thép (1) để duy trì kim loại mạ (2) trong bể mạ (3), và trong đó khoang lò (9) có phương tiện dẫn hướng và ở môi trường khí bảo vệ được bố trí phía trước rãnh dẫn (6). Để đảm bảo mối bịt kín bên giữa khoang lò (9) và rãnh dẫn (6) ở điều kiện định trước, mối bịt kín kín khí, chịu nhiệt và linh hoạt (13) có chất lỏng (16) được bố trí giữa khoang lò (9) và rãnh dẫn (6).



- (11) **16678**
- (21) 1-2007-02828 (51)⁷ **C23C 22/34**
- (22) 17.05.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/JP2006/310289 17.05.2006 (87) WO2006/126560 30.11.2006
- (30) 2005-155749 27.05.2005 JP

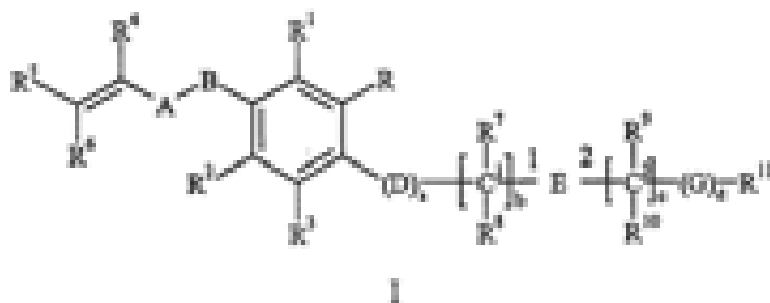
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.12.2007

- (71) NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan
- (72) YOSHIDA, Seiji (JP), YOSHIDA, Masayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) DUNG DỊCH XỬ LÝ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC DÙNG ĐỂ XỬ LÝ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước và axit xử lý biến đổi hóa học có các đặc tính chống ăn mòn và bám dính lớp phủ tuyệt vời và ngăn chặn cao việc sinh cặn đối với vật liệu kim loại mà không sử dụng thành phần hợp chất crom hóa trị sáu, chứa thành phần Cr hóa trị ba tan trong nước (A), thành phần hợp chất T và/hoặc Zr tan trong nước (B), thành phần hợp chất axit nitric tan trong nước (C), thành phần hợp chất Al tan trong nước (D) và thành phần hợp chất F (E), mỗi thành phần có một tỷ lệ cụ thể, và cũng thỏa mãn biểu thức:

$$(CA \times 2 + CB \times 4 + CD \times 2) \leq CE \leq (CA \times 4 + CB \times 7 + CD \times 4)$$

trong đó, CA là hàm lượng được tính theo Cr kim loại của thành phần (A), CB là tổng hàm lượng được tính theo Ti hoặc Zr kim loại của thành phần (B), CD là hàm lượng được tính theo Al của thành phần (D), và CE là hàm lượng được tính theo F của thành phần (E) và có độ pH được điều chỉnh nằm trong khoảng từ 2,3 đến 5,0. Dung dịch xử lý biến đổi hóa học được cho tiếp xúc với bề mặt vật liệu kim loại từ 1 đến 60 giây, và bề mặt vật liệu kim loại được rửa bằng nước và được làm khô để tạo ra lớp phủ biến đổi hóa học chứa từ 0,02 đến 1mmol/m² crom và từ 0,02 đến 1mmol/m² Ti và/hoặc Zr và có độ dày nằm trong khoảng từ 1 đến 100nm trên bề mặt vật liệu kim loại.

- (11) **16679**
- (21) 1-2007-02847 (51)⁷ **A61K 31/41**, C07D 249/04, 257/04
- (22) 24.05.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/020049 24.05.2006 (87) WO2006/130403 07.12.2006
- (30) 60/686,874 02.06.2005 US
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) LYGA John W. (US), ZAWACKI Frank (US), ZHANG Larry Y. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DẪN XUẤT HETEROARYL ĐƯỢC THỂ BỞI PHENYL ALKYL, CHẾ PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến một số dẫn xuất azol được thể bởi phenylalkyl mới có hoạt tính diệt côn trùng đáng ngạc nhiên. Các dẫn xuất này có công thức tổng quát I: trong đó A, B, C, D, E, G, a, b, c, d và từ R đến R¹¹, toàn bộ được mô tả chi tiết trong bản mô tả sáng chế này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm bao gồm một lượng hữu hiệu diệt côn trùng của ít nhất một hợp chất có công thức I, và tùy ý, một lượng hữu hiệu của ít nhất một hợp chất thứ hai, cùng với ít nhất một chất mang tương thích dùng cho chế phẩm diệt côn trùng; sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp phòng trừ côn trùng bao gồm việc sử dụng các chế phẩm trên đây cho vùng có mật côn trùng hoặc dự kiến có mật côn trùng.



- (11) **16680**
- (21) 1-2008-00004 (51)⁷ **C07C 69/86**, A61K 31/198, 31/60, A61P 11/06, 9/00
- (22) 20.05.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/004799 20.05.2006 (87) WO2006/128600 07.12.2006
- (30) 102005025283.4 02.06.2005 DE
- (71) BAYER HEALTHCARE AG (DE)
51368 Leverkusen, Germany
- (72) FRANCKOWIAK, Gerhard (DE), LEDWOCH, Wolfram (DE), SCHWEINHEIM, Eberhard (DE), HAYAUCHI, Yutaka (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHỨC HỢP HOẠT TÍNH LÀ MUỐI CỦA AXIT O-AXETYLSALIXYLIC VỚI AXIT AMIN KIỀM VÀ GLYXIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ THUỐC CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất phức hợp hoạt tính ổn định là muối của axit o-axetylsalixylic với axit amin kiềm và glyxin, quy trình điều chế chúng và thuốc chứa chúng.

(11) **16681**

(21) 1-2008-00017

(22) 02.06.2006

(86) PCT/US2006/021402 02.06.2006

(30) 11/145,425 03.06.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.01.2008

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

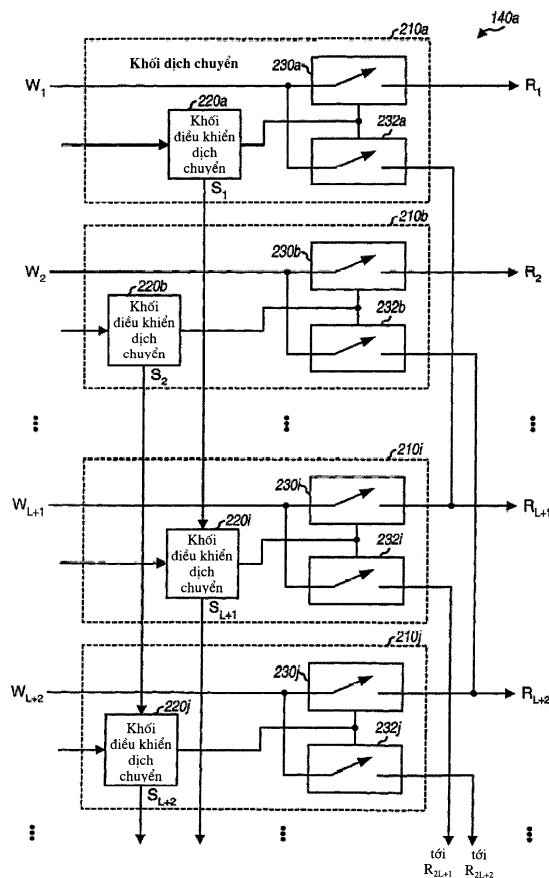
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) JUNG, Chang Ho (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ NHỚ CÓ KHẢ NĂNG DỊCH CHUYỂN HÀNG ĐỂ SỬA CHỮA HÀNG CÓ KHIẾM KHUYẾT

(57) Thiết bị nhớ bao gồm N hàng ô nhớ chính quy, L hàng ô nhớ dư, mạch dịch chuyển, và N dòng từ, trong đó $N > 1$ và $L > 1$. Mỗi dòng từ được liên kết với một hàng chỉ định và một hàng thay thế, hàng thay thế này cách hàng chỉ định L hàng. Mạch dịch chuyển thu N dòng từ và ghép nối mỗi dòng từ với hàng chỉ định hoặc hàng thay thế dành cho dòng từ này. Nếu L bằng hai, thì mạch dịch chuyển ghép nối các dòng từ số chẵn với các hàng số chẵn và các dòng từ số lẻ với các hàng số lẻ. Mạch dịch chuyển còn có thể ghép nối mỗi dòng từ với (1) hàng chỉ định nếu hàng này không có khiếm khuyết và dòng từ trước đó không được dịch xuống hoặc (2) hàng thay thế nếu không như vậy.



- (11) **16682**
 (21) 1-2008-00042 (51)⁷ **E02F 9/06**
 (22) 02.06.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/BE2006/000064 02.06.2006 (87) WO2007/130934 14.12.2006
 (30) 2005/0293 06.06.2005 BE

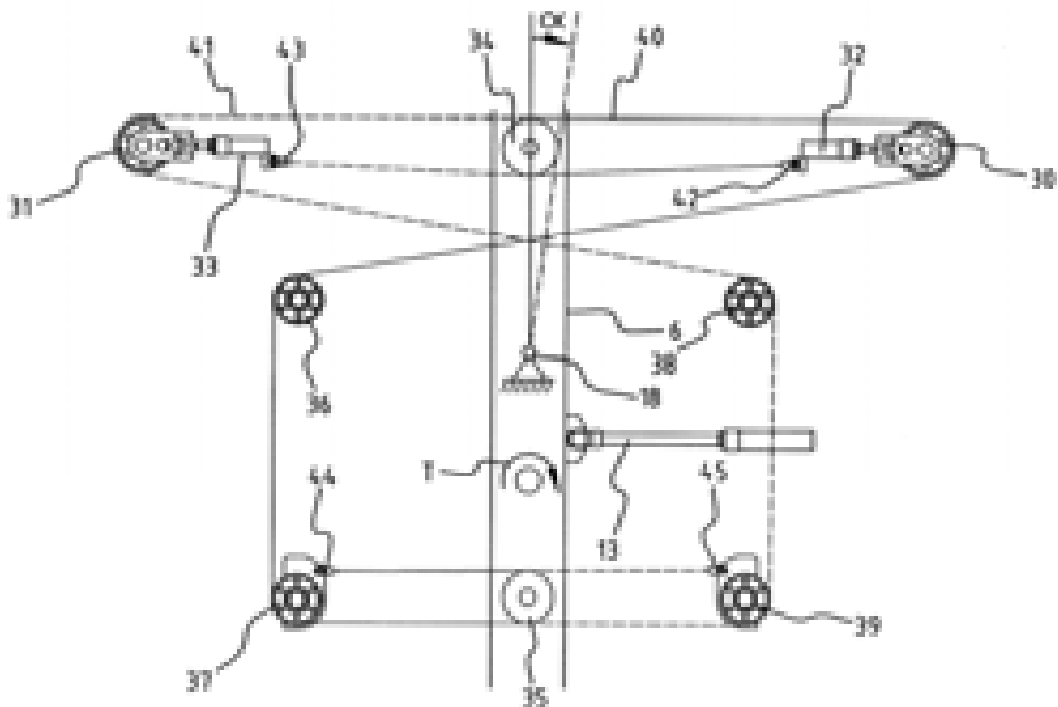
(71) DREDGING INTERNATIONAL N.V. (BE)
 Scheldedijk 30, Haven 1025, 2070 Zwijndrecht, Belgium

(72) CLYMANS, Etienne (BE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ CÓ KẾT CẤU CHỊU TẢI CỌC ĐƯỢC LẮP LÍNH HOẠT

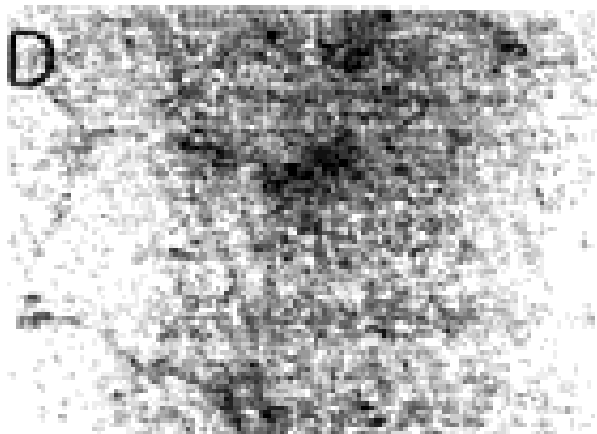
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để điều chỉnh cọc cơ bản là thắng đứng của tàu hút bùn có chiều dọc, bao gồm kết cấu chịu tải cọc được lắp để quay giới hạn quanh trục nằm theo phương nằm ngang, trong đó ít nhất các phương tiện lò xo thứ nhất và thứ hai được bố trí dưới đường chéo giữa tàu và cọc theo chiều dọc nhằm mục đích hấp thụ mô men trên kết cấu chịu tải cọc, mà các phương tiện lò xo thứ nhất và thứ hai bù nhau ở vị trí không tải của cọc; và ít nhất một phương tiện lò xo được tạo ra có phương tiện giới hạn lực đàn hồi để giới hạn ứng suất ở phương tiện lò xo nêu trên từ mômen tối đa xác định trên kết cấu chịu tải cọc.



- (11) **16683**
(21) 1-2008-00049 (51)⁷ **A61K 31/519**
(22) 21.10.2005 (43) 25.03.2008
(86) PCT/KR2005/003526 21.10.2005 (87) WO2006/132460 14.12.2006
(30) 10-2005-0050033 10.06.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.03.2008

- (71) DONG-A PHARMACEUTICAL.CO., LTD. (KR)
252 Yongdu-dong Dongdaemun-ku, Seoul 130-072, Republic of Korea
(72) CHOI, Seul Min (KR), AHN, Byoung Ok (KR), YOO, Moohi (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) **CHẤT CÓ TÁC DỤNG NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH GAN CHỨA DẪN XUẤT PYRAZOLOPYRIMIDIN**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để ngăn ngừa và điều trị bệnh gan chứa dẫn xuất pyrazolopyrimidin làm hoạt chất. Theo sáng chế, dẫn xuất pyrazolopyrimidin có tác dụng ức chế quy trình tổng hợp collagen trong tế bào hình sao trong gan ở mức tuyệt vời và có tác dụng trực tiếp lên tĩnh mạch cửa. Cụ thể, nó có thể làm tăng đường kính và lượng máu chảy qua tĩnh mạch cửa, và cuối cùng là giảm huyết áp tĩnh mạch cửa. Do đó, pyrazolopyrimidin được sử dụng để ngăn ngừa và điều trị chứng xơ hoá gan, xơ gan có lợi nếu dẫn xuất do xơ hoá gan gây ra, tăng huyết áp tĩnh mạch cửa và các biến chứng khác do chứng tăng huyết áp tĩnh mạch cửa gây ra. Ngoài ra, dẫn xuất pyrazolopyrimidin theo sáng chế có thể làm giảm tần dùng thuốc do thời gian bán hủy dài, và do đó nó có ưu điểm là làm tăng mức độ chấp thuận dùng thuốc ở bệnh nhân bị bệnh gan mạn tính.



- (11) **16684**
- (21) 1-2008-00070 (51)⁷ **C03C 17/28**
- (22) 06.06.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/005392 06.06.2006 (87) WO2006/131318 14.12.2006
- (30) 05400017.9 10.06.2005 EP
- (71) ARKEMA, INC. (US)
2000 Market Street, Philadelphia, PA 19103, USA
- (72) SIEBENLIST, Ronnie (NL), EISEN, Gunther (DE), Hoekman, Leendert, Cornelis (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP PHỦ CHE VẾT XUỐC TRÊN BỀ MẶT THỦY TINH VÀ CHẤT CHE VẾT XUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo lớp phủ che vết xước trên bề mặt thủy tinh và hệ chất phủ che vết xước dùng cho vật đựng bằng thủy tinh như các chai mà thích ứng với các bề mặt chai và điều kiện phủ khác nhau. Lớp phủ che vết xước được phủ dưới dạng nhũ tương dầu trong nước mà tạo ra tính linh hoạt trong kỹ thuật xử lý và phủ trong khi giảm thiểu các vấn đề xử lý. Theo sáng chế, nhũ tương dầu trong nước được xử lý bằng chất làm phân lớp nhũ tương hoặc chất làm mất ổn định để nhũ tương được làm mất ổn định hoặc phân lớp sau khi phủ lên bề mặt cần được xử lý. Việc làm mất ổn định hoặc làm phân lớp được thúc đẩy bằng cách thêm chất làm phân lớp nhũ tương vào hoặc gia nhiệt nhũ tương với lượng đủ để tạo ra thời điểm phân lớp mong muốn.

- (11) **16685**
 (21) 1-2008-00086 (51)⁷ **B29C 57/00**, 69/02, B65D 41/34
 (22) 05.06.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/US2006/021733 05.06.2006 (87) WO2006/138095 28.12.2006
 (30) 11/156,113 17.06.2005 US
 (71) OWENS-ILLINOIS CLOSURE INC. (US)

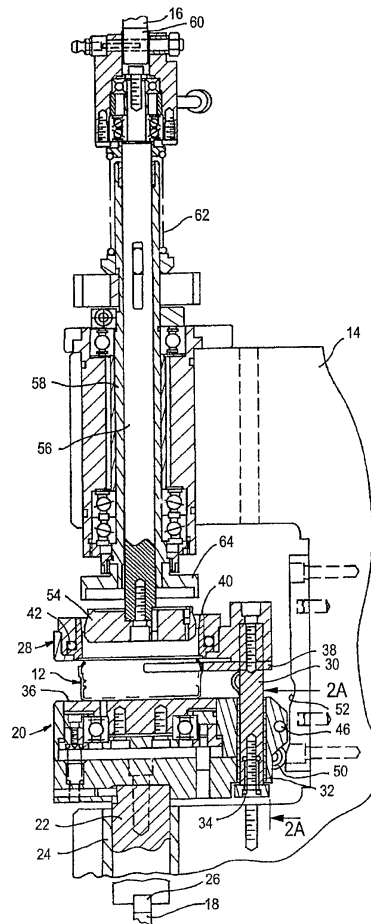
One SeaGate, Toledo, OH 43666, USA

(72) MATTICE, Daniel, L. (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LỘN CHIỀU MÉP CHẶN TRÊN NẮP CÓ ĐAI BẢO HIỂM

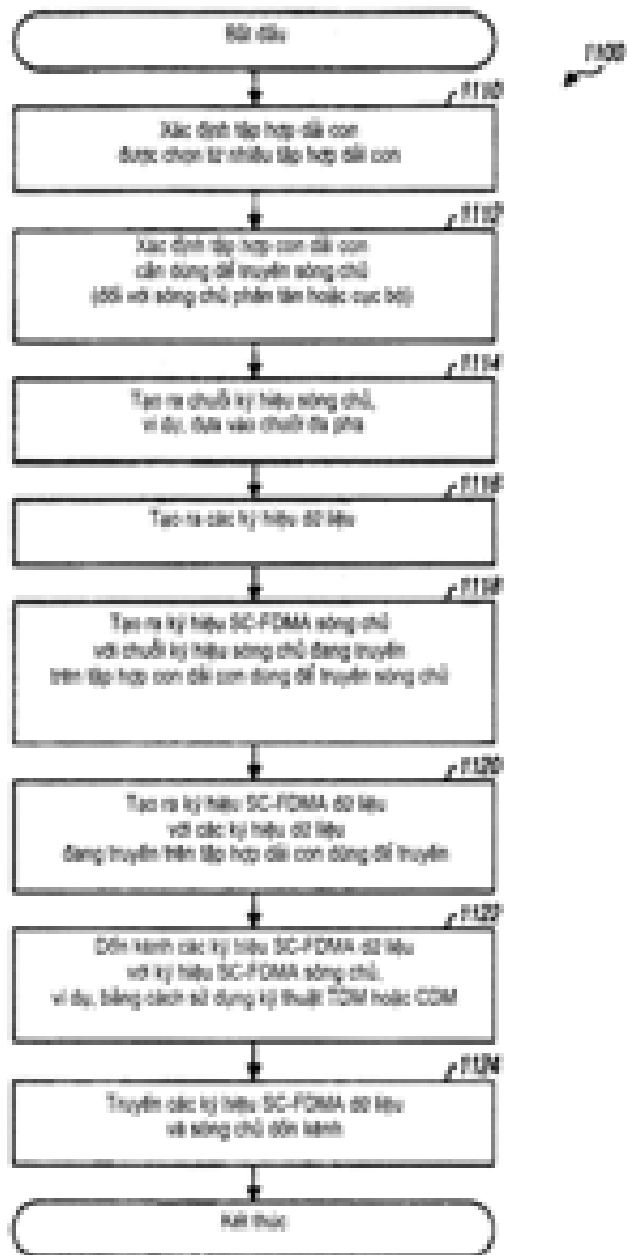
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lộn chiều mép chặn (74) trên nắp có đai bảo hiểm (12), từ vị trí hướng dọc trục ra ngoài sau khi đúc biến thành hướng dọc trục vào trong để sử dụng, gồm giá đỡ (20) để đỡ nắp sao cho mép chặn sau khi đúc đặt xa giá đỡ và hướng ra ngoài từ giá đỡ. Đế (28) có thể di chuyển được lắp trên giá đỡ ở vị trí cách giá đỡ. Đệm chặn (40) trên đế và có thể di chuyển cùng đế để tì vào mép chặn của nắp đang nằm trên giá đỡ, và để uốn cong mép này vuông góc vào trong. Vòng lộn chiều (64) xuyên qua đệm chặn để tì vào và lộn chiều mép chặn, mép chặn mà bị đệm chặn uốn vuông góc vào trong.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 16686 | | |
| (21) | 1-2008-00107 | | (51) ⁷ H04L 27/26 , H04B 7/06, H04L 5/02, 1/06, H04B 7/08 |
| (22) | 09.06.2006 | | (43) 25.03.2008 |
| (86) | PCT/US2006/022728 | 09.06.2006 | (87) WO2006/138206 |
| (30) | 60/691,701 | 16.06.2005 | 28.12.2006 |
| | 60/702,033 | 22.07.2005 | |
| | 60/710,366 | 22.08.2005 | |
| | 11/242,115 | 30.09.2005 | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.01.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) PALANKI, Ravi (IN), KHANDEKAR, Aamod (IN), SUTIVONG, Arak (TH)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN SÓNG CHỦ VÀ DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG MIMO ÁP DỤNG KỸ THUẬT DỒN KÊNH DÀI CON
- (57) Trong hệ thống đa truy nhập phân tần một sóng mang (SC-FDMA - Single-Carrier Frequency Division Multiple Access) sử dụng kỹ thuật đa truy nhập phân tần đan xen (IFDMA - Interleaved FDMA) hoặc đa truy nhập phân tần cục bộ (LFDMA - Localized FDMA), nhiều thiết bị truyền có thể truyền các sóng chủ của chúng bằng cách sử dụng kỹ thuật dồn kênh phân thời (TDM - Time Division multiplexing), dồn kênh phân mã (CDM - Code Division Multiplexing), dồn kênh phân tần đan xen (IFDMA), hoặc dồn kênh phân tần cục bộ (LFDMA). Các sóng chủ từ các thiết bị truyền này trực giao với nhau. Thiết bị thu thực hiện quy trình phân kênh bù lại cho các sóng chủ truyền từ các thiết bị truyền này. Thiết bị thu có thể suy ra ước tính kênh cho mỗi thiết bị truyền bằng cách sử dụng kỹ thuật sai số bình phương trung bình tối thiểu (MMSE - Minimum Mean Square Error) hoặc kỹ thuật bình phương bé nhất (LS - Least-Squares). Thiết bị thu có thể thu nhận các khối truyền dữ liệu chồng lặp được truyền trên cùng một khối thời gian-tần số bởi nhiều thiết bị truyền và có thể thực hiện quy trình xử lý không gian thu với các ma trận lọc không gian để phân tách các khối truyền dữ liệu này. Thiết bị thu có thể suy ra các ma trận lọc không gian dựa vào các ước tính kênh đối với các thiết bị truyền và sử dụng kỹ thuật cưỡng bức bằng không (ZF - Zero-Forcing), kỹ thuật sai số bình phương trung bình tối thiểu (MMSE), hoặc kỹ thuật kết hợp tỷ lệ tối đa (MRC - Maximal Ratio Combining).



- (11) **16687**
 (21) 1-2008-00109 (51)⁷ **H04L 1/00**
 (22) 13.06.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/US2006/023095 13.06.2006 (87) WO2006/138337 28.12.2006
 (30) 60/691,723 16.06.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.01.2008

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

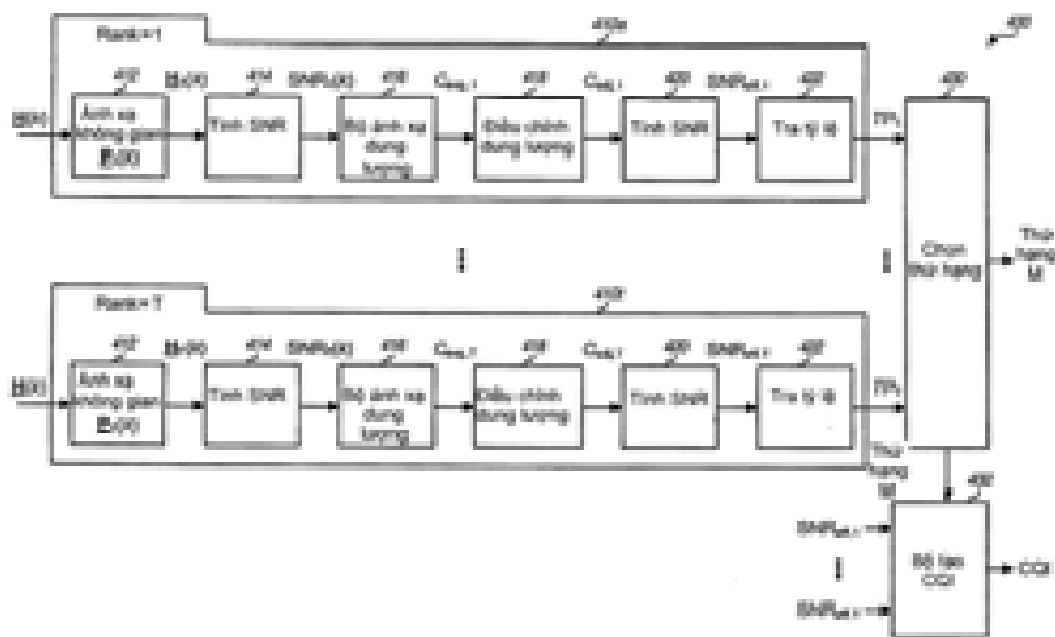
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) SAMPATH, Hemanth (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO THỨ HẠNG THÔ CHO HỆ THỐNG MIMO

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật thực hiện dự báo thứ hạng trong hệ thống MIMO. Các độ đo hiệu suất cho nhiều thứ hạng được xác định trước tiên. Mỗi thứ hạng biểu thị một số khác nhau của luồng dữ liệu để đồng thời gửi qua kênh MIMO. Các độ đo hiệu suất có thể liên quan đến dung lượng hoặc chất lượng tín hiệu của kênh MIMO hoặc thông lượng của quá trình truyền dữ liệu qua kênh MIMO. Các điều chỉnh được áp dụng cho các độ đo hiệu suất cho các thứ hạng để thu được các độ đo hiệu suất sau điều chỉnh. Các điều chỉnh giải thích cho nguyên nhân dẫn đến các mất mát hệ thống như mất mát do mã sửa lỗi dùng cho truyền dữ liệu, các lỗi đánh giá kênh ở bộ thu, thay đổi do nhiễu nhận từ bộ thu, khả năng thay đổi trong công suất truyền do việc điều khiển công suất, và/hoặc các nhân tố khác Thứ hạng được chọn để sử dụng dựa trên các độ đo hiệu suất sau điều chỉnh cho các thứ hạng đó.



- (11) **16688**
- (21) 1-2008-00111 (51)⁷ **A61K 9/19**, 31/65, C07C 237/26
- (22) 16.06.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/US2006/023613 16.06.2006 (87) WO2006/138641 28.12.2006
- (30) 60/691,173 16.06.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) CHANANA, Gurmukh (US), VENTURA, Dominic (US), SAUNDERS, Richard (GB),
FAWZI, Mahdi B. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT TIGEXYCLIN VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG QUY
TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế bộc lộ quy trình sản xuất tigexyclin thích hợp để tiêm truyền tĩnh mạch.

- (11) **16689**
 (21) 1-2008-00126 (51)⁷ **B32B 27/18**, B65D 75/36, B32B 15/08, A61J 1/03, B65D 81/26
 (22) 13.06.2006 (43) 25.03.2008
 (86) PCT/EP2006/005635 13.06.2006 (87) WO2007/104344 20.09.2007
 (30) EP05405383 15.06.2005 EP

(71) ALCAN TECHNOLOGY & MANAGEMENT LTD. (CH)

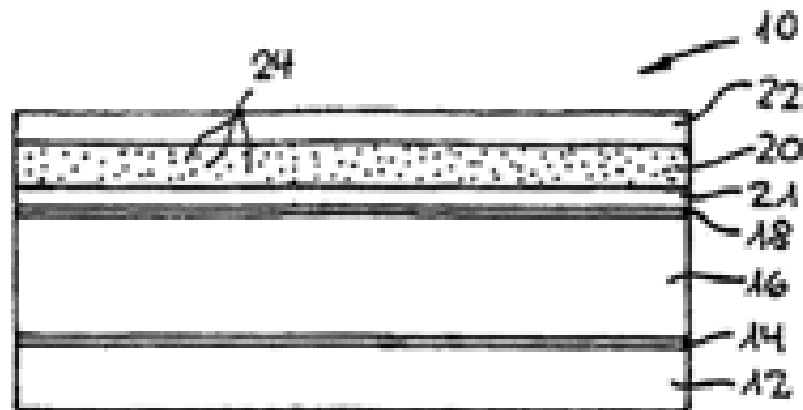
Badische Bahnhofstrasse 16, CH-8212 Neuhausen am Rheinfall, Switzerland

(72) NAGELI, Hans, R. (CH), PESBRIG, Erwin (DE), HOMBACH, Franz, P. (DE), BRANDL, Oliver (DE), SCHWARZ, Thomas (DE)

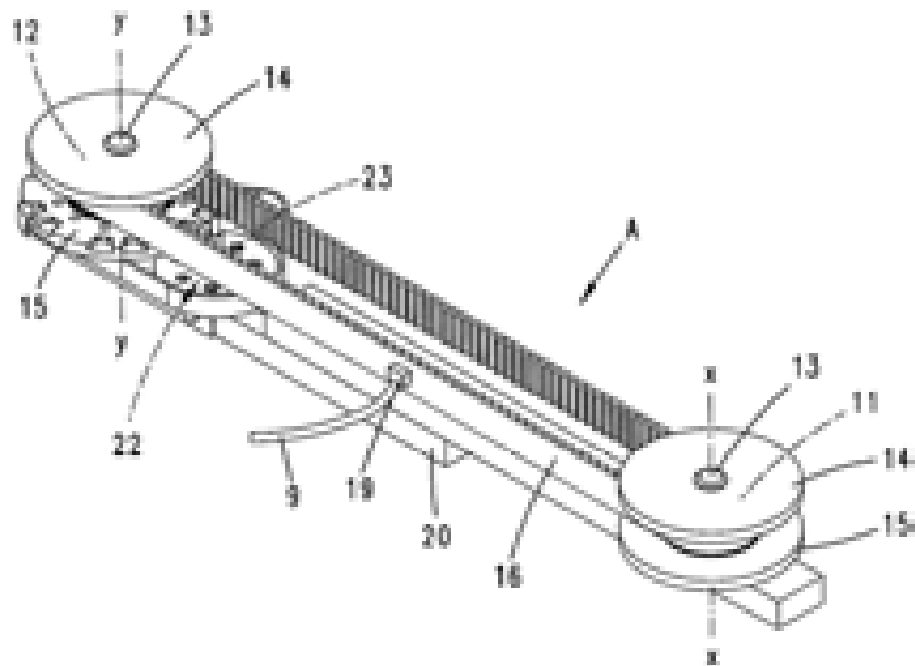
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **ĐỂ XỐP PHÒNG VÀ VỈ ĐỰNG CÓ ĐỂ XỐP PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến để xốp phòng (70) được làm bằng lớp vật liệu dát mỏng (10) có hốc lõm (72) được tạo thành từ lớp vật liệu dát mỏng bằng cách tạo hình nguội để sản xuất vỉ đựng có dát mỏng (70) để đóng gói các sản phẩm nhạy hơi ẩm, ôxy và axit, bao gồm lớp cản (16) là rào cản hơi nước và khí, lớp vật liệu dẻo (12) được bố trí trên mặt thứ nhất của lớp cản (16) là lớp ngoài và lớp trong gắn kín được (20, 21, 22) được bố trí trên mặt thứ hai của lớp cản (16), khác biệt ở chỗ, vật liệu hấp thụ (24) mà hấp thụ hơi ẩm, ôxy và axit được bố trí trên mặt thứ hai của lớp cản (16).



- (11) **16690**
- (21) 1-2008-00127 (51)⁷ **A47L 9/26**, B65H 75/48, H02G 11/02
- (22) 26.06.2006 (43) 25.03.2008
- (86) PCT/EP2006/063538 26.06.2006 (87) WO2007/009857 25.01.2007
- (30) 10 2005 033 032.0 15.07.2005 DE
- (71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany
- (72) SOMMER, Jorg (DE), GUNAY, Ridvan (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **THIẾT BỊ QUẤN CÁP CHO THIẾT BỊ ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quấn cáp (A) cho cáp điện (9) của thiết bị điện, cụ thể là máy hút bụi (1), bao gồm phần cảm (17) và trục quay thứ nhất (x). Để cải thiện thêm thiết bị về phần điều khiển, trục quấn thứ hai (y) được bố trí trong khi cáp được quấn quanh cả hai trục quấn (x, y) thành vòng dẹt (đẹt).



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **1109**
(21) 2-2006-00098 (51)⁷ **E04B 1/86**
(22) 10.11.2005 (43) 25.03.2008
(86) PCT/KR2005/003797 10.11.2005 (87) WO/2006/121236 16.11.2006
(30) 20-2005-0012733 06.05.2005 KR

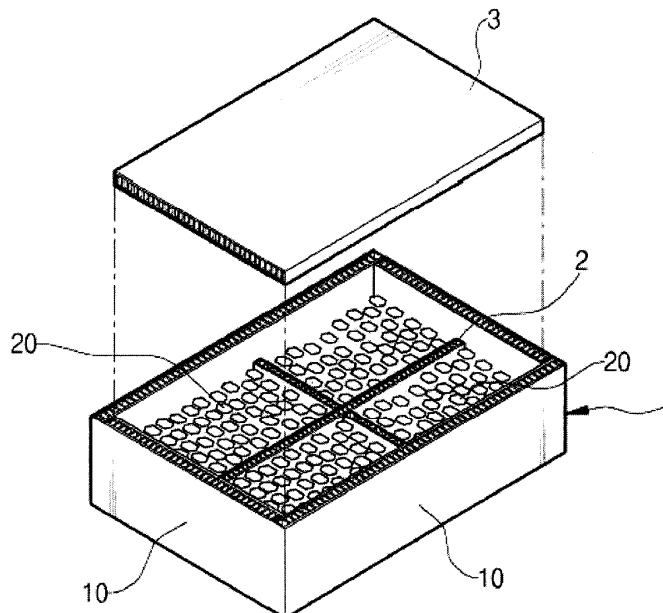
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.05.2006

(75) **PARK, CHONG NAM (KR)**
401, 660-38, Yeoksam-Dong, Gangnam-Gu, Seoul, 135-080 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC TẮM CÁCH ÂM**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến một cấu trúc tấm cách âm có trọng lượng nhẹ và cấu tạo đơn giản. Cấu trúc tấm cách âm theo giải pháp hữu ích được chế tạo theo các bước: trám một hoặc nhiều loại vật liệu nhồi nhẹ vào ruột (không gian trong dạng lõm) của một hộp chữ nhật tiếp âm hình tam giác được làm bằng một vật liệu cách âm có dạng tấm bề mặt hoặc một mặt có nhiều lỗ hoặc khe bên trong, một mặt của hộp mở; đóng một mặt bằng một nắp được làm từ vật liệu cách âm dạng tấm bề mặt; và bít kín một mặt bằng cách rót xi măng sứ bột tẩm để tạo thành một lớp vỏ trên nắp.



(11) **1110**

(21) 2-2007-00094

(51)⁷ **H01L 33/00**

(22) 11.06.2007

(43) 25.03.2008

(30) 11/519956 13.09.2006 US

(71) 1. YUN TAI (TW)

11/F., No. 19, Minho St., Taipei City, Taiwan

2. RUEY-FENG TAI (TW)

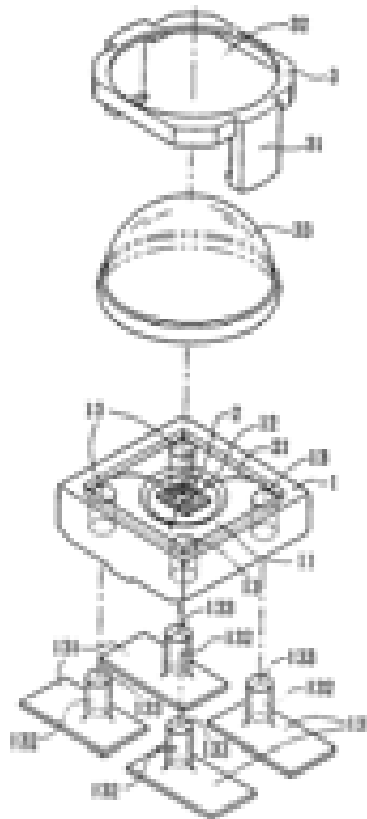
No. 7, Lane 249, Sanmin Rd., Changhua City, Changhua County, Taiwan

(72) Yun Tai (TW), Ruey-Feng TAI (TW)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **MÔĐUN ĐIỐT PHÁT SÁNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến môđun điốt phát sáng bao gồm khoang chứa hơi nóng, khoang này được phủ một phần bằng màng cách nhiệt và có đường rãnh trong rãnh đỉnh của chúng, và có các khung tròn qua lỗ cắt qua cạnh đỉnh và cạnh đáy, điốt phát sáng được gắn vào đường rãnh của khoang chứa hơi nóng, các tấm kim loại dẫn nhiệt được kẹp chặt với khung tròn qua lỗ và kéo dài ra bên ngoài khoang chứa hơi nóng, các dây chì lần lượt được nối giữa tấm kim loại dẫn nhiệt và điện cực dương và điện cực âm của điốt phát sáng, nhựa truyền ánh sáng được đúc trên đường rãnh trên điốt phát sáng, và vòng kẹp thấu kính được kẹp chặt với khoang chứa hơi nóng để giữ thấu kính quang học trên nhựa truyền ánh sáng.



(11) **1111**

(21) 2-2007-00131

(51)⁷ **A61M 5/178**

(22) 23.08.2007

(43) 25.03.2008

(30) 11/511,270 29.08.2006 US

(75) JIN-CHOU TSAI (TW)

18/F., No. 95, Roosevelt Rd., Sec. 2, Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) BƠM TIÊM DƯỚI DA AN TOÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bơm tiêm dưới da an toàn có kết cấu bao gồm từ thân bơm tiêm, pittông, chi tiết hãm, nút cao su, bộ phận giữ kim tiêm và kim tiêm. Chi tiết hãm được ép bởi pittông để gắn khớp với bộ phận giữ kim tiêm khi pittông được đẩy về phía trước để ép thuốc dạng lỏng ra khỏi thân bơm tiêm theo cách sao cho bộ phận giữ kim tiêm và kim tiêm được mang bởi chi tiết hãm di chuyển vào bên trong thân bơm tiêm để các móc treo đàn hồi trên chi tiết hãm móc vào mép sau của thân bơm tiêm trong hành trình ngược của pittông và bộ phận giữ kim tiêm cùng với kim tiêm được giữ ở phía sau bên trong thân bơm tiêm khi pittông được đẩy về phía trước một lần nữa.

- (11) **1112**
- (21) 2-2007-00135 (51)⁷ **F24J**
- (22) 29.08.2007 (43) 25.03.2008
- (30) 095215723 05.09.2006 TW
 095215724 05.09.2006 TW
 095216910 21.09.2006 TW
 095219596 07.11.2006 TW
- (75) LIANG, FU-HSIANG (TW)
 No. 21, Lane 170, Jhongci Rd., Shalu Township, Taichung, County 433, Taiwan
- (74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ ĐUN NƯỚC BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đun nước bằng năng lượng mặt trời bao gồm một bình điều chỉnh (4) được lắp giữa tháp nước (1) và bể chứa (3). Bình điều chỉnh (4) gồm có một cửa nạp (41) để nạp nước lạnh từ tháp nước (1) chảy vào bình điều chỉnh (4) và một cửa ra (42) được nối với cửa nạp nước lạnh của bể chứa (3) hoặc ống dẫn trong bộ góp (2). Trong bình điều chỉnh (4) có lắp một phao cầu (43) để điều chỉnh dòng nước lạnh chảy vào bình điều chỉnh (4) nhằm tận dụng lượng nhiệt từ phân nhiệt của nước đã được đun nóng từ bể chứa (3) để nung nóng sơ bộ lượng nước của bình điều chỉnh (4) trước khi được đưa đi đun nóng. Bình điều chỉnh (4) được lắp ở vị trí ngay sát phía trên của bể chứa (3) và ở phía dưới tháp nước (1), và được trang bị các cơ cấu nối có kết cấu sao cho nó có thể được lắp ráp một cách dễ dàng với các bộ phận khác của thiết bị đun nước bằng năng lượng mặt trời theo giải pháp hữu ích.

